

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định và dự kiến kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục gồm 338 đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2024, chi tiết trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1293 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Bách khoa Hà Nội**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến	
				NSNN	Nguồn khác
1	Sự tồn tại và đáng điều nghiệm của một lớp phương trình không địa phương dưới ảnh hưởng của số hạng phi tuyến giảm độ chính quy.	- Xây dựng được biểu diễn phù hợp của toán tử giải thức; thiết lập các ước lượng trơn hóa của toán tử giải thức trên thang Hilbert hoặc trên thang kiểu Besov-Morrey. - Thiết lập được các kết quả về sự tồn tại nghiệm nhẹ của một lớp phương trình không địa phương dưới ảnh hưởng của số hạng phi tuyến giảm độ chính quy. - Thiết lập được các điều kiện đủ để nghiệm của hệ tiến hóa không địa phương ổn định tiệm cận dưới ảnh hưởng của số hạng phi tuyến giảm độ chính quy.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q1/Q2. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	470	0

2	Phương pháp số giải bài toán điều khiển tối ưu và tối ưu dạng trong cơ học và điện từ trường	- Đề xuất được một số phương pháp số và lược đồ giải xấp xỉ với bài toán điều khiển tối ưu và bài toán tối ưu miền. - Xây dựng được một số mô hình bài toán cụ thể trong cơ học vật liệu và sóng điện từ. - Thử nghiệm số các kết quả lý thuyết thu được.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE), Q1/Q2 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	550	0
3	Nghiên cứu phát triển thuật toán tạo lịch trình tối ưu cho hệ thống giao vận đa phương tiện với các ràng buộc về đồng bộ hóa	- Phát triển được thuật toán tạo lịch trình tối ưu cho hệ thống giao vận đa phương tiện với các ràng buộc về đồng bộ hóa với bộ dữ liệu lớn, thời gian chấp nhận được. - Thiết lập được chương trình thử nghiệm lập lịch giao vận tối ưu trong các hệ thống giao vận tích hợp đa phương tiện có các ràng buộc về đồng bộ hóa.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE), Q1/Q2 - 01 bài đăng tại hội thảo khoa học quốc tế có phản biện 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Chương trình tạo lịch trình giao vận hàng hóa tối ưu cho các phương tiện vận tải và máy bay không người lái, có hiệu quả tương đương hoặc hơn so với các phương pháp phổ biến.	470	0

4	Nghiên cứu, phát triển robot đi động tự trị ứng dụng trong thu hoạch nông sản áp dụng công nghệ cao	Nghiên cứu, đề xuất được các thuật toán dừng trong robot nông nghiệp bao gồm thuật toán vẽ bản đồ và dẫn đường, thuật toán định tuyến đường đi, thuật toán nhận diện hình ảnh, tích hợp thành công các thuật toán này vào mô hình một robot có khả năng học và xây dựng bản đồ nông trại, có thể tự động đi lại giữa các điểm dừng, tiến hành tưới tiêu chăm sóc cây, mang theo nông sản về điểm tập kết khi thu hoạch, giúp nông dân nhận biết các nông sản đủ trạng thái thu hoạch, tự động đi bám theo nông dân để hỗ trợ mang vác khi có yêu cầu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Phương pháp vẽ bản đồ và dẫn đường thời gian thực cho robot - Phương pháp nhận diện trạng thái nông sản và tracking người trong ảnh - 01 mô hình robot hoạt động trong trang trại nông nghiệp có khả năng có khả năng học và xây dựng bản đồ nông trại, có thể tự động đi lại giữa các điểm dừng, tiến hành tưới tiêu chăm sóc cây, mang theo nông sản về điểm tập kết khi thu hoạch, giúp nông dân nhận biết các nông sản đủ trạng thái thu hoạch, tự động đi bám theo nông dân để hỗ trợ mang vác khi có yêu cầu. 4. Các sản phẩm khác: Không	640	0
---	--	--	---	-----	---

5	Nghiên cứu và phát triển hệ thống điều khiển robot cộng tác tích hợp thị giác máy tính và trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong sản xuất các sản phẩm yêu cầu tự động hóa cao. Mục tiêu cụ thể: + Nghiên cứu và phát triển thành công hệ thống điều khiển có khả năng giao tiếp và trao đổi dữ liệu trên máy chủ, bao gồm hai robot, một bộ định vị, một máy quét quang học 3D và một cơ cấu gia công. + Nghiên cứu và tích hợp thành công một mô hình trí tuệ nhân tạo có khả năng nhận dạng các đặc tính cần gia công trên những vị trí được chọn trên chi tiết. + Phát triển thành công hệ thống giám sát quá trình gia công để đánh giá độ chính xác và thời gian đáp ứng của hệ thống.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 hệ giám sát quá trình gia công nhằm khảo sát độ chính xác và thời gian đáp ứng của hệ thống. 4. Sản phẩm khác: Không	640	0
---	---	---	-----	---

6	Nghiên cứu nâng cao chất lượng và năng suất quá trình in 3D kim loại sử dụng nguồn nhiệt hồ quang khí chế tạo chi tiết từ một số thép hợp kim điển hình.	Xây dựng được hệ thống làm mát bằng khí nén lạnh cho quá trình in 3D kim loại WAAM nhằm nâng cao năng suất, độ chính xác hình học và cơ tính vật liệu của chi tiết được chế tạo. Đánh giá được hiệu quả nâng cao năng suất và chất lượng của phương pháp làm mát bằng khí nén lạnh khí chế tạo chi tiết bằng công nghệ in 3D kim loại WAAM so với phương pháp làm mát thông thường.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm - 01 bài báo tham gia Hội nghị quốc tế 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Hệ thống làm mát bằng khí nén lạnh với các thông số kỹ thuật như sau: + Nhiệt độ khí nén ở đầu vào ống xoáy khí: 35 oC; + Áp suất khí nén ở đầu vào ống xoáy khí: 8 Bar; + Lưu lượng khí nén lạnh có thể điều chỉnh trong khoảng 100 - 400 L/ph; + Nhiệt độ khí nén lạnh ở vòi phun: 0 oC; + Số lượng vòi phun làm mát: 2 đầu phun. 4. Các sản phẩm khác: - 01 Bộ hồ sơ và tài liệu về thiết kế chế tạo thiết bị làm mát bằng khí nén lạnh; tài liệu hướng dẫn thông số thay đổi của hệ thống làm mát bằng khí nén lạnh (lưu lượng, nhiệt độ và áp suất khí nén lạnh, khoảng cách và góc phun của vòi phun) - 01 Bộ hồ sơ, tài liệu về thông số công nghệ quá trình in 3D WAAM khi in vật liệu thép hợp kim thấp có độ bền cao và thép không gỉ.	700	0
---	---	---	--	-----	---

7	Nghiên cứu quá trình mài hợp kim Ti-6Al-4V bằng đá mài cBN khi gia công các bề mặt có cấu trúc biên dạng phức tạp ứng dụng trong lĩnh vực y tế	Khảo sát, đánh giá khả năng thực hiện quá trình mài các bề mặt chi tiết hợp kim Ti-6Al-4V có cấu trúc biên dạng phức tạp bằng đá mài cBN trên máy CNC thông qua việc nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ trong quá trình mài đến nhám bề mặt, độ chính xác hình học, hệ số mài và độ biến cứng của bề mặt mài.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 -01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q3. -01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm -02 bài báo tham gia Hội nghị hội thảo quốc tế và trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: -Chế tạo hoặc lựa chọn 01 đá mài với các thông số công nghệ hợp lý phục vụ cho quá trình mài bề mặt các chi tiết làm từ hợp kim Titanium TI-6AL-4V có cấu trúc biên dạng phức tạp. -01 Quy trình công nghệ và thông số công nghệ cho quá trình mài biên dạng cong các chi tiết y tế làm từ hợp kim Titanium TI-6AL-4V. -10 chi tiết nẹp xương, 10 dao mổ dùng cho phẫu thuật và 05 mẫu khớp xương người (tay hoặc chân). 3. Các sản phẩm khác: -01 Bộ hồ sơ, tài liệu qui trình công nghệ và thông số công nghệ cho quá trình mài các bề mặt có cấu trúc hình học phức tạp -01 Bộ hồ sơ, tài liệu qui trình đánh giá khả năng công nghệ của quá trình mài trên máy CNC.	650	0
---	---	---	---	-----	---



8	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển và đo vị trí điểm hội tụ trong gia công laser bằng xử lý ảnh.	Chế tạo thành công hệ thống đo và điều khiển vị trí điểm hội tụ trong gia công laser. Xây dựng và ứng dụng các thuật toán xử lý ảnh nhằm xác định và điều khiển chính xác điểm hội tụ của tia laser trong gia công.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1 -01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q3. -01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm -01 bài báo tham gia Hội nghị hội thảo quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3.Sản phẩm ứng dụng: -01 Hệ thống đo và điều khiển điểm hội tụ trong gia công laser ứng dụng trong các máy gia công laser như khoan, cắt, hàn bằng laser. 4. Các sản phẩm khác: -01 Bộ bản vẽ thiết kế hệ thống đo và điều khiển vị trí điểm hội tụ -01 tài liệu hướng dẫn sử dụng	650	0
---	---	---	---	-----	---

9	Nghiên cứu và phát triển phương pháp cải chính tham chiếu dữ liệu mực nước kết hợp tham số tùy biến trong thời gian thực để nâng cao độ chính xác của tàu nổi tự hành khảo sát lòng sông hồ.	Phát triển thuật toán cải chính tham chiếu dữ liệu mực nước cho tàu nổi tự hành không người lái đo độ sâu trên sông hồ	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q3 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 tàu USV chạy tự động theo quỹ đạo và đo sâu lòng hồ. Thông số cơ bản của tàu USV: - Kích thước bao: 1200x800x500 - Vận tốc tối đa 1.5 m/s - Khả năng đo sâu: 30m - Tích hợp GPS và RTK 4. Các sản phẩm khác: - 01 bằng độc quyền sáng chế/GPHI (Chấp nhận đơn đăng ký)	600	0
---	---	---	--	-----	---



10	Nghiên cứu điều khiển đồng bộ chuyển động nhiều cơ cấu chấp hành thủy lực sử dụng các van điện-thủy lực dạng on-off	Phát triển được một công nghệ điều khiển đồng bộ chuyển động nhiều cơ cấu chấp hành thủy lực sử dụng các van điện-thủy lực dạng on-off.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm - 02 bài báo đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong và ngoài nước 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình hệ thống điều khiển đồng tốc hai xy lanh thủy lực với các thông số kỹ thuật đạt được như sau: +Số lượng cơ cấu chấp hành và kích thước: 02 xy lanh thủy lực. +Kích thước các xy lanh: Đường kính xy lanh 63mm và hành trình ≤ 300 mm. +Tốc độ di chuyển của xy lanh: ≤ 0.5 m/s +Tải tác động tối đa lên xy lanh: ≤ 1000 N. +Chỉ tiêu điều khiển đồng tốc: Sai lệch vị trí giữa 2 xy lanh trong trạng thái ổn định ≤ 4 mm. +Tốc độ đáp ứng điều khiển: ≤ 0.5 s - 01 Bộ hồ sơ về qui trình xây dựng chương trình mô phỏng và thực hiện mô phỏng đánh giá công nghệ điều khiển đồng bộ chuyển động nhiều cơ cấu chấp hành thủy lực sử dụng các van điện- thủy lực dạng on-off. - 01 Bộ hồ sơ về qui trình xây dựng mô hình thực nghiệm hệ thống điều khiển	650	0
----	--	--	---	-----	---

11	Nghiên cứu công nghệ xử lý nhiệt và bề mặt để cải thiện tính chất cho hợp kim Ti6Al4V chế tạo bằng công nghệ in 3D	Xây dựng được quy trình xử lý nhiệt và bề mặt để cải thiện tính chất hợp kim Ti6Al4V chế tạo bằng công nghệ in 3D.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 -01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: -01 Quy trình công nghệ xử lý nhiệt cho hợp kim Ti6Al4V được chế tạo bằng công nghệ in 3D. -01 Quy trình công nghệ thấm nitơ và phủ PVD màng TiN trên nền hợp kim Ti6Al4V được chế tạo bằng công nghệ in 3D. -05 mẫu (P115x2 mm) Ti6Al4V in 3D sau xử lý nhiệt có độ cứng đạt > 350 HV. -05 mẫu (P115x2 mm) Ti6Al4V in 3D sau khi xử lý bề mặt bằng công nghệ thấm nitơ và phủ PVD có độ cứng bề mặt > 1000 HV. 4. Sản phẩm khác: -01 Bằng độc quyền sáng chế/GPHI (Chấp nhận đơn đăng ký)	600	0
----	---	---	--	-----	---



12	Nghiên cứu chế tạo mực in dẫn điện trên cơ sở nano graphene ứng dụng chế tạo mạch hấp thụ chuyển hóa sóng điện từ thành điện năng.	- Chế tạo được mực in dẫn điện trên cơ sở nano graphene. - Chế tạo được mạch hấp thụ sóng điện từ bằng mực in dẫn điện graphene	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 -02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hướng dẫn 01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: -01 mẫu mực in dẫn điện trên cơ sở nano graphen: + Khối lượng: 1 kg. + Màu sắc: Xám đen + Dạng sản phẩm: từ dung dịch đến paste + Hàm lượng nano graphen: 5 - 25%. + Hàm lượng nano sợi Ag: 5 - 10% + Độ dẫn điện: $\geq 0,001 \text{ S}$ + Độ nhớt: 25 - 45 mm²/s + Nhiệt độ bay hơi: $\geq 80^{\circ}\text{C}$. -05 Tấm hấp thụ sóng điện từ bằng mực dẫn điện nano graphene + Nhiệt độ hoạt động: 10 đến 50^oC + Có khả năng uốn cong theo các bề mặt khác nhau + Khả năng hấp thụ sóng điện từ: $\geq 90\%$ + Băng thông hấp thụ (fractional bandwidth): $\geq 10\%$	580	0
----	---	--	--	-----	---

13	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong giảng dạy theo mô hình TPACK tại trường đại học ở Việt Nam	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về lý luận dạy học đại học hiện đại, ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, ứng dụng dạy học theo mô hình TPACK; xây dựng thang đo nhằm đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ở một số trường đại học hiện nay; qua đó đề xuất các biện pháp nhằm ứng dụng mô hình TPACK trong giảng dạy ở một số trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HEGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bản đề xuất ứng dụng mô hình TPACK trong giảng dạy tại trường đại học ở Việt Nam	450	0
14	Nghiên cứu chế tạo vật liệu màng mỏng tinh thể Gali oxit và thử nghiệm ứng dụng làm cảm biến tia cực tím sâu.	Nghiên cứu tổng hợp thành công vật liệu màng mỏng tinh thể α -Ga ₂ O ₃ bằng phương pháp lắng đọng hóa học từ pha hơi (CVD) sương mù và thử nghiệm chế tạo cảm biến tia cực tím UVC trên cơ sở màng mỏng α -Ga ₂ O ₃ bằng công nghệ vi chế tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (01 bài Q1, 01 bài Q2); - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HEGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 05 mẫu màng mỏng tinh thể Ga₂O₃ trên đế nền kích thước 2 inch, độ dày > 500 nm; - 05 cảm biến tia cực tím, nhạy trong phổ UVC, độ nhạy > 100 lần trong giải phổ UVC dựa trên công nghệ vi chế tạo. 4. Sản phẩm khác: - 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn).	600	0

15	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nhạy hồng ngoại trên cơ sở nano ganet định hướng ứng dụng trong cảm biến.	Chế tạo thành công các vật liệu nhạy hồng ngoại kích thước nano trên cơ sở cấu trúc ganet và phân tử điện cực nhạy hồng ngoại nhằm mục đích ứng dụng trong cảm biến hồng ngoại.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (Q2 trở lên); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kì yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 05 điện cực dạng prototype phủ vật liệu nhạy hồng ngoại có hệ số nhiệt điện trở TCR từ 2 % K-1- 4% K-1, nhiệt độ môi trường làm việc từ 15 –	600	0
16	Nghiên cứu hiện tượng cộng hưởng bề mặt và tăng cường bề mặt chứa chuỗi các hạt nano kim loại quý (Ag, Au, Cu,...) bằng phương pháp mô phỏng	Xây dựng được chương trình mô phỏng tính toán (2D, 3D) hiện tượng cộng hưởng bề mặt và sự tăng cường bề mặt của chuỗi các hạt nano kim loại. Trên cơ sở đó xác định được cấu trúc tối ưu cho cảm biến nanosensor SERS dựa trên chuỗi các hạt nano kim loại Ag, Au, Cu	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (Q2 trở lên); - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN; - 01 báo cáo khoa học đăng trong kì yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: -Chương trình mô phỏng tính toán về hiện tượng cộng hưởng bề mặt và tăng cường bề mặt của cấu trúc chứa chuỗi các hạt nano kim loại (Ag, Au, Cu); -Bộ dữ liệu khảo sát, tối ưu các yếu tố ảnh hưởng (hình dạng hạt nano, kích thước hạt nano, khoảng cách giữa các hạt, cấu trúc chuỗi các hạt nano) đến hiện tượng cộng hưởng bề mặt và sự tăng cường bề mặt của cấu trúc chứa chuỗi các hạt nano kim loại trên các đế khác nhau (Si, SiO₂, Al); -Bộ dữ liệu khảo sát, tối ưu về cảm biến SERS dựa trên các chuỗi các hạt nano kim loại, hỗ trợ các quá trình chế tạo nanosensor SERS.	600	0

17	nguyên cứu ảnh hưởng của việc đồng pha tạp kim loại chuyển tiếp và kim loại phi từ (Al, Zr) đến tính chất điện-từ của vật liệu sắt điện không chì $\text{Bi}_{0.5}\text{Na}_{0.5}\text{TiO}_3$ định hướng cho việc phát triển vật liệu đa pha	Tổng hợp được vật liệu sắt điện không chì nền $\text{Bi}_{0.5}\text{Na}_{0.5}\text{TiO}_3$ đồng pha tạp tại vị trí Ti bằng cặp kim loại phi từ và kim loại chuyển tiếp, từ đó dự đoán được quy luật ảnh hưởng của kim loại phi từ đến tương tác giữa các kim loại chuyển tiếp quyết định đến đặc trưng sắt từ của vật liệu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (01 Q1, 01 Q2); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN tính điểm; - 01 báo cáo khoa học đăng trong kì yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu $(1-x)\text{Bi}_{0.5}\text{Na}_{0.5}\text{TiO}_3 + x\text{TrZrO}_3$ (Tr= Fe, Co, Ni, Mn...) dạng dung dịch rắn với hàm lượng TrZrO_3 từ 0.5 đến 9 mol.%; - Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu $(1-x)\text{Bi}_{0.5}\text{Na}_{0.5}\text{TiO}_3 + x\text{AlTrO}_3$ (Tr= Fe, Co, Ni, Mn...) dạng dung dịch rắn với hàm lượng AlTrO_3 từ 0.5 đến 9 mol.%; - 50 g vật liệu $\text{Bi}_{0.5}\text{Na}_{0.5}\text{TiO}_3$ pha tạp TrZrO_3 (Tr là kim loại chuyển tiếp); - 50 g vật liệu $\text{Bi}_{0.5}\text{Na}_{0.5}\text{TiO}_3$ pha tạp AlTrO_3 (Tr là kim loại chuyển tiếp).	600	0
----	---	---	--	-----	---

18	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu bán dẫn hữu cơ nhằm tăng cường đặc tính quang điện và thử nghiệm ứng dụng trong thiết bị điện tử hữu cơ.	Phát triển một hệ vật liệu hữu cơ dẫn điện và phát quang mới dựa trên các hệ đa dị vòng trong đó có dị vòng có dị tố là nguyên tố Nitơ, Lưu Huỳnh, Selen có tính bền, độ dẫn điện cao, từ đó xây dựng được quy trình chế tạo màng mỏng ứng dụng trong OLED hoặc/và pin mặt trời hữu cơ.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (Q2 trở lên); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kì yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 1 gram vật liệu hữu cơ thuộc hệ chất đa vòng ngưng tụ có nhóm thế di(p-methoxyphenyl)amine; - 1 gram vật liệu hữu cơ thuộc hệ đa vòng ngưng tụ có các bước sóng phát quang khác nhau trong vùng nhìn thấy từ 350-750 nm; - 01 Quy trình tổng hợp các hợp chất đa vòng chứa dị tố; - 01 Quy trình chế tạo màng mỏng trong pin mặt trời; - 3 linh kiện trong pin mặt trời (solar cell) có diện tích từ 1x1cm đến 10x10 cm; - 01 Quy trình chế tạo màng mỏng trong linh kiện OLED; - 3 đèn LED hữu cơ có diện tích từ 0,5x0,5 cm đến 2x2 cm.	600	0
----	--	--	--	-----	---

19	Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực phục hồi chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường kinh tế đa cực	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về khả năng phục hồi chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh đa cực. - Phân tích được ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đa cực tới hoạt động của các chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Việt Nam. - Đánh giá được khả năng hồi phục chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường kinh doanh đa cực. - Đề xuất được các giải pháp nâng cao khả năng phục hồi chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường kinh doanh đa cực.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đa cực tới hoạt động của các chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Việt Nam. - Báo cáo phân tích khả năng hồi phục chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường kinh doanh đa cực. - Bản đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng phục hồi chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường kinh doanh đa cực.	420	0
----	---	---	---	-----	---

20	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển công nghệ tài chính cấp tỉnh tại Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển công nghệ tài chính cấp tỉnh. - Đề xuất được bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển công nghệ tài chính cấp tỉnh tại Việt Nam và xây dựng các mô hình tính toán, đo lường bộ chỉ số này. - Xây dựng được phần mềm CNTT cho phép lưu trữ, xử lý, tính toán các chỉ số thuộc bộ chỉ số đánh giá Fintech khi dữ liệu được người dùng nhập vào. - Ứng dụng tính toán bộ chỉ số Fintech cấp tỉnh tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản đề xuất bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển công nghệ tài chính cấp tỉnh tại Việt Nam. - Phần mềm CNTT cho phép lưu trữ, xử lý, tính toán các chỉ số Fintech khi dữ liệu được người dùng nhập vào. - Sổ tay hướng dẫn các loại dữ liệu cần có để tính toán bộ chỉ số, hướng dẫn sử dụng phần mềm tính toán bộ chỉ số, giải thích ý nghĩa kết quả đầu ra và các mức độ áp dụng bộ chỉ số vào việc đánh giá mức độ phát triển công nghệ tài chính tại các tỉnh. - Báo cáo kết quả ứng dụng tính toán bộ chỉ số Fintech cấp tỉnh tại Việt Nam.	380	0
----	---	---	--	-----	---

21	Ngành cứu tổng hợp vật liệu nano vanadi ôxít trực tiếp từ kim loại vanadi bằng phương pháp oxy hóa pha lỏng và ứng dụng làm cảm biến khí NH₃, axetone và một số khí cháy hữu cơ khác.	- Tổng hợp được các vật liệu nano V₂O₅ trực tiếp từ bột kim loại vanadi. - Khảo sát được tính chất nhạy khí NH₃, axetone và một số khí cháy hữu cơ khác của các vật liệu nano đã chế tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tổng hợp vật liệu nano V₂O₅ từ bột kim loại vanadi (Được công nhận cấp cơ sở); - Kết quả xác định đặc tính nhạy khí NH₃, axetone và một số khí cháy hữu cơ khác...ở nhiệt độ phòng của vật liệu nano V₂O₅ đã tổng hợp bằng phương pháp ôxy hoá kim loại vanadi trong dung dịch H₂O₂/H₂O (Được công nhận cấp cơ sở); - 50 g nano V₂O₅ bao gồm các tính chất đặc trưng như: kích thước hạt trung bình, độ đa phân tán, diện tích bề mặt...; - 02 mô hình cảm biến nhạy khí từ vật liệu V₂O₅ chế tạo được (Được công nhận cấp cơ sở).	620	0
----	---	---	--	-----	---



22	Nghiên cứu thành phần hoá học và đánh giá hiệu lực kháng nấm bệnh cây trồng của cây Bông ổi (L. camara) và cây Gai cua (A. mexicana) ở Việt Nam.	Xác định được thành phần hoá học, quy trình chiết xuất, phân lập các hợp chất chính và đánh giá hiệu lực kháng nấm bệnh cây trồng của các phân đoạn chiết và các chất tinh khiết từ cây Bông ổi (L. camara) và cây Gai cua (A. mexicana) ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2, 01 (một) bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo kết quả điều tra mức độ phổ biến, thành phần hoá học và cấu trúc của các hợp chất phân lập từ cây Bông ổi (L. camara) và cây Gai cua (A. mexicana) trong việc ức chế nấm gây bệnh cây trồng; - Quy trình phân lập, chiết xuất và tổng hợp các hoạt chất kháng nấm từ loài L. camara và A. Mexicana (được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình sử dụng dịch chiết từ cây Bông ổi (L. camara) và cây Gai cua (A. mexicana) trong phòng trừ bệnh nấm gây hại trên lúa, rau màu; hiệu lực phòng trừ >80% (được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo kết quả cấu trúc hóa học của các hợp chất chính phân lập từ hai đối tượng nghiên cứu (Được công nhận cấp cơ sở) (được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo kết quả đánh giá hoạt tính kháng một số chủng nấm bệnh cây trồng của các dịch chiết/hợp chất phân lập được từ 2 đối tượng thực vật nêu trên - 01 báo cáo kết quả đánh giá, kiểm chứng quy trình về hiệu lực kháng nấm bệnh cây trồng trên lúa, rau màu của cây Bông ổi (L. camara) và cây Gai cua	620	0
----	---	---	--	-----	---

23	Cải thiện khả năng hấp phụ kim loại nặng của màng poly(vinyl alcohol) thông qua phương pháp biến tính hóa học bằng L-glutamic acid và tạo xốp bằng poly(ethylene glycol).	Chế tạo được vật liệu polymer phân hủy sinh học trên cơ sở biến tính PVA bằng L-glutamic acid và tạo xốp bằng PEG (PVA-crosslink-Glutamic axit) ứng dụng làm sạch ion kim loại nặng trong nước thải.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 (hai) bài Q1/Q2 - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo vật liệu hấp phụ kim loại nặng chế tạo từ polyme phân hủy sinh học (PVA, PEG) cùng với một amino acid tự nhiên (L-glutamic acid) (Được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng hấp phụ kim loại nặng của vật liệu chế tạo; - Báo cáo kết quả xác định khả năng hấp phụ và giải hấp phụ của vật liệu; - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng phân hủy sinh học của vật liệu chế tạo được; - 500g vật liệu PVA biến tính bằng L-glutamic axit và bộ số liệu đo đặc, phân tích đủ các tính năng đặc trưng (xác nhận bởi phòng thí nghiệm độc lập).	670	0
----	---	--	--	-----	---



24	Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano ZnO-Al₂O₃ ứng dụng làm chất trợ xúc tiến cho quá trình lưu hoá cao su thiên nhiên.	Chế tạo được vật liệu tổ hợp nano ZnO-Al₂O₃ ứng dụng làm chất trợ xúc tiến cho quá trình lưu hoá cao su thiên nhiên.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo vật liệu tổ hợp ZnO-Al₂O₃ trong đó, các hạt nano ZnO kích thước < 10 nm phân tán trên nền chất mang Al₂O₃ (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình lưu hoá và đơn lưu hoá cao su sử dụng vật liệu nano ZnO-Al₂O₃ với hàm lượng nano ZnO sử dụng < 2 phr có các tính chất cơ lý tương đương với khi sử dụng ZnO thông thường hàm lượng 5 phr (Được công nhận cấp cơ sở); - 300 g vật liệu nano ZnO-Al₂O₃ dạng bột, kích thước hạt ZnO < 10 nm phân tán trên nền chất mang Al₂O₃, kèm theo bộ kết quả đặc trưng tính chất vật liệu.	670	0
----	---	---	---	-----	---

25	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn chịu nhiệt sinh axit hữu cơ từ hạt cacao Việt Nam lên men và định hướng ứng dụng trong ức chế nấm mốc.	Phát triển được bộ sưu tập đa dạng nguồn giống vi khuẩn chịu nhiệt sinh axit hữu cơ (lactic, axetic) từ nguồn ca cao Việt Nam lên men và có khả năng ức chế nấm mốc của các chủng vi khuẩn phân lập được nhằm định hướng ứng dụng trong kiểm soát sinh học.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2 - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ sưu tập chủng vi khuẩn chịu nhiệt sinh axit hữu cơ (lactic, axetic) gồm 03-05 chủng được định danh đến loài; - Báo cáo đặc điểm sinh học, sinh thái của các chủng vi khuẩn chịu nhiệt sinh axit hữu cơ (lactic, axetic) có khả năng ức chế nấm mốc (>90%); - Quy trình nuôi nhân các chủng vi khuẩn chịu nhiệt sinh axit hữu cơ có khả năng ức chế nấm mốc >90% - được công nhận cấp cơ sở; - Báo cáo đánh giá đặc tính kháng nấm mốc của chủng vi khuẩn tiềm năng và khả năng ứng dụng trong sản xuất bánh mỳ đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.	530	0
----	--	---	--	-----	---

26	Nghiên cứu phân lập và khai thác vi sinh vật nội sinh ở cây Khổ sâm cho lá Bắc Bộ (Croton tonkinensis GAGNEP.)	Phát triển được bộ sưu tập đa dạng nguồn giống vi sinh vật nội sinh chịu nhiệt từ cây Khổ sâm cho lá Bắc Bộ có hoạt tính sinh học ứng dụng định hướng trong kiểm soát sinh học và tạo sản phẩm bảo vệ sức khỏe.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2 - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn); - 01 bộ sưu tập giống vi sinh vật nội sinh từ cây Khổ sâm cho lá Bắc Bộ, trong đó có 3-5 chủng sinh hoạt chất sinh học tiềm năng (có hoạt tính kháng khuẩn, chống oxy hóa, kháng tế bào ung thư); - 01 báo cáo kết quả định danh và nghiên cứu đặc tính sinh học, sinh thái của ít nhất 01 chủng vi sinh vật nội sinh từ cây Khổ sâm cho lá Bắc Bộ, sinh hoạt chất sinh học; - 01 quy trình công nghệ lên men thu nhận sinh khối và nhóm hoạt chất sinh học từ chủng vi sinh vật nội sinh từ Khổ sâm cho lá Bắc Bộ (được công nhận cấp cơ sở); - 0,5 kg sản phẩm bảo vệ sức khỏe chứa nhóm hoạt chất được tách chiết (flavonoid, alkaloid, terpenoid) với hàm lượng tổng các hoạt chất $\geq 2\%$ chất khô đạt tiêu chuẩn của ngành y tế.	600	0
----	---	--	---	-----	---

27	Nghiên cứu xác định phụ gia cho viên nén nhiên liệu từ rom rạ để giảm phát thải khí và bụi khi đốt.	- Xác định được phụ gia và thành phần phụ gia trong viên nén nhiên liệu từ rom rạ có khả năng giảm phát thải bụi, khí và giảm độ tro khi đốt. - Đánh giá được sự giảm phát thải bụi, khí và độ tro của viên nén nhiên liệu từ rom rạ có trộn phụ gia qua thử nghiệm đốt bằng cách so sánh với đốt viên nén không có phụ gia.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 quy trình công nghệ sản xuất viên nén từ rom rạ có trộn phụ gia giảm phát thải bụi (>50%), khí và giảm độ tro. - 01 báo cáo đánh giá sự giảm phát thải bụi, khí và độ tro của viên nén nhiên liệu từ rom rạ có trộn phụ gia qua thử nghiệm đốt bằng cách so sánh với đốt viên nén không có phụ gia.	450	0
----	--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 27 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Huế**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến	
				NSNN	Nguồn khác
1	Lý thuyết phân bố giá trị cho ánh xạ chỉnh hình vào đa tạp xạ ảnh và một số ứng dụng	- Phát triển được các kết quả liên quan đến giả thuyết Kobayashi và giả thuyết Green-Griffiths đối với bài toán Hyperbolic. - Sử dụng các công cụ đại số để khảo sát được cấu trúc của phân thớ k-jet, từ đó áp dụng vào bài toán phân bố giá trị. - Sử dụng các công cụ từ lý thuyết phân lá, lý thuyết đa thể vị... để giải được một số bài toán liên quan đến lý thuyết phân bố giá trị, đặc biệt là bài toán chặn bội hàm đếm trong định lý cơ bản thứ hai. - Chứng minh được các tính chất của các dòng Ahlfors/Nevalinna liên kết với các đường cong chỉnh hình và áp dụng vào việc giải các vấn đề liên quan đến tính hyperbolic và các bài toán trong lý thuyết phân bố giá trị. - Đánh giá được tốc độ tăng của hàm đặc trưng liên kết với các đường chỉnh hình vào không gian xạ ảnh n chiều.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học/ hội nghị chuyên ngành trong nước được HĐGSNN tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	400	0



2	Tối ưu hóa bộ điều khiển ổn định hệ thống truyền động điện bằng động cơ PMSM cho ô tô điện	Tối ưu hóa bộ điều khiển ổn định hệ thống truyền động điện PMSM dẫn động cho ô tô điện ứng dụng các thuật toán hiện đại. Mục tiêu cụ thể: - Điều khiển ổn định tốc độ động cơ PMSM ứng dụng các thuật toán tối ưu, bền vững hiện đại. - Tối ưu hóa được mô men xoắn dẫn động động cơ hiệu suất cao PMSM nhằm tăng khả năng dẫn động và huy động công suất tối đa của động cơ. - Nghiên cứu thuật toán tối ưu nhằm tiết kiệm được năng Pin, tăng quãng đường di chuyển của xe. - Nghiên cứu thuật toán Artificial Intelligence (AI) cảnh báo an toàn cho người lái xe. - Chế tạo thành công và khảo sát các tính chất của mô hình hệ thống truyền động và hệ thống mô phỏng lái ảo; - Thử nghiệm lấy thông số đối sánh với các công trình đã công bố đánh giá tổng thể hệ thống truyền động động cơ điện PMSM làm việc ở vùng hiệu suất cao.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q3 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô hình hệ thống điều khiển giám sát truyền động ô tô điện dùng động cơ PMSM hiệu suất $\geq 92\%$. - 01 quy trình công nghệ chế tạo hệ thống điều khiển giám sát truyền động ô tô điện. 4. Sản phẩm khác: không.	640	0
---	--	--	---	-----	---

3	Biến đổi sinh kế và văn hóa của các người dân tái định cư trong quá trình đô thị hoá ở Thừa Thiên Huế	(1) Nghiên cứu những biến đổi về sinh kế, văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân TĐC trong quá trình đô thị hoá ở Huế (2) Làm rõ những tác động tích cực và hạn chế trong quá trình đô thị hoá và thực hiện chính sách TĐC; (3) Đề xuất các giải pháp sinh kế, xã hội và văn hoá cộng đồng cư dân tại các khu TĐC.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Báo cáo đánh giá thực trạng biến đổi sinh kế, xã hội của cộng đồng dân cư TĐC trong quá trình đô thị hoá ở Thanh Hoá; (2) Báo cáo giải pháp sinh kế, xã hội và văn hoá cộng đồng cư dân tại các khu TĐC. 4. Sản phẩm khác: không	400	0
4	Cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện pháp luật về bảo vệ lợi ích người tiêu dùng dịch vụ tài chính trong nền kinh tế số ở Việt Nam	(1) Nghiên cứu cơ sở lý luận về bảo vệ lợi ích người tiêu dùng dịch vụ tài chính trong nền kinh tế số (2) Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ lợi ích người tiêu dùng trong nền kinh tế số (3) Nghiên cứu, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về bảo vệ lợi ích người tiêu dùng dịch vụ tài chính trong nền kinh tế số ở Việt Nam (4) Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ lợi ích người tiêu dùng dịch vụ tài chính trong nền kinh tế số ở Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Báo cáo đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về bảo vệ lợi ích người tiêu dùng dịch vụ tài chính trong nền kinh tế số ở Việt Nam (2) Báo cáo khuyến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ lợi ích người tiêu dùng dịch vụ tài chính trong nền kinh tế số ở Việt Nam 4. Sản phẩm khác: không	430	0

5	Nghiên cứu mối quan hệ giữa trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu với sức khỏe tâm thần của học sinh Trung học	Trên cơ sở xác định được mối quan hệ giữa trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu với sức khỏe tâm thần của học sinh trung học, đề tài đề xuất được các biện pháp ứng phó và hỗ trợ xã hội nhằm giảm thiểu tác động của các trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu lên sức khỏe tâm thần của học sinh Trung học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng mối quan hệ giữa trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu với sức khỏe tâm thần của học sinh trung học. - Bản đề xuất các biện pháp ứng phó và hỗ trợ xã hội nhằm giảm thiểu tác động của các trải nghiệm tiêu cực thời thơ ấu lên sức khỏe tâm thần của học sinh Trung học.	400	0
---	---	---	--	-----	---

6	Đánh giá tác động của giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất và tâm thần của học sinh tiểu học	- Xây dựng được khung lý luận về giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học. - Đánh giá được thực trạng giáo dục thể chất tại các trường tiểu học hiện nay; tác động của giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất và tâm thần của học sinh. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục thể chất trong trường tiểu học. - Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả của giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất và tâm thần của học sinh tiểu học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng giáo dục thể chất tại các trường tiểu học hiện nay; tác động của giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất và tâm thần của học sinh. - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục thể chất trong trường tiểu học. - Bản đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả của giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất và tâm thần của học sinh tiểu học.	400	0
---	---	--	--	-----	---

7	Nghiên cứu và thử nghiệm hiệu ứng truyền năng lượng cộng hưởng huỳnh quang giữa chấm lượng tử carbon và hạt nano vàng trong phát hiện ion kim loại nặng.	Tổng hợp thành công các chấm lượng tử carbon (CQD) và hạt nano vàng (GNP) bằng phương pháp plasma tương tác dung dịch từ các tiền chất thân thiện với môi trường và nghiên cứu hiệu ứng truyền năng lượng cộng hưởng huỳnh quang giữa CQD và GNP và thử nghiệm ứng dụng trong phát hiện kim loại nặng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (01 bài Q1, 01 bài Q2); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kì yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình ứng dụng phát hiện một số ion kim loại nặng quy mô phòng thí nghiệm; - 01 gram chấm lượng tử carbon (CQD); - 01 gram hạt nano vàng (GNP).	600	0
---	---	---	---	-----	---

8	Nghiên cứu hiệu quả kinh tế của các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu ở khu vực Bắc Trung Bộ	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về hiệu quả kinh tế và mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH). - Đánh giá được thực trạng ứng dụng các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH ở khu vực Bắc Trung Bộ. - Đánh giá được hiệu quả kinh tế của các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH khu vực Bắc Trung Bộ. - Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH khu vực Bắc Trung Bộ. - Đề xuất được các giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH có hiệu quả và phù hợp tại khu vực Bắc Trung Bộ.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích thực trạng ứng dụng các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH ở khu vực Bắc Trung Bộ. - Báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế của các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH khu vực Bắc Trung Bộ. - Báo cáo phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH khu vực Bắc Trung Bộ. - Bản đề xuất các giải pháp phát triển và nhân rộng các mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH có hiệu quả và phù hợp tại khu vực Bắc Trung Bộ.	330	0
---	---	--	--	-----	---

9	Tổng hợp vật liệu trên cơ sở vật liệu khung hữu cơ kim loại UiO-66 và biến tính bằng kim loại chuyển tiếp, ứng dụng phân tích một số dược chất trong dược phẩm bằng phương pháp điện hóa	Tổng hợp và biến tính dược vật liệu trên cơ sở vật liệu khung hữu cơ kim loại UiO-66 có kích thước nano và có hoạt tính cảm biến điện hóa, có khả năng xác định các dược chất paracetamol, piroxicam, ofloxacin, ... bằng phương pháp điện hóa.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tổng hợp nano của vật liệu kích thước nano UiO-66 (Được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình biến tính vật liệu UiO-66 bằng các ion kim loại chuyển tiếp (Được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình phát triển điện cực trên cơ sở các vật liệu tổng hợp được để phân tích một số dược chất (paracetamol, piroxicam, ofloxacin,...) bằng phương pháp phân tích điện hóa (Được công nhận cấp cơ sở); - 50 g nano Ui-66 có cảm ứng điện hóa (bao gồm các tính chất đặc trưng như: kích thước, diện tích bề mặt...); - 4 điện cực cảm ứng điện hóa có độ nhạy cao sử dụng để phân tích một số dược chất bằng phương pháp điện hóa [có kết quả kiểm nghiệm].	650	0
---	---	--	--	-----	---

10	Nghiên cứu mối quan hệ giữa quyền tiếp cận và sử dụng đất nông nghiệp của cộng đồng người dân tộc thiểu số với biến đổi khí hậu ở miền Trung Việt Nam	- Đánh giá được thực trạng, chính sách và mối quan hệ giữa quyền tiếp cận và sử dụng đất nông nghiệp của cộng đồng người dân tộc thiểu số ở vùng miền Trung Việt Nam; - Đề xuất được một số khuyến nghị chính sách nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến quyền tiếp cận và sử dụng đất nông nghiệp của họ theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 03 bài (từ 0,5 điểm).; - Số sách tham khảo/chuyên khảo hoặc giáo trình: 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo hiện trạng về quyền cộng đồng người dân tộc thiểu số tiếp cận, chính sách và thực tiễn sử dụng đất đai nông lâm nghiệp ở vùng miền Trung Việt Nam; - Bản kiến nghị các giải pháp về chính sách, khoa học công nghệ nhằm khắc phục các khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; - Bản khuyến nghị chính sách nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến quyền tiếp cận và sử dụng đất của cộng đồng người DTTS theo hướng thích ứng với BĐKH được Hội đồng cấp cơ sở thông qua.	520	0
----	--	--	---	-----	---

11	Nghiên cứu ứng dụng micropolyme Eudragit E100 làm chất bọc vắc xin sử dụng qua đường thức ăn để phòng bệnh xuất huyết do vi khuẩn <i>Vibrio alginolyticus</i> gây ra trên cá Hồng mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i>)	Tạo được vắc xin <i>Vibrio alginolyticus</i> bất hoạt bằng cách sử dụng chất bọc bằng micropolyme Eudragit, có khả năng sử dụng qua đường thức ăn nhằm đưa ra giải pháp an toàn và hiệu quả trong phòng bệnh vi khuẩn trên cá Hồng mỹ nuôi.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 100 liều vắc xin <i>V. alginolyticus</i> bất hoạt (10 microlit/liều) với chất bọc micropolyme Eudragit E-100 có nồng độ tế bào 108 CFU/mL, có tỷ lệ bảo hộ đối với bệnh xuất huyết trên cá Hồng mỹ > 75%; - 01 quy trình sản xuất vắc xin sử dụng vật liệu micropolyme Eudragit E-100 làm chất bọc (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sử dụng vắc xin phòng bệnh xuất huyết trên cá Hồng mỹ (được công nhận cấp cơ sở).	630	0
----	--	--	---	-----	---

12	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm có hoạt tính kháng khuẩn từ chi Allium bằng kỹ thuật vi bao và ứng dụng bảo quản một số thực phẩm	Sản xuất được chế phẩm sinh học có hoạt tính kháng khuẩn và kháng oxy hóa từ chi Allium bằng kỹ thuật vi bao để ứng dụng trong việc tăng thời gian bảo quản của thực phẩm lên men truyền thống của Huế.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). - Số sách tham khảo/chuyên khảo hoặc giáo trình: 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 cơ sở dữ liệu về các nhóm hoạt chất sinh học chính của chi Allium (hành, tỏi, nấm, kiệu, hẹ) (Được công nhận cấp cơ sở). - 01 báo cáo về khả năng kháng một số vi khuẩn từ nhóm thực vật chi Allium (hành, tỏi, nấm, kiệu, hẹ) (Được công nhận cấp cơ sở). - Quy trình tách chiết và thu nhận chế phẩm có hoạt tính kháng khuẩn từ chi Allium (hành/tỏi/nấm/kiệu/hẹ) (Được công nhận cấp cơ sở). - 01 quy trình tạo chế phẩm sinh học có hoạt tính kháng khuẩn từ nhóm thực vật chi Allium (hành, tỏi, nấm, kiệu, hẹ) bằng kỹ thuật vi bao (Được công nhận cấp cơ sở). - 01 báo cáo đánh giá đặc trưng, tính chất (hóa học, vật lý, sinh học) của chế phẩm sinh học kháng khuẩn dạng vi bao (Hiệu suất, hàm lượng hoạt chất được bao gói; Kích thước, hình dạng, cấu trúc hạt; Khả năng giải phóng hoạt chất, thời gian giải phóng hoạt chất) (Được công nhận cấp cơ sở). - 01 báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng chế phẩm sinh học kháng khuẩn trong bảo quản thực phẩm lên men truyền thống của Huế (Được công nhận cấp cơ sở). - 200 gam chế phẩm sinh học có hoạt tính kháng khuẩn từ nhóm thực vật chi Allium (hành, tỏi, nấm, kiệu, hẹ) dạng vi bao với các thông số tính chất hóa học, vật lý và sinh học.	550	0
----	---	--	---	-----	---

13	Nghiên cứu hiệu quả của cacbon nano được chế tạo từ tiền chất tự nhiên trong canh tác một số cây trồng theo tiêu chuẩn VietGAP	- Chế tạo được dung dịch hạt cacbon nano từ tiền chất tự nhiên để ứng dụng trong canh tác một số cây trồng theo tiêu chuẩn VietGAP; - Đánh giá được hiệu quả của dung dịch hạt cacbon nano chế tạo được, đối với sinh trưởng, phát triển của một số cây trồng.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo dung dịch hạt cacbon nano từ nguồn nguyên liệu sinh khối (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo hiệu quả dung dịch cacbon nano đối với sinh trưởng, phát triển, năng suất của cây trồng (rau, lúa) trồng trong chậu và ngoài đồng ruộng(% tăng trưởng cụ thể so với đối chứng) (Được công nhận cấp cơ sở); - 02 quy trình ứng dụng dung dịch cacbon nano trên cây trồng (Được công nhận cấp cơ sở); - 1000 mL dung dịch hạt cacbon nano (bao gồm các đặc trưng cơ bản như kích thước hạt, nồng độ); - Báo cáo hiệu quả kinh tế của dung dịch hạt cacbon nano trong canh tác cây trồng theo tiêu chuẩn VietGAP ở Thừa Thiên Huế (Được công nhận cấp cơ sở).	550	0
----	---	---	--	-----	---

14	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn kim loại và khả năng chống oxy hóa của các hợp chất hữu cơ có đồng thời hai khả năng này bằng phương pháp thực nghiệm kết hợp tính toán hóa lượng tử.	Xác định được khả năng ức chế ăn mòn kim loại và khả năng chống oxy hóa của các hợp chất hữu cơ có đồng thời hai khả năng này bằng phương pháp thực nghiệm kết hợp tính toán hóa lượng tử.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ số liệu về khả năng ức chế ăn mòn và khả năng chống oxy hóa của các hợp chất hữu cơ có đồng thời hai khả năng này; - Quy trình xác định khả năng ức chế ăn mòn thép của các hợp chất hữu cơ bằng phương pháp đường cong phân cực và phương pháp tính toán (Được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình xác định khả năng chống oxy hóa của các hợp chất hữu cơ bằng phương pháp năng bắt gốc tự do 2,2-diphenyl-1-picrylhydrazyl và phương pháp bắt anion gốc tự do 2,2'-azinobis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonate), kết hợp với phương pháp tính toán (Được công nhận cấp cơ sở);	600	0
----	--	---	--	-----	---

15	Nghiên cứu cơ chế gây bệnh xoăn vàng lá do vi-rút trên cây ớt và cà chua (PepYLCV) ở Miền Trung Việt Nam	- Xác định được tác nhân, đa dạng thành phần chủng, quy trình lây nhiễm, cơ chế gây bệnh xoăn vàng lá do vi-rút PepYLCV trên cây ớt và cà chua; - Đánh giá được mức độ kháng nhiễm phục vụ công tác chọn tạo giống ớt, cà chua kháng bệnh ở Miền Trung Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo hiện trạng mức độ gây hại của các chủng PepYLCV gây bệnh trên ớt và cà chua ở Miền Trung Việt Nam; - Quy trình đánh giá tính kháng nhiễm của các giống ớt và cà chua đối với virus PepYLCV gây bệnh xoăn vàng lá (được công nhận cấp cơ sở); - Cơ sở dữ liệu về tính đa dạng di truyền của các chủng PepYLCV gây bệnh trên ớt và cà chua ở Miền Trung Việt Nam; - Báo cáo tổng hợp mức độ kháng nhiễm của một số dòng/giống cà chua, ớt đối với virus PepYLCV; - Quy trình quản lý bệnh xoăn vàng lá do các chủng PepYLCV gây nên trên cây ớt và cà chua ở Miền Trung Việt Nam được công nhận cấp cơ sở).		0
----	---	---	--	--	---

16	Xây dựng quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa từ bài thuốc LCD20 và đánh giá tác dụng điều trị viêm loét dạ dày tá tràng của cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20	Mục tiêu: (1). Xây dựng được 01 quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20 quy mô >5 kg/mẻ. (2). Đánh giá được hoạt tính gây loét dạ dày tá tràng trên thực nghiệm và đánh giá được độ an toàn của cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20. (3). Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời vitexin, isovitexin và dihydromyricetin trong cao chiết bài thuốc LCD20 bằng HPLC. (4). Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở của cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, Q2 trở lên; - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN; *Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 2. Sản phẩm ứng dụng: - 01 kg cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20 đạt tiêu chuẩn cơ sở đã xây dựng - 01 Quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20 quy mô >5 kg/mẻ - 01 Quy trình định lượng đồng thời vitexin, isovitexin và dihydromyricetin trong cao thuốc LCD20 bằng HPLC. - 01 Tiêu chuẩn cơ sở cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20 - 01 Giải pháp hữu ích (được chấp thuận Hồ sơ đăng ký) 3. Sản phẩm khác: - Báo cáo hoạt tính gây loét dạ dày tá tràng trên thực nghiệm và đánh giá được độ an toàn của cao chuẩn hóa bài thuốc LCD20	500	0
----	---	--	---	-----	---

17	Năng lực thực hành và văn hóa an toàn người bệnh của điều dưỡng ở các bệnh viện hạng I thuộc khu vực miền Trung Việt Nam	Mục tiêu: (1). Đánh giá năng lực thực hành chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm, năng lực và hoạt động điều dưỡng đảm bảo an toàn người bệnh của 5 bệnh viện hạng I khu vực miền Trung. (2). Khảo sát văn hóa an toàn người bệnh của điều dưỡng thuộc 5 bệnh viện hạng I khu vực miền Trung. (3). Xác định mối liên quan giữa năng lực thực hành và văn hóa an toàn người bệnh của đối tượng nghiên cứu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (thuộc Q2 hoặc Q3); - 03 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN; 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm khác: - Báo cáo kết quả đánh giá năng lực thực hành chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm, năng lực và hoạt động điều dưỡng đảm bảo an toàn người bệnh của 5 bệnh viện hạng I khu vực miền Trung. - Báo cáo kết quả khảo sát văn hóa an toàn người bệnh của điều dưỡng thuộc 5 bệnh viện hạng I khu vực miền Trung.	550	0
18	Ứng dụng đo lưu lượng đỉnh thì hít vào để đánh giá luồng không khí và thông thoáng mũi trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý mũi xoang	Mục tiêu: (1). Đánh giá sự tương quan giữa lưu lượng đỉnh thì hít vào và các triệu chứng nghẹt mũi chủ quan và bệnh lý mũi xoang. (2). Đánh giá sự tương quan giữa lưu lượng đỉnh thì hít vào với mức độ và kiểu hình vẹo vách ngăn trên lâm sàng. (3). Xác định chỉ số khác biệt tối thiểu quan trọng về lâm sàng của lưu lượng đỉnh thì hít vào trong chính hình vách ngăn qua nội soi.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (bao gồm 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN; 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.	500	0

(Danh mục gồm có 18 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ****ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Đà Nẵng**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ hệ thống siêu kết nối các thiết bị IoT và ứng dụng vào mạng cảm biến không dây	- Đề xuất được mô hình toán học của hệ thống vô tuyến hỗ trợ siêu kết nối giữa các thiết bị IoT; - Xây dựng được biểu thức tính toán, phân tích tốc độ bit và hiệu quả sử dụng năng lượng cho hệ thống IoT; - Phát triển được các thuật toán dựa trên trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hiệu năng hệ thống siêu kết nối các thiết bị IoT và ứng dụng vào mạng cảm biến không dây để cải thiện về tốc độ bit và độ chính xác trong việc truyền dữ liệu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, SCIE Q1; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, SCIE Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước trong danh mục HĐGSNN - 01 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài).	470	0



2	Nhiên cứu phát triển mô hình dự đoán sự biến dạng và phá vỡ của vi chất lỏng trong dòng chảy cắt và giãn dài	- Xây dựng và kiểm nghiệm bằng phương pháp phân tích số các mô hình: mô hình dự đoán sự biến dạng theo thời gian, vị trí và mô hình dự đoán sự phá vỡ theo vị trí của mẫu trong hệ vi kênh với dòng chảy cắt và dòng chảy giãn dài	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước trong danh mục HĐGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình lý thuyết dự đoán đặc tính biến dạng của tế bào/mẫu trong các hệ vi kênh sử dụng dòng chảy cắt và giãn dài với độ chính xác cao hơn các phương pháp/mô hình hiện có. - Chương trình mô phỏng mô hình lý thuyết cho phép phân tích số và dự đoán sự biến dạng và sự phá vỡ của mẫu trong hệ vi kênh nói trên với độ chính xác cao hơn các phương pháp/mô hình hiện có.	520	0
---	---	---	---	-----	---

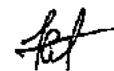


3	Xây dựng mô hình bảo trì dự đoán theo tiếp cận học sâu để nâng cao hiệu quả sản xuất trong các hệ thống công nghiệp.	- Xây dựng được mô hình thu thập thông tin của thiết bị sản xuất trong hệ thống công nghiệp - Đề xuất được phương pháp chuẩn đoán tình trạng của thiết bị trong hệ thống công nghiệp theo tiếp cận học sâu	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; - Xuất bản 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình hệ thống thu thập dữ liệu của thiết bị công nghiệp - Chương trình máy tính trên nền tảng các thuật toán học sâu để phân tích các dữ liệu thu thập được, từ đó đưa ra kết quả bảo trì	550	0
4	Nghiên cứu cải thiện hiệu năng cho hệ thống WIPT-AIoT trong truyền thông xanh	-Xây dựng được mô hình toán học của hệ thống truyền thông tin và năng lượng vô tuyến WIPT-AIoT; -Xây dựng được biểu thức tính toán, phân tích các chỉ số hiệu năng hệ thống WIPT-AIoT; -Phát triển được các thuật toán tối ưu hóa hiệu năng hệ thống WIPT-AIoT.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 đăng ký giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn). - 01 thuật toán tối ưu hoá hiệu năng cho hệ thống WIPT-AIoT. - 01 chương trình máy tính mô phỏng hệ thống WIPT-AIoT.	500	0

5	Bộ điều khiển thông minh cho động cơ sử dụng nhiên liệu khí linh hoạt trong hệ thống năng lượng tái tạo lai	Nghiên cứu phát triển được một bộ điều khiển điện tử điện tử thông minh để chuyển đổi động cơ đốt trong truyền thống thành động cơ tích hợp trong hệ thống năng lượng tái tạo hybrid sinh khối-năng lượng mặt trời-năng lượng gió, có thể làm việc với hỗn hợp nhiên liệu syngas, biogas, hydrogen có thành phần thay đổi linh hoạt trong phạm vi rộng.	1. Sản phẩm khoa học: -02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2 -02 bài trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: -Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: -01 Bộ điều khiển điện tử thông minh để cải tạo động cơ đánh lửa cưỡng bức truyền thống sang sử dụng nhiên liệu khí tái tạo linh hoạt. Tuy nhiên, cần xác định các thông số và chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của Bộ điều khiển điện tử thông minh để cải tạo động cơ đánh lửa cưỡng bức truyền thống sang sử dụng nhiên liệu khí tái tạo linh hoạt: Số lượng vòi phun, số lượng loại nhiên liệu; công suất hệ thống; tốc độ đáp ứng; vv, phù hợp với 1 loại động cơ cụ thể cần cải hoán. -Xây dựng dữ liệu đánh giá về khả năng đáp ứng các thông số kỹ thuật của hệ thống khi thử nghiệm 4. Các sản phẩm khác: -01 Mô hình vật lý thử nghiệm bộ điều khiển động cơ sử dụng nhiên liệu khí linh hoạt. (Cần làm rõ các thông số cơ bản của mô hình, tương tự như yêu cầu với SP ứng dụng nói trên) -01 Chương trình điều khiển mô hình. -01 Bằng độc quyền sáng chế (được chấp nhận đơn)	650	0
---	---	--	--	-----	---



6	Nghiên cứu các giới hạn cơ bản và thiết kế tín hiệu đầu vào thực tế cho bộ chuyển đổi tương tự sang số có độ phân giải thấp trong hệ thống truyền thông đa chiều	-Nghiên cứu được cơ chế xử lý tín hiệu tối ưu và các giới hạn cơ bản của kênh truyền vô tuyến đơn anten từ điểm tới điểm khi sử dụng mức lượng tử hóa đầu ra với độ phân giải thấp, bao gồm cả hai trường hợp: bộ ADC-1 bit và nhiều bit; -Xác định được giới hạn lý thuyết và cơ chế báo hiệu tối ưu của kênh truyền vô tuyến đa ăng-ten sử dụng các bộ ADC độ phân giải thấp;	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q3 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Xây dựng được quy trình thiết kế các sơ đồ tương ứng của kênh truyền vô tuyến sử dụng các bộ ADC có độ phân giải thấp. - Xây dựng được quy trình điều chỉnh đường cong đa chiều để định vị chính xác các điểm trọng tâm và tính toán công suất áp dụng trực tiếp cho kênh truyền pha-đỉnh chọn lọc tần số bằng cách sử dụng các kênh đa sóng mang. - 01 Mô hình bộ chuyển đổi tương tự sang số có độ phân giải thấp trong các hệ thống truyền thông đa chiều. - 01 bằng độc quyền sáng chế (được chấp nhận đơn). 4. Các sản phẩm khác: Không	620	0
---	---	--	--	-----	---



7	Nghiên cứu thiết kế và tích hợp hệ động lực hybrid Điện-Động cơ đốt trong cho xe Tải hạng nhẹ	Nghiên cứu thành công giải pháp kỹ thuật chuyển đổi từ hệ động lực thuần ICE (động cơ Diesel xe tải Thaco Frontier) sang hệ động lực hybrid điện-ICE theo nguyên lý tương tự động cơ E-Power của Nissan.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 xe tải cỡ nhỏ sử dụng hệ động lực Hybrid Điện-ICE trên cơ sở xe Thaco Frontier. Sản phẩm được thử nghiệm và đánh giá khả năng ứng dụng tại nhà máy Thaco. Được sử dụng để phục vụ công tác nghiên cứu khả thi giải pháp sản xuất và hoạt động chuyên chở linh kiện trong nhà máy Thaco; phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học 4. Các sản phẩm khác: -01 Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ trong nước (được chấp nhận đơn); - 01 bằng sở hữu trí tuệ trong nước (được chấp nhận đơn).	680	0
---	---	--	--	-----	---



8	Quá trình du nhập văn hoá phương Tây vào Việt Nam và Nhật Bản thế kỉ XVI-XVIII	(1) Nghiên cứu lý luận và thực tiễn, làm rõ các nhân tố tác động cũng như kết quả đạt được từ quá trình du nhập văn hóa phương Tây vào Việt Nam và Nhật Bản trong thế kỉ 16-18, (2) So sánh trên một số phương diện, để rút ra những điểm tương đồng và khác biệt của quá trình này ở hai nước, gợi mở suy nghĩ về phát triển giao lưu văn hóa giữa Việt Nam với Nhật Bản.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công. 3. Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo so sánh về những điểm tương đồng và khác biệt trong du nhập văn hoá phương tây vào Việt Nam và Nhật Bản (thế kỉ XVI-XVIII) từ đó đề xuất giải pháp phát triển giao lưu giữa Việt Nam và Nhật Bản. 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	--	--	---	-----	---



9	Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học	Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và xây dựng tiêu chí đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, từ đó đề xuất được bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HEGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường Trung học; - Báo cáo phân tích thực trạng xây dựng tiêu chí đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học. - Bản đề xuất bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học. - 01 chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về tiêu chí đánh giá và cách đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học.	400	0
---	--	---	---	-----	---



10	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xúc tác điện hóa trên cơ sở mangan và cobalt ứng dụng trong phản ứng oxy hóa glycerol	Tổng hợp thành công và nghiên cứu các tính chất, đặc trưng điện hóa và khả năng oxy hóa glycerol của vật liệu xúc tác trên cơ sở Mn, Co và các vật liệu có chứa 2 hoặc 3 cấu tử trên cơ sở Mn và Co	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (01 bài Q1, 01 bài Q2); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN; - 01 báo cáo khoa học đăng trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 điện cực kích thước 2×2 cm sử dụng vật liệu trên cơ sở Mn, Co, có khả năng điện hóa oxy hóa glycerol thành các sản phẩm có giá trị; - 01 quy trình chế tạo điện cực sử dụng vật liệu trên cơ sở Mn, Co và khảo sát khả năng chuyển hóa glycerol thành các sản phẩm có giá trị.	620	0
----	---	---	---	-----	---

11	Nghiên cứu nâng cao tính năng của bê tông xuyên sáng với các vật liệu dẫn sáng khác nhau	Nghiên cứu và đề xuất được phương pháp sản xuất bê tông xuyên sáng có hiệu quả truyền dẫn ánh sáng, cường độ cơ học và tính chống thấm cao	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (01 bài Q1, 01 bài Q2); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế; - 01 bằng sáng chế (được chấp nhận đơn). 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 03 Mẫu sản phẩm bê tông xuyên sáng với các vật liệu dẫn sáng khác nhau; - 01 Báo cáo mô tả thành phần cấp phối và phương pháp thi công để chế tạo bê tông xuyên sáng với các vật liệu dẫn sáng khác nhau; - 01 Báo cáo kết quả thí nghiệm về tính truyền sáng, cường độ cơ học và tính thấm của bê tông xuyên sáng ở dạng mẫu thử vật liệu và dạng tấm.	650	0
----	--	---	--	-----	---

12	Nghiên cứu các tính chất vật lý của các vật liệu từ đa chức năng	Nghiên cứu cấu trúc tinh thể, cấu trúc từ tính và ảnh hưởng của áp suất cao lên các tính chất của các vật liệu BaFe_2O_4, ABFeO_4 (A - kim loại kiềm thổ, B - nguyên tố đất hiếm), vật liệu 2D tương đồng dạng Fe_nGeTe_2 nhằm thiết lập được cơ chế vi mô của pha trật tự từ.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (Q1); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong thuộc danh mục của HĐGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình chế tạo các vật liệu liệu multiferroics đa tinh thể BaFe_2O_4, ABFeO_4, vật liệu 2D tương đồng dạng Fe_nGeTe_2	600	0
----	--	---	--	-----	---

13	Tác động của cung tín dụng đến quyết định đầu tư và tài trợ của doanh nghiệp: vai trò của môi trường thể chế quốc gia	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về đánh giá tác động của cung tín dụng đến quyết định đầu tư và tài trợ của doanh nghiệp và ảnh hưởng của môi trường thể chế quốc gia tới mối quan hệ này. - Đánh giá được tác động của cung tín dụng ngân hàng đến quyết định đầu tư và tài trợ của các doanh nghiệp. - Đánh giá được tác động của môi trường thể chế quốc gia đến mối quan hệ giữa cung tín dụng và quyết định đầu tư và tài trợ của các doanh nghiệp. - Đề xuất được các giải pháp liên quan đến chính sách tiền tệ, tín dụng ngân hàng để hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp diễn ra một cách lành mạnh và ổn định.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá tác động của cung tín dụng ngân hàng đến quyết định đầu tư và tài trợ của các doanh nghiệp. - Báo cáo đánh giá tác động của môi trường thể chế quốc gia đến mối quan hệ giữa cung tín dụng và quyết định đầu tư và tài trợ của các doanh nghiệp. - Bản đề xuất các giải pháp liên quan đến chính sách tiền tệ, tín dụng ngân hàng để hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp diễn ra một cách lành mạnh và ổn định.	400	0
----	--	---	--	-----	---

14	Nghiên cứu tác động của bất ổn chính sách kinh tế đến thị trường chứng khoán Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý thuyết và bài học kinh nghiệm về tác động của bất ổn chính sách kinh tế đến thị trường chứng khoán, các phương pháp xây dựng chỉ số bất ổn chính sách kinh tế. - Xây dựng chỉ số bất ổn chính sách kinh tế tại Việt Nam. - Đánh giá được tác động của chỉ số bất ổn chính sách kinh tế đến thị trường chứng khoán Việt Nam và làm rõ khả năng dự báo của chỉ số VEPUs đến lợi nhuận kỳ vọng trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị với Nhà nước và các cơ quan hoạch định chính sách nhằm ổn định và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ chỉ số bất ổn chính sách kinh tế tại Việt Nam. - Báo cáo đánh giá tác động của chỉ số bất ổn chính sách kinh tế đến thị trường chứng khoán Việt Nam và làm rõ khả năng dự báo của chỉ số VEPUs đến lợi nhuận kỳ vọng trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị với Nhà nước và các cơ quan hoạch định chính sách nhằm ổn định và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam.	380	0
----	---	--	---	-----	---

15	Nghiên cứu cơ chế và động học quá trình phân hủy một số hợp chất độc hại chứa nitrogen bằng phương pháp tính toán hóa học	- Làm rõ được cơ chế và động học của quá trình phân hủy một số hợp chất độc hại chứa nitrogen (các amine, thuốc nhuộm và thuốc trừ sâu) bằng gốc tự do (ví dụ $\text{HO}\cdot$, $\text{SO}_4\cdot^-$, $\text{Cl}\cdot$, ...). - Dự đoán được sự ảnh hưởng của dung môi, cấu trúc hóa học và pH của môi trường đến quá trình phân hủy của các hợp chất nghiên cứu. - Đề xuất được các sản phẩm chính của quá trình phân hủy qua các giai đoạn và sản phẩm cuối cùng, đánh giá độc tính của sản phẩm với một số sinh vật trong nước.	- Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về cơ chế và động học của quá trình phân hủy một số hợp chất độc hại chứa nitrogen (các amine, thuốc nhuộm và thuốc trừ sâu) bằng gốc tự do (ví dụ $\text{HO}\cdot$, $\text{SO}_4\cdot^-$, $\text{Cl}\cdot$, ...) (Được công nhận cấp cơ sở). - 01 mô hình dự đoán ảnh hưởng của dung môi, cấu trúc hóa học và pH của môi trường quá trình phân hủy của các hợp chất nghiên cứu (Được công nhận cấp cơ sở). - Danh mục sản phẩm chính của quá trình phân hủy qua các giai đoạn và đánh giá độc tính của sản phẩm với một số sinh vật trong nước (Được công nhận cấp cơ sở).	680	0
----	--	---	--	-----	---

16	Nghiên cứu về biến đổi vật chất hữu cơ và đồng vị $\delta^{13}C$, $\delta^{15}N$ để đánh giá chất lượng đất trồng lúa dài hạn ở miền Trung Việt Nam	- Xác định được sự biến đổi và mối quan hệ giữa hàm lượng vật chất hữu cơ và đồng vị trong đất trồng lúa. - Xây dựng được 1 mô hình thí nghiệm dài hạn để đánh giá biến đổi vật chất hữu cơ và đồng vị C, N dựa trên điều kiện thực tế ở Đà Nẵng. - Đánh giá được tiềm năng sử dụng một số enzyme sinh học đối với quá trình khoáng hóa đất nông nghiệp.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài, bao gồm 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Cơ sở dữ liệu về hàm lượng vật chất hữu cơ và đồng vị C, N trong đất để đánh giá chất lượng đất một số địa điểm miền Trung (được nghiệm thu cấp cơ sở). - Quy trình truy vết lịch sử cây trồng thông qua biến đổi của đồng vị C, N trong đất được thông qua cấp cơ sở. - 01 mô hình thí nghiệm đánh giá biến đổi vật chất hữu cơ và đồng vị C, N dựa trên điều kiện thực tế ở địa điểm đại diện tại miền Trung Việt Nam.. - Báo cáo tổng hợp về biến đổi vật chất hữu cơ, đồng vị của C, N trong đất nông nghiệp và đất trồng lúa ở miền Trung nước ta.	650	0
----	--	--	--	-----	---

17	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa của dây cứt quạ (<i>Gymnopetalum cochinchinense</i> (Lour.) Kurz)	- Xác định được điều kiện chiết tách hợp chất hóa học từ dây cứt quạ (<i>Gymnopetalum cochinchinense</i> (Lour.) Kurz). - Phân tích được thành phần hóa học và đánh giá hoạt tính chống oxy hóa của cao chiết toàn phần và các hợp chất phân lập được từ dây cứt quạ.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chiết xuất cao toàn phần từ dây cứt quạ (<i>Gymnopetalum cochinchinense</i> (Lour.) Kurz) có hoạt tính kháng oxy hóa cao (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo dữ liệu về hàm lượng và hoạt tính kháng oxy hóa của chiết xuất từ dây cứt quạ (<i>Gymnopetalum cochinchinense</i> (Lour.) Kurz) (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo dữ liệu về thành phần hóa học, hoạt tính kháng oxy hóa và cấu trúc polysaccharide thu nhận từ cao chiết dây cứt quạ (<i>Gymnopetalum cochinchinense</i> (Lour.) Kurz) (Được công nhận cấp cơ sở).	650	0
----	---	---	---	-----	---



18	Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học, khả năng ứng dụng của polysaccharide thu được từ quá trình lên men rắn sợi nấm bào ngư trên các phụ phẩm của ngành nông nghiệp	Tuyển chọn được dòng nấm bào ngư thích hợp cho quá trình sinh tổng hợp chế phẩm giàu polysaccharide có hoạt tính sinh học cao, sử dụng cơ chất là các phụ phẩm của ngành nông nghiệp.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). - 01 sách chuyên khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn) - 01 báo cáo tuyển chọn dòng nấm bào ngư có khả năng sinh enzyme cellulase, laccase, chitinase cao (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sinh tổng hợp polysaccharide từ quá trình lên men rắn sợi nấm ăn trên các phụ phẩm của ngành nông nghiệp (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 bảng cơ sở dữ liệu về hoạt tính sinh học của các polysaccharide có trong sinh khối sợi nấm bào ngư; - 200 gam sinh khối sản phẩm được phân tích đánh giá chất lượng dinh dưỡng và các hoạt tính sinh học	680	0
----	---	--	--	-----	---

19	Nghiên cứu phát triển mô hình trí tuệ nhân tạo trong dự báo khả năng chịu lực của dầm bê tông sử dụng thanh cốt sợi FRP có và không có cốt đai	- Phát triển được mô hình học máy (Machine Learning) tích hợp thuật toán tối hóa để phân tích, dự đoán khả năng chịu lực của dầm bê tông sử dụng thanh polymer cốt sợi (FRP) có và không có cốt đai sử dụng bộ dữ liệu đã lập. - Đánh giá được tính hiệu quả của mô hình dự báo tích hợp trong dự báo chịu lực của dầm bê tông sử dụng thanh polymer cốt sợi (FRP)	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 bộ cơ sở dữ liệu khoảng trên 500 thí nghiệm các dầm bê tông sử dụng thanh polymer cốt sợi (FRP) có và không có cốt đai từ các công trình nghiên cứu thực hiện từ trước đến nay - 01 Mô hình học máy trí tuệ nhân tạo để đánh giá khả năng chịu lực của dầm bê tông sử dụng thanh polymer cốt sợi, phần mềm có thể được sử dụng phổ biến trong thực hành dự đoán khả năng chịu lực của dầm.	500	0
----	---	--	---	-----	---



20	Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính chống tăng sinh tế bào ung thư máu của Vôi thuốc Schima wallichii (DC.) Korth và Vôi răng cưa Schima superba Gardn. et Champ. thuộc họ Chè Theaceae	Mục tiêu cụ thể: (1). Sàng lọc được các cao chiết và các cao phân đoạn có hoạt tính gây độc tế bào ung thư từ 2 loài Vôi thuốc và Vôi răng cưa. (2). Chiết xuất, phân lập, xác định được cấu trúc hoá học của các hợp chất có tác dụng gây độc dòng tế bào ung thư máu từ các cao chiết và phân đoạn có hoạt tính của hai loài nghiên cứu. (3). Đánh giá được hoạt tính gây độc tế bào ung thư máu, xác định cơ chế tác động lên tế bào của một số hợp chất phân lập được từ 02 loài nghiên cứu.	*Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (bao gồm 01 bài Q1, 01 bài Q2). - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được thuộc danh mục của HDGSNN. *Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. *Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình thực nghiệm chiết xuất, phân lập và xác định cấu của một số hợp chất có hoạt tính gây độc tế bào ung thư máu. - 1 chất chính 100 mg/chất từ mỗi loài nghiên cứu - Bộ phổ các hợp chất phân lập được và báo cáo cấu trúc kèm theo. *Sản phẩm khác: 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn.	600	0
----	---	--	---	-----	---

21	Nghiên cứu, xây dựng mô hình cơ học - y sinh hỗ trợ phòng chống loét áp lực khi sử dụng đệm, xe lăn	Mục tiêu: (1). Xác định các yếu tố có thể gây loét áp lực bằng cách mô hình hóa và mô phỏng số các tương tác giữa cơ thể người và các thiết bị hỗ trợ (đệm, xe lăn). (2). Phân tích tối ưu hoá các thông số hình học của thiết bị hỗ trợ và đề xuất các giải pháp cải tiến các thiết bị hỗ trợ.	* Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (bao gồm 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3). - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HDGSNN. * Sản phẩm đào tạo: 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. * Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình mô phỏng cơ học - y sinh	580	0
22	Nghiên cứu hiệu quả ức chế chế hình thành biofilm ở nhóm vi khuẩn tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus</i>) của dược liệu địa phương nhằm nâng cao hiệu quả điều trị bệnh nhiễm trùng.	Mục tiêu: (1). Thu thập, xác định tính đúng, điều chế được các loại cao chiết, các phân đoạn có hoạt tính ức chế việc hình thành biofilm của vi khuẩn tụ cầu vàng <i>Staphylococcus aureus</i> và tụ cầu vàng kháng methicilin (MRSA) từ một số dược liệu (chè dây, vôi, trầu không...) thu hái tại khu vực miền Trung. (2). Đánh giá khả năng nâng cao hiệu quả điều trị nhiễm trùng của các cao chiết thu được.	* Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, bao gồm 01 bài Q1, 01 bài Q2. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HDGSNN. - 01 đăng kí sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn. * Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. * Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình điều chế các cao phân đoạn từ các dược liệu nghiên cứu - 01 báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả ức chế hình thành biofilm do vi khuẩn tụ cầu vàng của các cao chiết từ các dược liệu thu thập được.	600	0

(Danh mục gồm có 22 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ****ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393 /QĐ-BGDDT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Đại học Thái Nguyên**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Định lý cơ bản thứ hai trong Lý thuyết Nevanlinna - Cartan và một số ứng dụng	- Đưa ra các ứng dụng của lý thuyết Nevanlinna trong vấn đề xác định duy nhất các đường cong chính hình - Nghiên cứu cấu trúc nghiệm của phương trình vi phân, sai phân và đạo hàm riêng	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	500	0
2	Điều kiện tối ưu bậc hai và phân tích độ nhạy nghiệm cho một số lớp bài toán tối ưu	- Khảo sát được các điều kiện tối ưu bậc hai cho các bài toán tối ưu tổng quát, bài toán tối ưu đa mục tiêu. - Phân tích được độ nhạy nghiệm cho lớp các bài toán tối ưu tổng quát có tham số, bài toán điều khiển tối ưu có tham số, bài toán tối ưu đa mục tiêu có tham số, bài toán tối ưu minimax có tham số.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q1. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q3. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	500	0



3	Nghiên cứu đề xuất giải pháp và xây dựng phần mềm quản trị và chia sẻ tài sản công thông minh cho đại học vùng	- Đánh giá được hiện trạng, đề xuất các giải pháp đồng bộ, khả thi về cơ chế, kỹ thuật giải quyết bài toán quản trị và chia sẻ tài nguyên, cơ sở vật chất, tài sản công cho một đại học vùng 2 cấp. - Số hóa và xây dựng được cơ sở dữ liệu số cho các cơ sở vật chất, tài sản công cho các đơn vị thành viên của Đại học vùng. - Xây dựng được hệ thống phần mềm quản trị trực tuyến cho phép cập nhật thông tin mô tả, hiện trạng kỹ thuật và tình trạng khai thác theo từng ngày, hỗ trợ công tác quản lý, kế khai kiểm kê, đánh giá hiệu quả khai thác cơ sở vật chất, tài sản công nhanh, chính xác, đầy đủ và thuận tiện; cho phép truy cập thông tin cơ sở vật chất, tài sản công; lựa chọn, đăng ký mượn/ thuê cơ sở vật chất, tài sản công nhân rồi. - Đề xuất, thử nghiệm và đánh giá các kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông tiên tiến như trí tuệ nhân tạo trong việc sắp xếp, tìm kiếm, ưu tiên sử dụng khai thác tài nguyên cho các bài toán xếp thời khóa biểu, gợi ý, tư vấn khai thác hiệu quả thiết bị... - Xây dựng được hệ thống phần mềm cho phép quản trị tài sản, thống kê chi tiết thời lượng, hiệu quả, phân tích dữ liệu phản hồi của đơn vị khai thác tài sản được chia sẻ dùng chung tại mọi thời điểm nhanh chóng, chính xác, đưa ra dự báo, tư vấn định hướng cho cả đơn vị quản lý và đơn vị thuê/ mượn cơ sở vật chất, tài sản công.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q2 - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q3 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN - 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 hệ thống phần mềm quản trị tài sản công thông minh, có đầy đủ các chức năng quản lý, theo dõi thống kê, báo cáo, sắp xếp kế hoạch khai thác, chia sẻ và đánh giá hiệu quả khai thác trang thiết bị, cơ sở vật chất; ít nhất 01 tài sản/ thiết bị được nâng cấp chất lượng, mở rộng phạm vi phục vụ cho 02 đơn vị đào tạo đại học/ sau đại học mới.	600	0
---	---	---	--	-----	---

4	Nghiên cứu giải pháp quản lý hiệu suất nhiệt cho pin ô tô điện sử dụng hệ thống làm mát kiểu hỗn hợp	Xây dựng hệ thống lý thuyết tổng quan, quy trình công nghệ và chế tạo được 01 bộ thiết bị thí nghiệm đo kiểm hiệu suất nhiệt cho pin ô tô điện phục vụ công tác đào tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. - 01 giáo trình được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công 02 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 thiết bị thí nghiệm đo kiểm hiệu suất nhiệt cho pin ô tô điện phục vụ công tác đào tạo - 01 hệ thống thiết bị thí nghiệm đo kiểm hiệu suất nhiệt cho pin ô tô điện phục vụ công tác đào tạo. Bao gồm mô hình pin xe điện (scale 1/5-1/10 hệ thống thực), hệ thống tải giả, hệ thống cảm biến vv.	650	0
---	---	---	---	-----	---

5	Nghiên cứu, thiết kế trạm sạc di động cho xe ô tô điện	- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo trạm sạc di động cho xe ô tô điện với hiệu suất cao(>90%). Trong hệ thống này, các chiến lược điều khiển với các chế độ vận hành khác nhau của trạm sạc di động sẽ được sử dụng cho xe ô tô điện để có thể trao đổi năng lượng với lưới điện xoay chiều, hệ thống điện một chiều. Tập trung phân tích điểm mới của đề tài để công bố - Làm chủ được công nghệ và thiết bị, tạo ra sản phẩm mang thương hiệu Việt.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo quốc tế khác. - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Trạm sạc di động cho xe ô tô điện với năng lượng tích lũy từ lưới điện xoay chiều - 02 Trạm sạc di động cho xe ô tô điện với năng lượng tích lũy từ nguồn điện một chiều .	650	0
---	--	--	---	-----	---

6	Nghiên cứu gia công xung điện bề mặt trụ ngoài dùng điện cực graphite với sự trợ giúp của rung động siêu âm	Xây dựng hệ thống lý thuyết tổng quan, quy trình công nghệ và chế tạo được 01 bộ đầu rung và chế độ xung tối ưu cho gia công xung điện bằng điện cực graphite với sự trợ giúp của rung động để gia công chày dập viên nén định hình kích thước từ 6 đến 19 mm, vật liệu thép hợp kim dụng cụ phục vụ công tác đào tạo	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có chỉ mục trích dẫn của Scopus - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Thiết kế đầu rung và chế độ xung tối ưu cho gia công xung điện bằng điện cực graphite với sự trợ giúp của rung động để gia công chày dập viên nén định hình kích thước từ 6 đến 19 mm, vật liệu thép hợp kim dụng cụ. - Chuyển giao công nghệ cho ít nhất một cơ sở sản xuất (đã ký cam kết với cơ sở sản xuất)	600	0
---	--	--	--	-----	---

7	Biện pháp hỗ trợ cho trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phía Bắc để sẵn sàng thích ứng với lớp 1	- Xác định được các yêu cầu hỗ trợ để thích ứng với lớp 1 của trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số (Mông; Dao) khu vực miền núi phía Bắc. - Đánh giá được thực trạng hỗ trợ trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số (Mông; Dao) khu vực miền núi phía Bắc sẵn sàng thích ứng với lớp 1. - Đề xuất được các biện pháp hỗ trợ cho trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số (Mông; Dao) khu vực miền núi phía Bắc sẵn sàng thích ứng với các mối quan hệ xã hội, hoạt động học tập và cuộc sống mới ở trường tiểu học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng hỗ trợ trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số (Mông; Dao) khu vực miền núi phía Bắc sẵn sàng thích ứng với lớp 1. - Bản đề xuất các biện pháp hỗ trợ trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số (Mông; Dao) khu vực miền núi phía Bắc sẵn sàng thích ứng với lớp 1. - Tài liệu bồi dưỡng CBQL, GVMN hỗ trợ trẻ 5-6 tuổi người dân tộc thiểu số (Mông; Dao) khu vực miền núi phía Bắc sẵn sàng thích ứng với lớp 1.	350	0
---	--	---	---	-----	---



8	Bồi dưỡng kỹ năng ứng phó với stress trong học tập cho học sinh trung học cơ sở	Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng về kỹ năng ứng phó với Stress trong học tập của học sinh THCS, đề tài đề xuất được các biện pháp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng phó với stress trong học tập cho học sinh trung học cơ sở.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HEGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng kỹ năng ứng phó với Stress trong học tập của học sinh THCS và các yếu tố ảnh hưởng. - Bản đề xuất các biện pháp bồi dưỡng kỹ năng ứng phó với Stress trong học tập của học sinh THCS đã được khảo nghiệm.	400	0
---	---	--	---	-----	---

9	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục ở Việt Nam	Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về phát triển năng lực số cho sinh viên trường đại học; đánh giá thực trạng phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục tại Việt Nam, đề tài đề xuất giải pháp phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục tại Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có danh mục của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bảng mô tả nhận diện hệ thống các năng lực số của sinh viên - Bộ công cụ khảo sát về năng lực số của sinh viên các trường đại học - Số liệu thực trạng năng lực số cho sinh viên các trường đại học khu vực miền núi phía Bắc - 01 Bộ tài liệu phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục tại Việt Nam	400	0
---	--	--	---	-----	---

10	Nghiên cứu sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học	- Chỉ rõ và phân tích được sự thay đổi của môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học. - Đề xuất được bộ tiêu chí đánh giá về môi trường giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học. - Đề xuất được các nhóm giải pháp phát triển môi trường giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phản biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ tiêu chí đánh giá về môi trường giáo dục đại học bao gồm các tiêu chí về giảng dạy, khoa học công nghệ, sinh viên nghiên cứu khoa học, đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường hợp tác doanh nghiệp, năng lực đội ngũ giảng viên và đổi mới quản trị đại học. - Nhóm giải pháp phát triển môi trường giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học.	400	0
----	--	--	--	-----	---

11	Nghiên cứu phát triển mô hình thực hành dạy nghề cơ khí thông minh dựa trên ứng dụng kỹ thuật thực tế ảo cho học sinh khu vực miền núi-dân tộc	- Đề xuất được mô hình thực hành dạy nghề cơ khí thông minh dựa trên ứng dụng kỹ thuật thực tế ảo - Đề xuất được các biện pháp triển khai thực hiện mô hình trên cho học sinh khu vực miền núi-dân tộc	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm; - 01 sách tham khảo/chuyên khảo hoặc giáo trình.. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ hoặc 01 khóa luận sinh viên (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình thực hành dạy nghề cơ khí thông minh dựa trên ứng dụng kỹ thuật thực tế ảo; - Một số mô hình thực tế ảo sử dụng cho các bài thực hành dạy nghề cơ khí thông minh. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng mô hình thực hành dạy nghề cơ khí thông minh dựa trên ứng dụng kỹ thuật thực tế ảo.	400	0
----	---	---	--	-----	---

12	Nghiên cứu chế tạo chất lỏng nano chứa vật liệu tổ hợp nano cacbon/hạt nano kim loại (AgNPs, AuNPs, CuNPs) bằng phương pháp plasma lỏng định hướng ứng dụng trong các thiết bị truyền dẫn nhiệt	Chế tạo thành công và nghiên cứu tính chất nhiệt của chất lỏng nano chứa vật liệu tổ hợp nano cacbon/hạt nano kim loại (Ag, Au, Cu). Xây dựng thành công mô hình tính toán lý thuyết có thể dự đoán chính xác độ dẫn nhiệt của chất lỏng nano chứa vật liệu tổ hợp nano cacbon/hạt nano kim loại (Ag, Au, Cu).	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: 1 bài Q1, 1 bài Q2; - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HEDGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. - 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ). 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 200 mL chất lỏng nano chứa vật liệu tổ hợp nanocacbon/nanokim loại. - 01 Quy trình chế tạo chất lỏng nano chứa vật liệu hybrid nanocacbon/nano kim loại bằng phương pháp plasma lỏng.	650	0
----	--	---	--	-----	---

13	Nghiên cứu thiết kế và thử nghiệm chế tạo vật liệu cấu trúc đơn lớp Janus 2D mới định hướng ứng dụng trong khai thác năng lượng nhiệt điện	Nghiên cứu dự đoán, xác định cấu trúc điện tử và các đặc tính áp điện của vật liệu cấu trúc đơn lớp Janus hai chiều (2D) mới bằng cách sử dụng thuật toán tiến hóa và lý thuyết phiếm hàm mật độ và thử nghiệm tổng hợp được một số vật liệu đơn lớp cấu trúc Janus hai chiều (2D) định hướng ứng dụng trong nhiệt điện.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: 1 bài Q1, 1 bài Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình tổng hợp vật liệu đơn lớp cấu trúc Janus 2D; - 01 hệ mẫu vật liệu Janus 2D: số lượng 10 mẫu; cấu trúc 2D đơn lớp; - 01 mô hình tính toán về vật liệu Janus 2D.	600	0
----	---	---	--	-----	---

14	Nghiên cứu chế tạo và thử nghiệm sản xuất vật liệu nano hai chiều ứng dụng cho bôi trơn trong gia công cơ khí	Làm chủ công nghệ chế tạo vật liệu nano 2D graphene và MoS2 và dung dịch bôi trơn có chứa các loại vật liệu nano đó bằng phương pháp nghiền kết hợp rung siêu âm định hướng ứng dụng làm vật liệu bôi trơn trong gia công cơ khí	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: 1 bài Q1, 1 bài Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HEDGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. - 01 chương sách quốc tế - 01 bằng sáng chế được chấp nhận đơn. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Vật liệu, mô hình: + 500g vật liệu nano 2D graphene và MoS2 chế tạo bằng phương pháp nghiền kết hợp rung siêu âm. + 100 lít dung dịch nanofluids có chứa hạt nano hai chiều (graphene, MoS2) + 01 mô hình sản xuất dung dịch bôi trơn làm mát tích hợp vật liệu nano 2D với công suất 2 lít/ giờ. - Tài liệu, công nghệ: + 01 bộ tài liệu về quy trình sản xuất dung dịch hỗ trợ bôi trơn làm mát thân thiện với môi trường từ vật liệu nano 2D chế tạo được.	650	0
----	--	---	--	-----	---

15	Tác động của sử dụng thuốc lá, rượu, bia, đến nghèo và hiệu ứng lần át ở Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về tác động của sử dụng thuốc lá, rượu, bia đến nghèo và hiệu ứng lần át. - Đánh giá được tác động của sử dụng thuốc lá, rượu, bia đến nghèo ở Việt Nam. - Phân tích được hiệu ứng lần át của việc sử dụng thuốc lá, rượu, bia đến phân bổ ngân sách của các hộ gia đình Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách để giảm tác động tiêu cực của sử dụng thuốc lá, rượu, bia đến nghèo và hiệu ứng lần át ở Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá tác động của sử dụng thuốc lá, sử dụng rượu, bia và sử dụng đồng thời cả thuốc lá, rượu, bia đến nghèo ở Việt Nam theo vùng địa lý và nhóm thu nhập. - Báo cáo phân tích hiệu ứng lần át của chỉ tiêu cho thuốc lá, hiệu ứng lần át của chỉ tiêu cho rượu, bia, và hiệu ứng lần át của chỉ tiêu đồng thời cho thuốc lá, rượu, bia đến đến phân bổ ngân sách của các hộ gia đình ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách để giảm tác động tiêu cực của sử dụng thuốc lá, rượu, bia đến nghèo và hiệu ứng lần át ở Việt Nam đến năm 2030.	310	0
----	---	--	--	-----	---

16	Tác động của năng lực động đến dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số	- Làm rõ cơ sở lý luận về tác động của năng lực động đến dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số. - Xây dựng được mô hình đánh giá tác động của năng lực động đến dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số. - Đánh giá được thực trạng năng lực động, dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số và tác động của năng lực động đến dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp nâng cao năng lực động để tăng cường dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số ở Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình đánh giá tác động của năng lực động đến dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số. - Báo cáo phân tích thực trạng năng lực động, dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số và tác động của năng lực động đến dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực động để tăng cường dịch vụ hóa doanh nghiệp sản xuất trong bối cảnh nền kinh tế số ở Việt Nam đến năm 2030.	300	0
----	--	--	--	-----	---

17	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về các yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng các nguyên tắc của KTTH trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Đánh giá được thực trạng việc áp dụng các nguyên tắc KTTH và các yếu tố ảnh hưởng tới áp dụng nguyên tắc KTTH trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực trung du và miền núi phía Bắc. - Phân tích được các rào cản, động lực áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. - Đề xuất được một số giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng các nguyên tắc của KTTH tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng việc áp dụng các nguyên tắc KTTH và các yếu tố ảnh hưởng tới áp dụng nguyên tắc KTTH trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực trung du và miền núi phía Bắc. - Báo cáo phân tích các rào cản, động lực áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. - Bản đề xuất một số giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng các nguyên tắc của KTTH tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc.	340	0
----	---	--	---	-----	---



18	Nghiên cứu giải pháp phát triển sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai tại các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về phát triển sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai. - Đánh giá được ảnh hưởng các rủi ro thiên tai tới sinh kế của người dân tại các tỉnh vùng miền núi phía Bắc Việt Nam. - Dự báo và phân vùng rủi ro thiên tai gắn với phát triển sinh kế thích ứng cho người dân các tỉnh vùng miền núi phía Bắc Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp phát triển sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai cho người dân tại các tỉnh vùng miền núi phía Bắc Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích ảnh hưởng các rủi ro thiên tai tới sinh kế của người dân tại các tỉnh vùng miền núi phía Bắc Việt Nam. - Báo cáo về dự báo và phân vùng rủi ro thiên tai gắn với phát triển sinh kế thích ứng cho người dân các tỉnh vùng miền núi phía Bắc Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp phát triển sinh kế thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai cho người dân tại các tỉnh vùng miền núi phía Bắc Việt Nam đến năm 2030.	430	0
----	---	---	---	-----	---

19	Tổng hợp vật liệu composite trên nền ferrite ứng dụng xử lý chất hữu cơ ô nhiễm trong nước thải làng nghề dệt nhuộm	Chế tạo được các hệ vật liệu quang xúc tác có hoạt tính cao là các composite của ferrite và các chất mang như bentonite, g-C₃N₄... để ứng dụng xử lý chất hữu cơ ô nhiễm (thuốc nhuộm azo hoặc phthalocyanine) trong môi trường nước, nước thải dệt nhuộm	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo vật liệu composite chứa ferrite trên nền chất mang (Được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo kết quả về đặc trưng cấu trúc, tính chất và hoạt tính quang xúc tác của các vật liệu chế tạo được; - 01 quy trình xử lý chất hữu cơ ô nhiễm môi trường nước từ vật liệu xúc tác quang chế tạo được, bao gồm cả quy trình thu hồi xúc tác (Được công nhận cấp cơ sở); - 300 gram vật liệu trên cơ sở MFe₂O₄@bentonite, MFe₂O₄@g-C₃N₄ với các đặc trưng cơ bản của vật liệu có khả năng xử lý trên 90% chất hữu cơ gây ô nhiễm (thuốc nhuộm azo hoặc phthalocyanine) trong nước thải dệt nhuộm và làm giảm trên 90% COD của nước thải dệt nhuộm với các đặc trưng cơ bản của vật liệu; - Báo cáo kết quả thử nghiệm xử lý chất hữu cơ ô nhiễm trong nước thải dệt nhuộm.	650	0
----	---	--	---	-----	---

20	Nghiên cứu tổng hợp các dẫn xuất mới của zerumbone chiết xuất từ củ gừng gió và hoạt tính chống ung thư của chúng	Tổng hợp được các hợp chất mới chứa khung zerumbone chiết xuất từ củ gừng gió có hoạt tính chống ung thư.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 50 g hợp chất mới chứa khung zerumbone chiết xuất từ củ gừng gió có hoạt tính chống ung thư; - 01 quy trình công nghệ tổng hợp hợp chất mới chứa khung zerumbone có hoạt tính chống ung thư (Được công nhận cấp cơ sở).	500	0
----	--	--	---	-----	---

21	Nghiên cứu thành phần hóa học và tạo chế phẩm có tác dụng chống viêm, giảm đau từ các thực vật thuộc chi Aralia ở Việt Nam	Tách chiết, phân lập và xác định được cấu trúc một số hợp chất sạch từ 03 loài thực vật thuộc chi Aralia ở Việt Nam nhằm tạo được chế phẩm có tác dụng kháng viêm và giảm đau.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài, gồm 01 bài Q1/Q2; bài thuộc Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (0,75 điểm) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn); - 01 báo cáo về các hoạt chất tiềm năng ức chế kháng viêm và giảm đau từ các thực vật chi Aralia bằng các công cụ tính toán; - 01 bộ tiêu bản và báo cáo định danh loài thực vật chi Aralia thu thập được; - 01 báo cáo kết quả đánh giá tác dụng kháng viêm in vitro của các cao chiết thô, phân đoạn và các chất chính sạch; tác dụng kháng viêm, giảm đau in vivo và độc tính cấp của chế phẩm; - 01 quy trình phân lập hoạt chất chính có hoạt tính quy mô phòng thí nghiệm (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình tạo chế phẩm có tác dụng kháng viêm và giảm đau từ thực vật thuộc chi Aralia (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở của chế phẩm theo tiêu chuẩn khả dụng (Được công nhận cấp cơ sở); - 2 kg dạng chế phẩm có tác dụng kháng viêm và giảm đau (chỉ rõ dạng lỏng hay rắn và bổ sung một số chỉ tiêu kỹ thuật của chế phẩm).	700	0
----	---	---	--	-----	---

22	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao để xác định nhanh tên loài gỗ và đánh giá chất lượng cho một số loài gỗ lưu hành phổ biến tại khu vực miền núi phía Bắc.	- Đánh giá được chất lượng của một số loài gỗ bằng cách ứng dụng công nghệ sóng siêu âm, công nghệ trí tuệ nhân tạo; - Xây dựng được phần mềm nhận biết nhanh, chính xác tên loài gỗ lưu hành phổ biến tại khu vực miền núi phía Bắc, phục vụ cho việc quản lý, giám sát hiệu quả nguồn lâm sản.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng các loài gỗ hiện đang lưu hành ở Thái Nguyên; - Bộ cơ sở dữ liệu về các loài gỗ phổ biến hiện đang lưu hành ở Thái Nguyên; - 01 quy trình công nghệ đánh giá chất lượng gỗ bằng sóng siêu âm, độ chính xác >90%; - 01 phần mềm chạy trên điện thoại thông minh cho phép nhận biết nhanh tên 05 loài gỗ bằng hình ảnh chụp trực tiếp và hướng dẫn sử dụng; - 01 phần mềm cơ sở dữ liệu 05 loài gỗ được xây dựng trên nền tảng mã nguồn mở; - 01 mô hình thử nghiệm phần mềm đánh giá chất lượng gỗ, độ chính xác >95%	600	0
----	---	---	---	-----	---

23	Nghiên cứu tổng hợp xanh nano bạc, kẽm oxide và nano nhũ tương thay thế kháng sinh trong khẩu phần ăn của gia cầm	Tổng hợp được nano bạc, kẽm oxide sử dụng chiết xuất từ họ kinh giới (chi Elsholtzia) và nano nhũ tương sinh học từ tinh dầu kinh giới làm chất thay thế kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi gia cầm.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 quy trình tổng hợp nano bạc, kẽm oxide sinh học sử dụng chiết xuất từ họ kinh giới đã được tuyển chọn (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình tổng hợp nhũ tương nano từ tinh dầu kinh giới đã được tuyển chọn (Được công nhận cấp cơ sở); - 03 báo cáo về khả năng kháng khuẩn, kháng nấm và kháng virus của sản phẩm nano nghiên cứu; - 01 báo cáo kết quả thử nghiệm hiệu quả của chế phẩm kháng sinh từ thảo dược ở quy mô trang trại so sánh với kháng sinh truyền thống (có giấy xác nhận); + 0,2 kg vật liệu dạng bột (bao gồm các tính năng đặc trưng như kích thước hạt, độ phân tán, diện tích bề mặt).	680	0
----	--	---	--	-----	---

24	Nghiên cứu lũ lụt, xói mòn đất trong điều kiện tác động kép của biến đổi khí hậu và thay đổi loại hình sử dụng đất tại lưu vực sông Cầu bằng mô hình số và hệ thống thông tin địa lý.	Xác định được mô hình số và hệ thống thông tin địa lý phục vụ nghiên cứu sự thay đổi lưu lượng dòng chảy và dự báo lũ lụt, xói mòn đất lưu vực sông Cầu và đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng đất lưu vực hiệu quả nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ cơ sở dữ liệu hiện trạng (cơ sở dữ liệu thuộc tính và cơ sở dữ liệu không gian) và dự báo lũ lụt và xói mòn đất trong phạm vi lưu vực sông Cầu. - 01 thiết kế mô hình dữ liệu không gian cho lưu vực sông Cầu và hướng dẫn sử dụng (được công nhận cấp cơ sở) - 01 mô hình dự báo lũ lụt, xói mòn cho lưu vực sông Cầu, ứng dụng thuật toán và hệ thống thông tin địa lý, độ chính xác >90% (được công nhận cấp cơ sở)	520	0
----	--	---	--	-----	---

25	Nghiên cứu chế tạo Vật liệu xúc tác nano tổ hợp ZnO-TiO₂ và peroxymonosulfat (PMS) cho quá trình ozon, ứng dụng cho xử lý các thành phần ô nhiễm hữu cơ trong nước rỉ rác và nước thải chăn nuôi.	- Chế tạo được vật liệu xúc tác nano tổ hợp ZnO-TiO₂. - Đánh giá được hiệu quả xử lý nước rỉ rác bởi các quá trình ozon xúc tác ZnO-TiO₂ và Peroxymonosulfat (PMS), bao gồm: ozon đơn (O₃), O₃/ZnO-TiO₂ và O₃/ZnO-TiO₂/PMS. - Đánh giá được hiệu quả kinh tế- Xã hội và Môi trường, khả năng ứng dụng vào thực tế của xúc tác được chế tạo nhằm xử lý nước rỉ rác và nước thải chăn nuôi	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của SCIE/WoS, thứ hạng tạp chí Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 500 gram vật liệu xúc tác nano tổ hợp ZnO-TiO₂ cho quá trình ozon, sử dụng trong xử lý nước rỉ rác và nước thải chăn nuôi, đạt hiệu quả >70%. - 01 Quy trình xử lý các thành phần ô nhiễm hữu cơ trong nước rỉ rác và nước thải chăn nuôi có sử dụng xúc tác xúc tác nano tổ hợp ZnO-TiO₂ cho quá trình ozon có tính khả thi cao; - 01 Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng xúc tác nano tổ hợp ZnO-TiO₂ cho quá trình ozon, sử dụng trong xử lý nước rỉ rác và nước thải chăn nuôi	650	0
----	---	---	---	-----	---

26	Nghiên cứu chuyển hoá rác công nghiệp dệt may tạo thành than có giá trị sử dụng cho đa mục đích bằng công nghệ nhiệt phân yếm khí tuần hoàn không phát sinh ô nhiễm môi trường	- Xây dựng được mô hình nhiệt phân tuần hoàn chuyển hoá rác thải dệt may, sinh hoạt thành than có giá trị. - Tìm được các điều kiện tối ưu về nhiệt độ, thời gian nhiệt phân để chuyển hoá hoàn toàn rác thải (dệt may, sinh hoạt) tạo thành than. - Ứng dụng được than thành phẩm tạo thành từ rác thải làm vật liệu hấp phụ để xử lý môi trường và đánh giá tiềm năng ứng dụng than vào các mục đích khác.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Mô hình lò đốt nhiệt phân mini quy mô phòng thí nghiệm chuyển hoá rác thải từ dệt may, rác thải y tế thành than. - 01 Quy trình xử lý rác thải y tế và rác thải dệt may theo công nghệ nhiệt phân yếm khí tuần hoàn nhằm tạo thành than với các điều kiện kĩ thuật tối ưu (thành phần rác thải, độ ẩm, nhiệt độ tối ưu, thời gian chuyển hóa, chất lượng than sản phẩm; - 01 Báo cáo đánh giá tiềm năng ứng dụng than sản phẩm dùng làm nhiên liệu cho các quá trình sản xuất khác, đánh giá hiệu quả về kinh tế- Xã hội và Môi trường.	650	0
----	---	--	---	-----	---

27	Nghiên cứu thành phần hóa học, đánh giá tác dụng chống viêm và ứng dụng sản xuất gel bôi viêm da quy mô 30-50 đơn vị/mé từ phần trên mặt đất của Bồ cu vẽ (<i>Breynia sp.</i>)	(1). Nghiên cứu được thành phần hóa học từ cao chiết phân đoạn các thành phần trên mặt đất của Bồ cu vẽ (<i>Breynia sp.</i>); (2). Xây dựng được quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa phần trên mặt đất của bồ cu vẽ quy mô 5 kg/mé và TCCS của cao chuẩn hóa. (3). Xây dựng được quy trình thực nghiệm chiết xuất 1-2 chất đánh dấu, mỗi chất 50-100mg. (4). Xây dựng được quy trình sản xuất gel bôi viêm da quy mô 50 đơn vị/mé từ phần trên mặt đất của cây bồ cu vẽ và TCCS của gel. (5). Đánh giá được tác dụng chống viêm và độc tính cấp trên mô hình động vật thực nghiệm của cao chuẩn hóa, độc tính tại chỗ của gel bôi viêm da.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, Q2 trở lên. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công. 3. Sản phẩm ứng dụng: Giải pháp hữu ích, patent: 01 được chấp nhận đơn. Sản phẩm ứng dụng khác: - Cao chuẩn hóa phần trên mặt đất 1kg kèm TCCS - 1-2 chất đánh dấu mỗi chất 50-100 mg - 50 tuýp kem bôi viêm da đạt TCCS - Quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa quy mô 5 kg/mé và quy trình bào chế gel bôi viêm da quy mô 30-50 đơn vị/mé. - Báo cáo đánh giá độc tính của cao chuẩn hóa và độc tính tại chỗ của gel bôi viêm da.	500	0
----	---	--	---	-----	---

28	Nghiên cứu tác dụng kháng tế bào ung thư của các phức hệ nano bạc tổng hợp từ dịch chiết lá của Đu đủ rừng (<i>Trevesia palmata</i> Roxb), Khổ sâm (<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep) và Chua méo (<i>Embelia laeta</i> (L.) Mez) thu thập tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thần Sa – Phượng Hoàng.	Mục tiêu: (1). Tổng hợp được phức hệ nano bạc dựa trên dịch chiết lá của Đu đủ rừng (<i>Trevesia palmata</i> Roxb), Khổ sâm (<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep) và Chua méo (<i>Embelia laeta</i> (L.) Mez) thu thập tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thần Sa – Phượng Hoàng (2). Xác định được các tính chất lý hóa của phức hệ nano bạc đã tổng hợp được. (3). Đánh giá được khả năng kháng tế bào ung thư của các phức hệ nano bạc đã được tổng hợp (4). Bước đầu nghiên cứu cơ chế tác dụng kháng tế bào ung thư của các phức hệ nano bạc đã được tổng hợp	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (bao gồm 01 bài Q2 và 01 bài Q3). 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tổng hợp phức hệ nano bạc sử dụng dịch chiết lá từ 3 loại thảo dược. - Phức hệ nano bạc được tổng từ 3 loại thảo dược, mỗi loại 200 mL, nồng độ 5 µg/mL kèm theo bộ dữ liệu về phân tích tích chất lý hóa, tỷ lệ % ức chế tế bào ung thư dạ dày của từng loại kèm theo bảng dữ liệu về đặc điểm lý hóa và tỷ lệ % ức chế tế bào ung thư. - 01 sáng chế hoặc GPHI được chấp nhận đơn.	570	0
----	---	---	---	-----	---

29	Nghiên cứu tình hình thực hiện và đề xuất chính sách về lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho trẻ em học sinh, sinh viên các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù	- Đánh giá được tình hình thực hiện các chính sách hiện hành trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho trẻ em học sinh, sinh viên các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; - Đề xuất được các chính sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo phù hợp cho trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của các chính sách hiện hành trong lĩnh vực GDĐT đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù. - Báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng chính sách phù hợp cho trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù.	500	0
----	---	--	--	-----	---

(Danh mục gồm 29 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Học viện Quản lý Giáo dục**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Phát triển chiến lược quản lý hành chính hiệu quả các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.	Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển chiến lược quản lý hành chính trong cơ sở giáo dục đại học; tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng quản lý hành chính và phát triển chiến lược quản lý hành chính các hoạt động cơ sở giáo dục đại học; đề tài đề xuất các giải pháp phát triển chiến lược quản lý hành chính hiệu quả các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học nhằm góp phần cải tiến chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: Tập tài liệu hỗ trợ quản lý hành chính hiệu quả trong hoạt động của các trường đại học.	400	0

(Danh mục gồm 01 đề xuất đề tài)


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDDT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Giáo dục an toàn mạng cho học sinh phổ thông	Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giáo dục an toàn mạng cho học sinh phổ thông, đề tài đề xuất được các biện pháp giáo dục an toàn mạng cho học sinh phổ thông.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng về giáo dục an toàn mạng cho học sinh phổ thông hiện nay. - Bản đề xuất các biện pháp giáo dục an toàn mạng cho học sinh phổ thông. - Bộ tài liệu tập huấn về giáo dục an toàn mạng cho học sinh phổ thông.	400	0

(Danh mục gồm 01 đề xuất đề tài)


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Xây dựng tiêu chí đánh giá bộ học liệu giáo dục STEAM cho trẻ mầm non	Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn đánh giá học liệu giáo dục STEAM cho trẻ mầm non, đề tài xây dựng và thử nghiệm được hệ tiêu chí đánh giá bộ học liệu giáo dục STEAM cho trẻ mầm non, góp phần nâng cao hiệu quả lựa chọn học liệu cho trẻ mầm non.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HJGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: Không có 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng bộ học liệu giáo dục STEAM cho trẻ mầm non. - Bản đề xuất hệ tiêu chí đánh giá bộ học liệu giáo dục STEAM cho trẻ mầm non, đã được thử nghiệm, bao gồm: + Bản đề xuất hệ tiêu chí, chỉ số, các chỉ báo và mức độ đánh giá + Tài liệu hướng dẫn CBQL sử dụng hệ tiêu chí đánh giá bộ học liệu giáo dục STEAM cho trẻ MN	350	0

(Danh mục gồm 01 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương Nha Trang**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ hoạt động đảm bảo chất lượng trường cao đẳng sư phạm	- Khảo sát và phân tích thực trạng hoạt động đảm bảo chất lượng trường cao đẳng sư phạm - Đề xuất được một số giải pháp hỗ trợ hoạt động đảm bảo chất lượng trường cao đẳng sư phạm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN 2. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo phân tích kết quả khảo sát thực trạng hỗ trợ hoạt động đảm bảo chất lượng trường cao đẳng sư phạm tại Việt Nam. - 01 báo cáo hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ hoạt động đảm bảo chất lượng trường cao đẳng sư phạm Việt Nam.	400	0

(Danh mục gồm 01 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương Tp.HCM**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Xây dựng phương pháp dự báo nguy cơ mắc rối loạn phát triển ngôn ngữ ở trẻ em có ứng dụng trí tuệ nhân tạo	- Đánh giá thực trạng dự báo nguy cơ mắc rối loạn phát triển ngôn ngữ ở trẻ em ứng dụng trí tuệ nhân tạo. - Đề xuất phương pháp dự báo nguy cơ mắc rối loạn phát triển ngôn ngữ ở trẻ em ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phản biện. 2. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng dự báo nguy cơ mắc rối loạn phát triển ngôn ngữ ở trẻ em ứng dụng trí tuệ nhân tạo; - Báo cáo phương pháp dự báo nguy cơ mắc rối loạn phát triển ngôn ngữ ở trẻ em ứng dụng trí tuệ nhân tạo. - Báo cáo kết quả thử nghiệm phương pháp dự báo nguy cơ mắc rối loạn phát triển ngôn ngữ ở trẻ em có ứng dụng trí tuệ nhân tạo và một số khuyến nghị.	400	0

(Danh mục gồm 01 đề xuất đề tài)


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Cần Thơ**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển mô hình và giải thuật tối ưu cho một số bài toán công nghiệp	- Xây dựng được giải thuật và phân tích độ phức tạp tính toán cho các bài toán ngược của bài toán tính toán tối ưu. - Đưa ra được giải thuật cho các bài toán tính toán tối ưu với dữ liệu không chắc chắn (tối ưu vững). - Xây dựng được các mô hình và thuật toán cho bài toán đối kháng có liên quan đến tính toán tối ưu. - Xây dựng được các mô hình tính toán để mô phỏng các hiện tượng trong hóa học, sinh học và nguyên lý tính toán trong máy tính hiện đại.	- Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2; - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - 02 mô hình mô phỏng bài toán trong công nghiệp liên quan tới bài toán xếp ba lô và bài toán đối kháng. - 02 giải thuật tìm lời giải cho 2 mô hình đã xây dựng với độ chính xác cao hơn và có thời gian tính toán nhanh hơn các giải thuật phổ biến.	600	0

2	Ứng dụng công nghệ phân tích quang phổ trong phát triển giải pháp và xây dựng hệ thống phân loại chất lượng quả quýt tươi dựa vào độ ngọt, độ chua	+ Phát triển giải pháp đánh giá chất lượng quả quýt dựa vào độ ngọt, độ chua bằng kỹ thuật không phá hủy dựa trên giải pháp phân tích phổ. + Xây dựng hệ thống phân loại quả quýt tươi dựa trên cơ sở ứng dụng giải pháp đề xuất của đề tài.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Giải pháp đánh giá chất lượng quả quýt tươi không phá hủy dựa trên độ ngọt và độ chua bằng kỹ thuật không phá hủy dựa trên giải pháp phân tích phổ để người dùng có thể sử dụng. - Hệ thống phân loại quả quýt tươi dựa vào độ ngọt, độ chua được đánh giá bằng kỹ thuật không phá hủy dựa trên giải pháp phân tích phổ.	650	0
---	---	---	--	-----	---



3	Hệ thống cảnh báo và tiêu diệt ruồi vàng hại cây ăn quả ứng dụng công nghệ AIoT (Artificial Intelligence of Things)	-Thiết kế một được hệ thống có khả năng thu thập dữ liệu đặc trưng của loài ruồi vàng (có thể hình ảnh hoặc là âm thanh đập cánh); Xây dựng một mô hình máy học thu nhỏ (Tiny machine learning (TinyML)) có khả năng nhận dạng ruồi vàng (<i>Bactrocera dorsalis</i>) tại nơi đặt thiết bị mà không cần máy tính kèm theo; thiết kế và thực hiện được hệ thống kết nối các bẫy thu hút, nhận dạng, và phun thuốc tiêu diệt ruồi vàng; ứng dụng chạy trên nền tảng web có thể cung cấp bản đồ phân bố và cảnh báo ruồi vàng .	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q2. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Hệ thống các bẫy nhận dạng và tiêu diệt ruồi vàng được lắp đặt tại nhà vườn kết hợp với một ứng dụng trên nền tảng web để cảnh báo và theo dõi phân bố của ruồi vàng.	450	0
---	---	---	---	-----	---

4	Các yếu tố tác động đến di cư lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu	(1) Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về các yếu tố ảnh hưởng đến di cư lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu; (2) Đề xuất được giải pháp chính sách quản lý tình trạng di cư lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Bản đồ di cư, lao động, sinh kế liên quan tới nhóm lao động di cư các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long	400	0
5	Tổ chức hành chính ở các tỉnh miền Tây Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1867-1945)	(1) Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tổ chức hành chính ở các tỉnh miền Tây Nam Kỳ thời Pháp thuộc từ năm 1867 đến năm 1945; (2) Nghiên cứu làm rõ các đặc điểm, tính chất, bài học kinh nghiệm về tổ chức hành chính; (3) Nghiên cứu đề xuất được những hàm ý về chính sách đối với việc hoàn thiện tổ chức hành chính ở các địa phương các tỉnh miền Tây Nam Bộ hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS được xếp hạng Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Bản khuyến nghị đề xuất những hàm ý về chính sách đối với việc hoàn thiện tổ chức hành chính ở các địa phương các tỉnh miền Tây Nam Bộ hiện nay 4. Sản phẩm khác: không	400	0

6	Xây dựng mô hình doanh nghiệp Spin-off trong trường đại học đa ngành ở Việt Nam	Xác định cơ sở lý luận về mô hình doanh nghiệp spin-off trong trường đại học; tổ chức điều tra khảo sát thực trạng xây dựng hệ thống doanh nghiệp Spin-off ở các trường đại học hiện nay và đề xuất mô hình doanh nghiệp Spin-off phù hợp trong trường đại học đa ngành ở Việt Nam nhằm thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trường đại học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HEGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bản đề xuất mô hình doanh nghiệp Spin-off trong trường đại học đa ngành ở Việt Nam.	400	0
7	Nghiên cứu, chế tạo vật liệu điện cực dương trên cơ sở oxit kim loại chuyển tiếp giàu niken $\text{LiNi}_{0.9}\text{Mn}_{0.05}\text{Co}_{0.05}\text{O}_2$ (NMC9.5.5) ứng dụng chế tạo pin sạc ion Lithium CR2032	Xây dựng thành công quy trình chế tạo vật liệu điện cực dương giàu Niken NMC-9.5.5 với hiệu suất điện hóa cao. Trên cơ sở đó, chế tạo được pin sạc ion Lithium CR-2032 (full-cell) từ vật liệu NMC-9.5.5.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: 1 bài Q1, 1 bài Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HEGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 10 pin sạc Lithium CR2032 (full-cell) với đầy đủ thông số đặc trưng: đường kính 20 mm; độ dày 3,2 mm; điện áp làm việc 3,2 - 4,2 V; dòng điện làm việc 0,2 - 15 mA; 180 - 220 mAh/g. Chu kỳ nạp xả ≥ 500 lần.	600	0

8	Tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics Đồng bằng sông Cửu Long	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về đánh giá tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics. - Đánh giá được thực trạng tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HEGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số, hiệu quả chi phí, mô hình tư duy tinh gọn doanh nghiệp logistics đồng bằng sông Cửu Long. - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả chi phí doanh nghiệp logistics Đồng bằng sông Cửu Long và vai trò điều tiết của mô hình tư duy tinh gọn. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả chi phí của doanh nghiệp logistics Đồng bằng sông Cửu Long.	300	0
---	--	--	--	-----	---



9	Lượng giá tín chỉ carbon cho các mô hình sản xuất lúa thân thiện với môi trường tại Đồng bằng sông Cửu Long	- Làm rõ cơ sở lý luận và các phương pháp lượng giá tín chỉ Carbon trong sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lúa nói riêng. - Đánh giá được thực trạng sản xuất lúa và hiệu quả sử dụng các đầu vào gây phát thải khí nhà kính của các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại ĐBSCL. - Lượng hóa giá trị tín chỉ carbon cho các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại ĐBSCL. - Đề xuất được các giải pháp chuyển đổi mô hình sản xuất lúa thân thiện với môi trường tại ĐBSCL. - Đề xuất được các giải pháp về thị trường tín chỉ carbon cho ngành hàng lúa gạo tại ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm khác: - Báo cáo phân tích thực trạng sản xuất lúa và hiệu quả sử dụng các đầu vào gây phát thải khí nhà kính của các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại ĐBSCL. - Báo cáo kết quả tính toán, xác định giá trị tín chỉ carbon cho các mô hình sản xuất lúa thân thiện môi trường tại ĐBSCL. - Bản đề xuất các giải pháp chuyển đổi mô hình sản xuất lúa thân thiện với môi trường tại ĐBSCL. - Bản đề xuất các giải pháp về thị trường tín chỉ carbon cho ngành hàng lúa gạo tại ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung.	300	0
---	--	---	---	-----	---

10	Thiết kế, tổng hợp và chế tạo chế phẩm thuốc diệt nấm thân thiện với môi trường từ một số loại cây dược liệu và cây hoang dại có chứa polyphenol để kiểm soát các loại nấm gây bệnh nghiêm trọng cho cây trồng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Tổng hợp thành công chế phẩm thuốc diệt nấm từ thiên nhiên có tác dụng diệt trừ nấm gây bệnh cây trồng phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường ở vùng ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài, Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HGDSTN tính điểm: 02 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 05 lít chế phẩm kháng nấm chế tạo từ một số loại cây dược liệu và cây hoang dại có chứa polyphenol đạt hiệu lực > 80%; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu, thiết kế, tổng hợp, thử nghiệm chế phẩm diệt nấm hại cây trồng; - 01 quy trình công nghệ tổng hợp và bán tổng hợp các hợp chất kháng nấm mạnh từ các hợp chất phân lập được có cấu trúc cốt lõi anthraquinone và phenolic được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình công nghệ chế tạo chế phẩm từ các thành phần kháng nấm để tạo ra một loại thuốc diệt nấm thân thiện với môi trường để kiểm soát các bệnh nấm thực vật ở cây trồng nhiệt đới được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo đánh giá kiểm chứng quy trình ứng dụng chế phẩm sinh học ứng dụng trong rau màu, quy mô 1ha/1 loại cây trồng, hiệu quả tăng 15-20% so với đối chứng.	750	0
----	--	--	---	-----	---



11	Nghiên cứu phát triển synbiotic từ các probiotic và prebiotic có nguồn gốc tự nhiên nhằm cải thiện enzyme tiêu hóa, tăng trưởng, miễn dịch và sức đề kháng của tôm thẻ chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> ở Đồng bằng sông Cửu Long	Tạo được sản phẩm synbiotic từ các sản phẩm prebiotic có nguồn gốc tự nhiên kết hợp với các dòng vi sinh vật hữu ích bản địa (probiotic) có hoạt tính hỗ trợ lên khả năng tăng trưởng và sức khỏe của tôm thẻ chân trắng, để nâng cao năng suất tôm thương phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm: 02 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 02 dòng lợi khuẩn <i>Lactobacillus</i> có khả năng kháng khuẩn và hoạt tính enzyme cao có hoạt tính probiotic và có thể ứng dụng trong nuôi tôm; - 01 quy trình tạo sản phẩm synbiotic từ prebiotic có nguồn gốc tự nhiên và các dòng vi khuẩn chọn lọc được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo đánh giá sự thay đổi quần thể vi khuẩn có lợi trong ruột tôm sau khi cho ăn thức ăn bổ sung synbiotic bằng kỹ thuật metagenomics được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu tác động của synbiotic lên hiệu quả sử dụng thức ăn, khả năng cải thiện enzyme tiêu hóa, tăng trưởng, miễn dịch và sức đề kháng của tôm thẻ chân trắng được công nhận cấp cơ sở; - 01 kg sản phẩm synbiotic dạng bột có các chỉ tiêu: hàm lượng prebiotic, mật độ vi khuẩn probiotic, thời hạn bảo quản.	600	0
----	---	--	--	-----	---

12	Nghiên cứu sản xuất tinh dê đông lạnh cộng rạ và đánh giá hiệu quả gieo tinh nhân tạo trên đàn dê thịt và dê sữa nuôi tại Đồng bằng sông Cửu Long	Xây dựng được quy trình khai thác, sản xuất tinh dịch dê đông lạnh cộng rạ vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thử nghiệm gieo tinh nhân tạo hiệu quả trên đàn dê thịt và sữa được nuôi tại ĐBSCL, bao gồm tỷ lệ đậu thai và khối lượng sơ sinh của dê con.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí: 01. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm: 01 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình đánh giá chất lượng tinh dê khai thác từ nguồn dê của vùng ĐBSCL được công nhận cấp cơ sở; - 02 quy trình sản xuất tinh đông lạnh cộng rạ (cho dê thịt và cho dê sữa) được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình gây động dục đồng pha trên dê cái được công nhận cấp cơ sở; - 02 quy trình gieo tinh nhân tạo sử dụng tinh cộng rạ (01 trên dê thịt và 01 trên dê sữa) được công nhận cấp cơ sở. - 50 liều tinh dê đông lạnh cộng rạ sử dụng cho dê thịt; 50 liều tinh dê đông lạnh cộng rạ sử dụng cho dê sữa (có đầy đủ thông số kỹ thuật, chứa 70 đến 80 triệu tinh trùng/liều; hoạt lực tinh trùng sau giải đông ít nhất 30%)	600	0
----	--	--	--	-----	---



13	Nghiên cứu biện pháp phòng trừ tuyến trùng ký sinh trên cây lúa, giúp tăng hiệu quả hấp thu dinh dưỡng và năng suất	- Xác định được đa dạng thành phần loài tuyến trùng ký sinh trên cây lúa ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; - Đánh giá được hiệu quả sử dụng một số phụ phẩm trong nông nghiệp và biện pháp sử dụng phân bón, giúp nâng cao chất lượng đất, đặc biệt giúp giảm ảnh hưởng của các nhóm tuyến trùng ký sinh gây bệnh trên cây lúa ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long;	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài thuộc nhóm Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tiêu bản các nhóm tuyến trùng ký sinh gây bệnh trên cây lúa, cũng như cộng đồng tuyến trùng có lợi phân bố trong hệ thống canh tác lúa ở ĐBSCL (có kèm theo kết quả phân loại); - Báo cáo kết quả khảo sát, tuyển chọn và tách chiết phụ phẩm nông nghiệp tiềm năng để ứng dụng trong việc quản lý bệnh tuyến trùng ký sinh hại lúa được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình tạo chế phẩm từ dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp phòng trừ tuyến trùng được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình phòng trừ tuyến trùng hại lúa bằng dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp, đạt hiệu quả >75%. được công nhận cấp cơ sở; - Báo cáo đánh giá kiểm chứng quy trình ứng dụng biện pháp canh tác và sử dụng phụ phẩm nông nghiệp trong phòng trừ tuyến trùng hại lúa (01 mô hình khảo nghiệm trong nhà lưới và 01 mô hình khảo nghiệm trên đồng ruộng, quy mô 2ha); - 03 kg chế phẩm dịch chiết phụ phẩm nông nghiệp có đầy đủ thông số kỹ thuật.	700	0
----	--	---	--	-----	---

14	Nghiên cứu cấu trúc, tính chất và khả năng ứng dụng trong y sinh của nanocluster vàng	- Đánh giá được cấu trúc, độ bền và tính chất của các hạt nanocluster vàng bằng cách sử dụng các phương pháp tính toán lượng tử tiên tiến; - Xác định được bản chất của sự tương tác giữa hạt AuNP với các phân tử thuốc và sinh học làm cơ sở định hướng cho các ứng dụng của AuNP để thiết kế hệ dẫn truyền thuốc và thiết bị cảm biến sinh học mới hiệu quả hơn	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài thuộc nhóm Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài có điểm từ 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: đào tạo sau đại học, đào tạo đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo khoa học về cấu trúc, độ bền và các tính chất (năng lượng, điện từ, quang phổ) của các hạt nanocluster vàng sử dụng các phương pháp tính toán lượng tử tiên tiến; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu xác định sự tương tác giữa hạt AuNPs với các phân tử sinh học/các chất có hoạt tính sinh học/thuốc (năng lượng tương tác, năng lượng phân ly liên kết, năng lượng chuyển electron,...) được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo phân tích, định hướng ứng dụng trong lĩnh vực y sinh của nanocluster vàng: thiết kế hệ thống dẫn truyền thuốc, cảm biến sinh học, tăng cường hoạt tính sinh của chất kháng oxy hóa,...được công nhận cấp cơ sở.	700	0
----	--	---	---	-----	---

15	Nghiên cứu chế tạo màng sợi nano sinh học dẫn truyền chiết xuất tự nhiên qua da bằng phương pháp quay điện đồng trục đa lớp ứng dụng chữa lành vết thương hở/bỏng	Xây dựng được quy trình công nghệ để chế tạo màng sợi nano từ chitosan và carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên (chiết xuất bromelain, nha đam và curcumin) bằng phương pháp quay điện đồng trục đa lớp có thể chữa lành vết thương hở/bỏng trên mô hình chuột bạch.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2, 01 (một) bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm: 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo màng sợi nano trên cơ sở chitosan và/hoặc carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên (Chiết xuất bromelain, nha đam và curcumin) bằng phương pháp quay điện đồng trục đa lớp có khả năng dẫn truyền được chất qua da được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo kết quả phân đặc trưng, tính chất (hóa học, vật lý và sinh học) của màng sợi nano trên cơ sở chitosan và/hoặc carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên: tính năng cơ lý, độ dày, khả năng kháng khuẩn,...được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo kết quả ứng dụng chữa trị vết thương hở hoặc vết thương bỏng trên mô hình chuột bạch được công nhận cấp cơ sở; - 100 cm² màng sợi nano trên cơ sở chitosan và/hoặc carrageenan kết hợp với chiết xuất tự nhiên (bao gồm các đặc trưng của màng như tính năng cơ lý, độ dày, khả năng kháng khuẩn....).	650	0
----	--	---	---	-----	---

16	Xây dựng cơ sở dữ liệu hóa sinh và phân tử cho các loài tảo biển lớn phân bố tại vùng biển thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (CT 562)	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu khoa học các loài tảo biển lớn phân bố tại vùng biển thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; - Đánh giá được một số hoạt tính sinh học ứng dụng trong hỗ trợ sức khỏe cho con người của các loài tảo biển lớn thu thập được.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài, bao gồm 01 bài thuộc nhóm Q1/Q2, 01 bài thuộc nhóm Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEDGSNN tính điểm: 02 bài (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 cơ sở dữ liệu về DNA barcode và danh lục các loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL; - 01 cơ sở dữ liệu về thành phần hóa học cơ bản (định tính và định lượng) của một số các loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL; - 01 báo cáo đánh giá hoạt tính sinh học (in vitro và in vivo) của một số loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL; - 01 báo cáo định hướng khai thác, sản xuất và sử dụng bền vững các loài tảo biển lớn tại khu vực ĐBSCL có hoạt tính sinh học cao.	700	0
----	--	--	--	-----	---

17	Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phát triển các sản phẩm thực phẩm từ mít (<i>Artocarpus heterophyllus</i>) trồng ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Nghiên cứu, tận dụng được tất cả thành phần ăn được của quả mít (múi mít, hạt mít, xơ mít) ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhằm phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng và sản phẩm hỗ trợ sức khỏe theo hướng ứng dụng công nghệ vi sinh.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm: 02 (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo dữ liệu về về đặc tính hóa lý, dinh dưỡng của các thành phần ăn được từ quả mít trồng ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; - 01 quy trình công nghệ thu nhận nước quả mít: có đầy đủ thông số kỹ thuật để thực hiện (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình công nghệ lên men lactic nước quả mít giàu probiotic: có đầy đủ thông số kỹ thuật, đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sản xuất cốm lợi khuẩn để sử dụng làm sản phẩm hỗ trợ sức khỏe: có đầy đủ thông số kỹ thuật, đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam (Được công nhận cấp cơ sở); - 02 tiêu chuẩn cơ sở cho 2 sản phẩm nước quả lên men lactic và cốm lợi khuẩn; - 10 mẫu nước mít lên men probiotic, 330 ml/mẫu, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, có mật số vi khuẩn lactic trong sản phẩm ít nhất 105 cfu/mL; - 10 mẫu cốm mít, 50g/mẫu, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, độ ẩm tối đa 7%; mật số lợi khuẩn ít nhất 105 cfu/g.	680	0
----	--	--	---	-----	---

18	Nghiên cứu khả năng ức chế cỏ dại trong ruộng lúa của dịch trích sao nhái (<i>Cosmos spp.</i>), định lượng hàm lượng tổng của các nhóm chất ức chế quan trọng để sản xuất thuốc diệt cỏ sinh học	Xác định được các hoạt chất từ các loài sao nhái (<i>Cosmos spp.</i>) có khả năng ức chế sinh trưởng và phát triển của một số loài cỏ chính trên ruộng lúa (cỏ lồng vực nước, cỏ đuôi phụng và cỏ chác) và khả năng phòng trừ cỏ dại bằng biện pháp sinh học.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm: 01 bài, có điểm từ 0,5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ mẫu tiêu bản 5 loài Sao nhái (Đỏ, hồng, vàng, cam, trắng) có khả năng ức chế cỏ dại; - 01 cơ sở dữ liệu về thành phần, hàm lượng các hoạt chất sinh học (Phenolic tổng, Alkaloid tổng và Flavonoid tổng) trong các loài Sao nhái; - 01 báo cáo đánh giá khả năng ức chế một số loại cỏ chính trên ruộng lúa (cỏ lồng vực nước, cỏ đuôi phụng và cỏ chác) của các nhóm hoạt chất tách chiết từ Sao nhái; - 01 quy trình công nghệ chiết xuất các hoạt chất trừ cỏ từ cây Sao nhái (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sử dụng thuốc trừ cỏ sinh học từ cây Sao nhái (được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo đánh giá kiểm chứng quy trình sử dụng thuốc trừ cỏ sinh học từ cây Sao nhái trừ cỏ lúa trong điều kiện nhà lưới, cho hiệu quả diệt cỏ >80 %; - 01 lít (kg) sản phẩm thuốc trừ cỏ sinh học từ sao nhái (có các thông số thành phần, chỉ tiêu kỹ thuật, thời hạn bảo quản).	550	0
----	---	--	---	-----	---

19	Nghiên cứu sử dụng dẫn xuất anthraquynone thay thế chất bảo quản isothiazolinone trong chất tẩy rửa đa năng	- Chiết xuất và bán tổng hợp được các dẫn xuất anthraquynone kháng vi sinh vật từ anthraquynone tự nhiên; - Chế tạo được nhũ tương nano của các chất ức chế từ các chế phẩm chế tạo được và kết hợp các thành phần thích hợp vào chất tẩy rửa đa năng (APC).	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chiết xuất các anthraquynone kháng vi sinh vật từ anthraquynone tự nhiên (được công nhận cấp cơ sở); - 02 quy trình tổng hợp các dẫn chất anthraquynone có hoạt tính sinh học (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình điều chế nano nhũ tương từ dẫn chất anthraquynone (được công nhận cấp cơ sở); - Thư viện 10-15 dẫn chất anthraquynone trong đó có 1-2 dẫn chất có thể ứng dụng làm chất bảo quản thay thế chất bảo quản isothiazolinone; - 500 ml nhũ tương nano từ anthraquynone và bộ số liệu bao gồm các đặc trưng cơ bản như nồng độ, kích thước hạt nhũ tương nano, hoạt tính sinh học....	700	0
----	--	---	--	-----	---

20	Nghiên cứu khả năng miễn dịch của protein tiếp hợp MyD88 ở cá tra (Pangasianodon hypophthalmus)	Nghiên cứu làm rõ được vai trò của protein tiếp hợp MyD88 (Myeloid differentiation primary response gene 88) trong khả năng đáp ứng miễn dịch chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra (Pangasianodon hypophthalmus).	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về khả năng miễn dịch của protein tiếp hợp MyD88 trong chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra (được công nhận cấp cơ sở). - 01 cơ chế miễn dịch chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra với sự có mặt của protein tiếp hợp MyD88 (được công nhận cấp cơ sở); - 01 plasmid chứa gen MyD88; - 01 báo cáo kết quả so sánh khả năng chống lại sự xâm nhập của mầm bệnh trên cá tra có và không có tồn tại protein tiếp hợp MyD88 (được công nhận cấp cơ sở); - 01 mô hình ứng dụng thực tiễn tại địa phương (có giấy xác nhận).	500	0
----	--	--	--	-----	---

21	Nghiên cứu đặc điểm dinh dưỡng và phát triển thức ăn nâng cao tỉ lệ sống ương cá heo (<i>Botia modesta</i> Bleeker, 1965) giai đoạn từ bột lên giống.	Làm rõ sự phát triển của ống tiêu hóa của cá heo giai đoạn từ cá bột đến 30 ngày tuổi để làm cơ sở lựa chọn loại thức ăn phù hợp cho từng giai đoạn ương, ứng dụng vào sản xuất nhằm nâng cao tỉ lệ sống và chất lượng khi ương cá heo từ bột lên giống.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về đặc điểm phát triển hình thái, mô hình, enzyme tiêu hóa, ống tiêu hóa của cá heo từ bột lên giống; - 01 quy trình đánh giá chọn lựa thức ăn ương của cá heo cho từng giai đoạn (được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo đánh giá ảnh hưởng của một số loại thức ăn, phương thức cho ăn đến từng giai đoạn trong quy trình ương cá heo với các chỉ tiêu cụ thể (tỉ lệ sống, chất lượng cá giống). - 01 mô hình ứng dụng thực tiễn kết quả nghiên cứu tại trại sản xuất giống cá nước ngọt (có giấy xác nhận).	580	0
----	--	---	---	-----	---

22	Tuyển chọn và ứng dụng vi khuẩn lactic có khả năng tổng hợp γ -aminobutyric acid và bacteriocin trong sản xuất và bảo quản nem chua ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	Phân lập và tuyển chọn được một số vi khuẩn lactic có hoạt tính sinh học (acid lactic, γ -aminobutyric acid và bacteriocin) để ứng dụng trong sản xuất và bảo quản nem chua ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 03 chủng vi khuẩn lactic (có hoạt tính lên men acid lactic, sinh tổng hợp GABA và bacteriocin) và được xác định tên khoa học; - 01 báo cáo kết quả định danh tên vi khuẩn và kết quả phân tích định tính và định lượng hàm lượng acid lactic, γ-aminobutyric acid và bacteriocin tạo thành của các chủng vi khuẩn lactic được lựa chọn; - 01 quy trình sản xuất và bảo quản nem chua sử dụng chủng vi khuẩn tuyển chọn (có hoạt tính lên men acid lactic, sinh tổng hợp GABA và bacteriocin) (được công nhận cấp cơ sở); - Mô hình thử nghiệm sản xuất nem chua với chất lượng ổn định và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (có giấy xác nhận của đơn vị phối hợp); - 03 kg (50 cái) nem chua với các thông số chỉ tiêu chất lượng về lý hóa, vi sinh và cảm quan, thời hạn sử dụng....; - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và bảo quản nem chua (có tính mới, tính khả thi, phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương).	650	0
----	---	--	--	-----	---



23	Ứng dụng quang phổ thổ nhưỡng trong phân tích không tiếp xúc xây dựng mô hình ước tính một số chỉ số đất vùng đồng bằng sông Cửu Long	- Xây dựng mô hình ước đoán của các đặc tính đất, giá trị phổ hiệu chuẩn từ kết quả tính toán mối quan hệ giữa bộ cơ sở dữ liệu quang phổ đất và dữ liệu phân tích phổ cơ bản từ các phòng thí nghiệm của cơ quan, viện khoa học, trường đại học ở khu vực ĐBSCL. - Xây dựng được quy trình áp dụng quang phổ không tiếp xúc trong phòng thí nghiệm để hỗ trợ phát triển thư viện quang phổ đất tại địa phương và cấp quốc gia. - Kiểm tra độ tin cậy và đánh giá khả năng áp dụng thực tế mô hình ước đoán đặc tính đất cụ thể ở một số nhóm đất chính ở ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài thứ hạng tạp chí Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô hình quan hệ, giá trị hiệu chuẩn từ bộ cơ sở dữ liệu quang phổ đất với dữ liệu phân tích cơ bản từ phòng thí nghiệm ứng dụng trong ước đoán một số đặc tính đất ĐBSCL. - 01 Quy trình áp dụng quang phổ không tiếp xúc trong phòng thí nghiệm để hỗ trợ phát triển thư viện quang phổ đất tại địa phương và cấp quốc gia,	500	100
----	--	--	---	-----	-----

(Danh mục gồm có 23 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Đà Lạt

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển hệ thống định vị trong môi trường kín dựa trên kỹ thuật WiFi RSS Fingerprinting	- Xây dựng được hệ thống định vị người sử dụng điện thoại thông minh hiệu quả trong môi trường kín dựa trên công nghệ Wifi RSS Fingerprinting với hiệu năng cao, đảm bảo độ chính xác định vị cao cũng như giám không gian và thời gian tìm kiếm vị trí. - Cải thiện được hiệu năng của kỹ thuật WiFi Fingerprinting bằng các phương pháp khác nhau.	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn Scopus - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - Chương trình mô phỏng phương pháp định vị trong môi trường kín dựa trên phương pháp Multiclass Associative Classification và kỹ thuật Wifi Fingerprinting bằng RSS. - Chương trình mô phỏng phương pháp phân cụm hiệu quả làm tăng độ chính xác định vị bằng WIFI RSS-Fingerprinting, làm giảm không gian và thời gian tìm kiếm vị trí so với các phương pháp khác.	520	0

Jat

2	Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả dạy học nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP) tại trường THPT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	- Đánh giá được thực trạng dạy và học nội dung GDĐP tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt chú trọng phương pháp giảng dạy cũng như kiểm tra đánh giá gắn với ứng dụng CNTT; - Đề xuất được giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nội dung GDĐP tại trường THPT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Hướng dẫn vận dụng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nội dung GDĐP tại trường THPT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng dạy và học nội dung GDĐP tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt chú trọng phương pháp giảng dạy cũng như kiểm tra đánh giá gắn với ứng dụng CNTT; - Bản đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Giáo dục địa phương tại trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - 01 trang web và tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Giáo dục địa phương tại trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	400	0
---	--	--	---	-----	---

3	Nghiên cứu mô hình giáo dục phòng chống ma túy dựa vào nhà trường - cộng đồng cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	- Đề xuất được mô hình giáo dục phòng chống ma túy dựa vào nhà trường - cộng đồng địa phương cho thanh thiếu niên - Đề xuất được các giải pháp phù hợp để triển khai mô hình ở một số khu vực thành phố, nông thôn và miền núi-dân tộc	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phản biện. - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng giáo dục phòng chống ma túy cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng - Mô hình và các giải pháp triển khai giáo dục phòng chống ma túy dựa vào nhà trường-cộng đồng địa phương (thành phố-nông thôn-miền núi&dân tộc).	300	0
---	---	--	---	-----	---



4	Nghiên cứu công nghệ mới kết hợp bùn hạt kỵ khí với chung cất màng (AGS-MD) trong xử lý nước thải dệt nhuộm có độ màu cao, nhiệt độ cao và nồng độ hợp chất hữu cơ cao, khó phân hủy hướng tới áp dụng kinh tế tuần hoàn	- Thiết kế và tối ưu được hệ thống tiên tiến kết hợp bùn hạt kỵ khí với chung cất màng (AGS-MD) để xử lý nước thải dệt nhuộm Bảo Lộc và tạo điều kiện cho việc tái sử dụng nước. - Thu hồi được khí biogas từ quá trình xử lý nước thải để sử dụng cho việc phát điện và cung cấp nhiệt cho quá trình chung cất màng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục SCIE, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 book chapter sách tham khảo/chuyên khảo hoặc giáo trình 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 dây chuyền công nghệ mới kết hợp AGS-MD để ứng dụng xử lý nước thải dệt nhuộm Bảo Lộc, với hai mô hình được chế tạo là mô hình AGS-VMD và mô hình AGS-DCMD, nhằm đạt được mục tiêu tái sử dụng nước và thu hồi khí biogas từ nước thải. - 01 Quy trình vận hành tối ưu bùn hạt kỵ khí trong quá trình xử lý nước thải dệt nhuộm; - 01 Bản vẽ thiết kế chế tạo modul chung cất màng dạng phẳng và màng ống để xử lý nước thải dệt nhuộm; - 01 Báo cáo kết quả so sánh hiệu quả xử lý giữa mô hình bùn hạt kỵ khí – chung cất màng chân không (AGS-VMD) và bùn hạt kỵ khí – chung cất màng tiếp xúc trực tiếp (AGS-DCMD) trong quá trình xử lý nước thải dệt nhuộm; - 01 Báo cáo đánh giá khả năng thu hồi khí biogas và tái sử dụng nước từ công nghệ đề xuất AGS-MD và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và Môi trường của hệ thống AGS-MD đề xuất khi xử lý 1m³ nước thải dệt nhuộm.	550	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1293/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Đồng Tháp**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Bài toán phân loại và kiểm tra đẳng cấu đại số Lie	- Phân loại được các đại số Lie thực, giải được với một vài bất biến cho trước. - Mô tả được một số tính chất đại số, đồ thị, hình học của lớp các đại số Lie đã được phân loại. - Xây dựng được các thuật toán kiểm tra đẳng cấu giữa các đại số Lie và các thuật toán hỗ trợ có liên quan.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/SCIE Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/SCIE Q3; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học/ hội nghị chuyên ngành trong nước được HEGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Thuật toán hiệu quả để kiểm tra đẳng cấu giữa các đại số Lie.	500	0



2	Thiết lập một số định lý điểm bất động trong không gian metric suy rộng và ứng dụng	- Thiết lập được một số định lý điểm bất động trong không gian metric và một số lớp không gian metric suy rộng. - Ứng dụng được một số định lý điểm bất động trong không gian metric và một số lớp không gian metric suy rộng vào một số lĩnh vực liên quan.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học/ hội nghị chuyên ngành trong nước được HĐGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	480	0
3	Nghiên cứu tương tác giữa các biến thể protein gai của SARS-CoV-2 với ACE2 và một số kháng thể tiềm năng bằng phương pháp mô phỏng máy tính.	- Xác định được cơ chế tương tác giữa các biến thể protein gai của SARS-CoV-2 với ACE2 và một số protein của người đóng vai trò thụ thể bằng phương pháp mô phỏng máy tính. - Đo lường được ảnh hưởng của kháng thể lên khả năng tương tác giữa các biến thể protein gai của SARS-CoV-2 mới và ACE2 bằng phương pháp mô phỏng máy tính.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q3/Q4; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học/ hội nghị chuyên ngành trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	520	0

4	Nghiên cứu mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giáo dục học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú ở khu vực Nam Bộ	- Xác định được cơ sở lý luận của việc xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong giáo dục học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú. - Đánh giá được thực trạng giáo dục học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Nam Bộ trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. - Đề xuất được mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giáo dục học sinh ở các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Nam Bộ.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng giáo dục học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Nam Bộ trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. - Bản đề xuất mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giáo dục học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Nam Bộ. - Bộ Tài liệu tập huấn cho giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú về mô hình bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cho học sinh.	400	0
---	---	---	--	-----	---

5	Nghiên cứu mô hình mô hình giáo dục văn hóa sen cho học sinh phổ thông các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu Long thông qua hoạt động trải nghiệm	- Xác định được cơ sở lý luận và thực tiễn của việc giáo dục văn hoá sen cho học sinh các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). - Đánh giá được thực trạng giáo dục văn hoá sen cho học sinh các trường phổ thông các tỉnh ĐBSCL. - Đề xuất được mô hình giáo dục văn hoá sen cho học sinh các tỉnh ĐBSCL qua hoạt động trải nghiệm và gắn với nội dung giáo dục địa phương, giúp học sinh hiểu sâu sắc văn hóa bản địa, bồi dưỡng và nâng cao ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy di sản văn hoá dân tộc, đáp ứng yêu cầu giáo dục văn hoá địa phương của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	1. Sản phẩm khoa học: - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng giáo dục văn hoá sen cho học sinh các trường phổ thông các tỉnh ĐBSCL. - Bản đề xuất mô hình giáo dục văn hoá sen cho học sinh các tỉnh ĐBSCL qua hoạt động trải nghiệm và gắn với nội dung giáo dục địa phương	300	0
6	Đề xuất mô hình học tập kết hợp (Blended learning) trong đào tạo giáo viên trong giáo dục đại học đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số	Hệ thống hóa cơ sở lý luận và phân tích thực trạng về học tập kết hợp (Blended learning), làm rõ vai trò của mô hình học tập kết hợp trong đào tạo giáo viên ở các trường đại học; đề xuất mô hình học tập kết hợp trong đào tạo giáo viên ở các trường đại học và thiết kế nội dung của một số học phần trong chương trình đào tạo giáo viên ở trường đại học Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bản thiết kế mô hình học tập kết hợp cho một số nội dung của học phần trong chương trình đào tạo giáo viên toán ở các trường đại học, có thể sử dụng mô hình trong thực tiễn đào tạo giáo viên ở các trường đại học Việt Nam hiện nay.	400	0

7	Phát triển năng lực số cho giảng viên Quản lý Giáo dục ở các trường đại học Việt Nam	Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển năng lực số cho giảng viên đại học; tổ chức đánh giá năng lực, năng lực số của giảng viên ngành Quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục đại học; đề xuất các biện pháp phát triển năng lực số trong dạy học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên Quản lý Giáo dục cùng tài liệu tập huấn năng lực số cho đội ngũ giảng viên nhằm góp phần phát triển đội ngũ giảng viên Quản lý Giáo dục ở các trường đại học Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng Tạp chí nước ngoài. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bộ tài liệu tập huấn năng lực số cho giảng viên Quản lý giáo dục ở các trường đại học Việt Nam.	400	0
8	Tích hợp giáo dục cảm xúc xã hội vào dạy các môn tiếng Anh đối với sinh viên các khoa/trường Ngoại ngữ.	Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất giải pháp tích hợp khung giáo dục cảm xúc xã hội của CASEL (2020) vào dạy các môn tiếng Anh chuyên ngành nhằm giúp sinh viên các khoa/trường Ngoại ngữ vượt qua được các tác nhân gây căng thẳng trong học tập và cuộc sống.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác : - Báo cáo đề xuất mô hình áp dụng khung giáo dục cảm xúc xã hội của CASEL (2020) vào dạy tiếng Anh các môn chuyên ngành cho sinh viên các khoa/ngành Ngoại ngữ.	400	0

9	Dự báo nhu cầu nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực Đồng Tháp Mười trong bối cảnh biến đổi khí hậu	- Làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và các phương pháp dự báo nhu cầu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp của một vùng. - Xác định được mức độ tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) tới các nguồn tưới từ mưa và kênh rạch cho từng vụ mùa tại vùng Đồng Tháp Mười. - Đánh giá được hiện trạng nhu cầu nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong điều kiện khí hậu hiện tại và xác định nhu cầu nước tưới cho từng vụ mùa trong điều kiện khí hậu thay đổi trong tương lai cho vùng Đồng Tháp Mười. - Đề xuất được lịch gieo trồng phù hợp cho từng vụ mùa, giúp các hoạt động sản xuất của người dân vùng Đồng Tháp Mười thích ứng tốt trong điều kiện BĐKH. - Đề xuất được các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu nước tưới cho sản xuất trồng trọt tại vùng đồng bằng Tháp Mười giai đoạn 2025-2023.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 chương sách tham khảo Quốc tế phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích mức độ tác động của BĐKH tới các nguồn tưới từ mưa và kênh rạch cho từng vụ mùa tại vùng Đồng Tháp Mười. - Báo cáo phân tích hiện trạng nhu cầu nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong điều kiện khí hậu hiện tại và xác định nhu cầu nước tưới cho từng vụ mùa trong điều kiện khí hậu thay đổi trong tương lai cho vùng Đồng Tháp Mười. - Bản đề xuất lịch gieo trồng phù hợp cho từng vụ mùa, giúp các hoạt động sản xuất của người dân vùng Đồng Tháp Mười thích ứng tốt trong điều kiện BĐKH. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu nước tưới cho sản xuất trồng trọt tại vùng đồng bằng Tháp Mười giai đoạn 2025-2023.	400	0
---	--	---	---	-----	---

10	Tổng hợp vật liệu xúc tác quang mới trên cơ sở vật liệu khung kim loại hữu cơ (MOFs) có pha tạp chất bán dẫn ứng dụng phân hủy kháng sinh hữu cơ trong điều kiện ánh sáng khả kiến	- Tổng hợp thành công vật liệu xúc tác quang mới trên cơ sở vật liệu MOFs, gồm vật MOF pha tạp chất bán dẫn (SD@MOFs) và vật liệu SD@oxide chuyển hóa từ SD@MOFs có khả năng hấp phụ - phân hủy quang xúc tác hiệu quả cao đối với kháng sinh hữu cơ trong điều kiện ánh sáng nhìn thấy và phân tích được đặc trưng cấu trúc các vật liệu mới bằng các phương pháp hóa lý hiện đại. - Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng tới phản ứng quang xúc tác xử lý chất hữu cơ; cơ chế của quá trình hấp phụ - phân hủy quang xúc tác kháng sinh hữu cơ; cơ chế phản ứng, khả năng tái sử dụng và độ bền của vật liệu sau nhiều chu kỳ xử lý chất kháng sinh hữu cơ ô nhiễm.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tổng hợp vật liệu composite SD@MOFs và SD@oxide đảm bảo tính ổn định và sản phẩm tổng hợp được có các đặc tính: hấp phụ - quang xúc tác dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy cao hơn gấp 30 đến 50% so với vật liệu MOFs đơn lẻ, vật liệu có độ bền và có khả năng tái sử dụng tốt ít nhất sau 5 chu kỳ thử nghiệm (Được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình xử lý thuốc kháng sinh trên các vật liệu SD@MOFs và SD@oxide (Được công nhận cấp cơ sở); - Mô hình pilot xử lý thuốc kháng sinh trên các vật liệu SD@MOFs và SD@oxide, công suất 5l/mẻ (Được công nhận cấp cơ sở); - Mẫu vật liệu SD@MOFs và SD@oxide (20 gam/mẫu); Mẫu vật liệu có hoạt tính tốt nhất để thử mô hình (100 g/mẫu).	600	0
----	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 10 đề xuất đề tài)

1

2

3

4

5

6

7

8

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Giao thông Vận tải

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển hệ thống giám sát người lái DMS trên cơ sở tính toán biên thông minh trên phần cứng chuyên dụng	1. Phát triển được hệ thống giám sát người lái DMS trên cơ sở tính toán biên thông minh trên phần cứng chuyên dụng. 2. Tối ưu hóa và hoàn thiện hệ thống giám sát người lái DMS	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Thuật toán giám sát người lái - 01 hệ thống giám sát người lái: cần làm rõ các thông số kỹ thuật và hiệu quả mang lại 4. Sản phẩm khác: + 01 chấp nhận đơn sáng chế	500	0

2	Tác động của áp lực công việc đối với người lái xe buýt đến an toàn trong vận tải hành khách công cộng ở Hà Nội	(1) Nghiên cứu lý luận và đề xuất được mô hình tác động của áp lực công việc đối với người lái xe buýt đến an toàn trong vận tải hành khách công cộng; (2) Nghiên cứu kiểm định được mô hình tác động của áp lực công việc đối với người lái xe buýt đến an toàn trong vận tải hành khách công cộng ở Hà Nội; (3) Căn cứ kết quả nghiên cứu đề xuất được giải pháp bảo đảm an toàn trong vận tải hành khách công cộng ở Hà Nội.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo quốc tế khác - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Báo cáo nghiên cứu về mô hình tác động của áp lực công việc đối với người lái xe buýt đến an toàn trong vận tải hành khách công cộng ở Hà Nội; (2) Báo cáo đề xuất giải pháp (dựa trên mô hình nghiên cứu) bảo đảm an toàn trong vận tải hành khách công cộng ở Hà Nội. 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	---	---	--	-----	---



3	Nghiên cứu tích hợp các Chuẩn đầu ra ESD (Education for Sustainable Development - Giáo dục vì sự phát triển bền vững) của Liên Hợp Quốc trong phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng tích hợp chuẩn đầu ra ESD theo chương trình biến đổi khí hậu của liên hợp quốc; tổ chức đánh giá hoạt động phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học có tích hợp chuẩn đầu ra ESD; đề xuất các giải pháp tích hợp các chuẩn đầu ra ESD trong phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông trong các trường đại học có đào tạo ngành này.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ESCI/Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HEGSNN. - 02 bài hội thảo có chỉ số xuất bản ISBN - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Hệ thống chuẩn đầu ra về giáo dục phát triển bền vững trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông. - Giải pháp tích hợp các chuẩn đầu ra ESD trong phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông trong các trường đại học có đào tạo ngành này.	400	0
---	---	--	---	-----	---

4	Ứng dụng công nghệ thực tế ảo và thực tế tăng cường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành công trình giao thông	- Đánh giá được thực trạng sử dụng công nghệ thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường trong giảng dạy ngành công trình giao thông - Đề xuất mô hình ứng dụng công nghệ thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành công trình giao thông	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng công nghệ thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường trong giảng dạy ngành công trình giao thông; - Mô hình ứng dụng công nghệ thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành công trình giao thông; - Tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành công trình giao thông.	400	0
---	--	---	--	-----	---



5	Nghiên cứu thành phần hóa học, hoạt tính gây độc tế bào và hoạt tính ức chế sản sinh NO của một số chất mới xác định trong thành phần hai cây cóc kèn nước (<i>Derris trifoliata</i> Lour.) và cây phỉ điệp biển (<i>Suaeda maritima</i> (L.) Dumort.	- Xác định được thành phần hóa học của loài cóc kèn nước (<i>Derris trifoliata</i> Lour.) và loài phỉ điệp biển (<i>Suaeda maritima</i> (L.) Dumort; - Đánh giá được tác dụng ức chế sự phát triển của tế bào ung thư người và ức chế quá trình sản sinh NO in vitro của một số hợp chất mới trong thành phần của loài cóc kèn (<i>Derris trifoliata</i> Lour.) và cây phỉ điệp biển (<i>Suaeda maritima</i> (L.) Dumort.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 (hai) bài, bao gồm 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn); - Sơ đồ phân lập các hợp chất sạch từ loài cóc kèn nước (<i>Derris trifoliata</i> Lour.); - Sơ đồ phân lập các hợp chất sạch từ loài phỉ điệp biển (<i>Suaeda maritima</i> (L.) Dumort; - Bộ phổ cấu trúc các hoạt chất trong thành phần của loài cóc kèn (<i>Derris trifoliata</i> Lour.) và cây phỉ điệp biển (<i>Suaeda maritima</i> (L.) Dumort. trong đó có các hợp chất mới; - Báo cáo kết quả thử hoạt tính ức chế sự phát triển tế bào ung thư người thực nghiệm của các hợp chất mới trong thành phần của loài cóc kèn (<i>Derris trifoliata</i> Lour.) và cây phỉ điệp biển (<i>Suaeda maritima</i> (L.) Dumort. - Báo cáo kết quả thử hoạt tính ức chế sự sản sinh NO thực nghiệm của các hợp chất mới trong thành phần của loài cóc kèn (<i>Derris trifoliata</i> Lour.) và cây phỉ điệp biển (<i>Suaeda maritima</i> (L.) Dumort..	700	0
---	--	--	---	-----	---

6	Nghiên cứu phát triển kết cấu dầm thép liên hợp thép - bê tông cốt liệu nhẹ sử dụng cốt thanh GFRP cho công trình cầu	- Phát triển được kết cấu dầm thép liên hợp thép - bê tông cốt liệu nhẹ sử dụng cốt GFRP cho công trình cầu; - Đề xuất được chỉ dẫn thiết kế, thi công và bảo trì kết cấu cầu dầm lắp ghép bằng thép liên hợp bản bê tông cốt liệu nhẹ cốt thanh GFRP.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ESCI, thứ hạng tạp chí Q2; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 sáng chế (chấp nhận đơn). - 01 Bộ số liệu về đặc trưng cơ học của bê tông cốt liệu nhẹ. - 01 Hồ sơ tính toán thiết kế và cấu tạo chi tiết kết cấu dầm lắp ghép nhanh bằng bê tông cốt liệu nhẹ cốt thanh GFRP. - 01 Chỉ dẫn thiết kế, thi công và bảo trì kết cấu cầu dầm thép liên hợp thép bê tông cốt liệu nhẹ cốt thanh GFRP lắp ghép.	700	100
---	--	---	---	-----	-----



7	Nghiên cứu phát triển chẩn đoán hư hỏng kết cấu cầu dầm dựa trên dữ liệu động thu được từ các cảm biến sử dụng mạng hồi quy kết hợp với mạng đồ thị.	- Phát triển được một mô hình chẩn đoán hư hỏng của kết cấu cầu dầm hiệu quả và độ chính xác cao dựa trên mạng RNN và GNN. - Chuẩn đoán được hư hỏng trong kết cấu cầu dầm.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, bài Q1/Q2 ; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 sáng chế (chấp nhận đơn) - 01 hệ thống cảm biến để thu được các đặc trưng động theo thời gian của kết cấu công trình cầu (được doanh nghiệp cam kết ứng dụng vào thực tế). - 01 Bộ code kết hợp mạng RNN và GNN để chuẩn đoán hư hỏng trong kết cấu.	700	0
8	Nghiên cứu khôi phục dữ liệu cho hệ thống giám sát sức khỏe công trình cầu sử dụng mạng bộ nhớ ngắn dài hạn và phân tích phổ phương sai trực giao	- Tăng cường khả năng khôi phục dữ liệu cho hệ thống giám sát sức khỏe công trình cầu sử dụng mạng bộ nhớ ngắn dài hạn. - Xử lý nhiễu trong quá trình đo, cải thiện chất lượng dữ liệu thu được. - Phát triển các kỹ thuật khôi phục dữ liệu hiệu quả, đáng tin cậy và nhanh chóng	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 sáng chế (chấp nhận đơn) - 01 hệ thống thu thập dữ liệu để phục vụ giám sát sức khỏe của các công trình cầu. - 01 Chương trình (code) để khôi phục các dữ liệu từ kết quả đo.	700	0

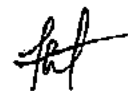
9	Nghiên cứu xây dựng phương pháp trường pha (phase-field method) phục vụ công tác đánh giá khả năng chịu tải của các kết cấu công trình bê tông cốt thép môi trường biển và hải đảo.	- Xây dựng được phương pháp trường pha đánh giá khả năng chịu tải của kết cấu BTCT môi trường biển và hải đảo. - Đánh giá được khả năng chịu tải của kết cấu BTCT môi trường biển và hải đảo.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 sách tham khảo (chấp nhận xuất bản) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn). - 01 cơ sở dữ liệu về ăn mòn các kết cấu BTCT trong phòng thí nghiệm đáp ứng điều kiện ăn mòn của môi trường ven biển và hải đảo - 01 cơ sở dữ liệu về sức chịu tải của kết cấu BTCT có xét tới mức độ ăn mòn cốt thép trong phòng thí nghiệm - 01 mô hình số dựa trên lý thuyết trường pha nhằm đánh giá sức chịu tải và sự lan truyền vết nứt trong kết cấu BTCT có xét tới mức độ ăn mòn cốt thép.	650	100
---	--	--	--	-----	-----

10	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị thí nghiệm Marshall và xây dựng giải pháp xử lý số liệu trên cơ sở IoT.	Chế tạo được hệ thiết bị thí nghiệm đồng bộ có tích hợp phần mềm điều khiển, phần mềm xử lý số liệu thí nghiệm tự động, có tính năng giám sát từ xa phục vụ thí nghiệm chỉ tiêu Marshall của bê tông nhựa.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q2/Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 bài công bố tại hội khảo khoa học có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 sáng chế được chấp nhận đơn - 01 thiết bị Marshall model phục vụ sinh viên thực hành có tính năng thí nghiệm tự động hỗ trợ công tác đào tạo sinh viên học môn thí nghiệm chuyên môn ngành Công trình - 01 thiết bị Marshall model thương mại có giấy chứng nhận hiệu chuẩn có tính năng kỹ thuật hơn hoặc tương đương với thiết bị nhập ngoại của châu Âu (giá thành khoảng 300 triệu)	650	0
11	Nghiên cứu phát triển hệ thống quan trắc, cảnh báo hư hỏng của công trình điện gió biển theo thời gian thực	- Xây dựng được thuật toán xử lý nhận dạng đặc trưng động công trình theo thời gian thực, thuật toán EEMD-HT(Ensemble Empirical Mode Decomposition) - Xây dựng được quy trình quan trắc, cảnh báo hư hỏng của công trình điện gió biển theo thời gian thực (real time)	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn) - 01 Chỉ dẫn đánh giá cảnh báo hư hỏng, xuống cấp tình trạng kỹ thuật kết cấu điện gió biển theo thời gian thực - 01 Phần mềm code xử lý và nhận dạng đặc trưng động EEMD-HT	700	0

12	Nghiên cứu phát triển giải pháp hỗ trợ chuyên gia trong kiểm tra bề mặt trong lòng đầm hồ cầu bê tông trên cơ sở ứng dụng công nghệ IoT và AI.	- Tích hợp được các mô-đun chế tạo được bộ thiết bị hỗ trợ chuyên gia quan sát có thể trực tiếp nhìn thấy hình ảnh được truyền từ trong lòng đầm hồ ra ngoài, đồng thời có thể truyền hình ảnh về máy tính phục vụ xử lý, lưu trữ CSDL. - Phát triển được giải pháp xử lý hình ảnh trên cơ sở trí tuệ nhân tạo tích hợp cho thiết bị điều khiển từ xa cầm tay và thiết bị tại trạm nhằm hỗ trợ chuyên gia và người vận hành thiết bị kiểm tra đầm hồ.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn) - 01 thiết bị cầm tay tích hợp AI: + Sử dụng AI hỗ trợ phát hiện vết nứt cổ công trình; + Tích hợp trên thiết bị cầm tay điều khiển vận hành robot. - 01 thiết bị kính hỗ trợ chuyên gia quan sát sự cố: + Thu được hình ảnh truyền xuyên bê tông từ trong hồ đầm với độ dày đến 1.2m; + Tích hợp bo mạch nhúng để đồng bộ dữ liệu về máy tính để phục vụ quan sát, lưu trữ. + Nguồn cấp: 12-14 VDC + Trọng lượng kính cơ sở: Khoảng 900g.	650	0
----	---	---	--	-----	---

13	Xây dựng mô hình số đa cấp độ dự báo ứng xử của kết cấu bê tông dựa trên sự kết hợp phương pháp phần tử hữu hạn và phương pháp học máy.	-Xây dựng được mô hình số đa cấp độ dự báo ứng xử của kết cấu bê tông dựa trên sự kết hợp phương pháp phần tử hữu hạn và phương pháp học máy. - Mô phỏng được ứng xử đa cấp độ của kết cấu bê tông trên sự kết hợp phương pháp phần tử hữu hạn và phương pháp học máy.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 báo cáo tổng quan về phương pháp kết hợp FEM và ML trong lĩnh vực kết cấu và vật liệu - 01 báo cáo mô hình tạo lưới phần tử dựa trên sự kết hợp hai phương pháp FEM và ML - 01 báo cáo mô phỏng số bằng phương pháp FEM để xác định ứng xử của vật liệu bê tông - 01 báo cáo mô hình dự báo ứng xử của vật liệu bê tông dựa trên sự kết hợp của phương pháp FEM và ML - 01 chương trình máy tính mô hình kết cấu (bê tông, bê tông cốt thép thường; bê tông cốt lưới dệt) dựa trên phương pháp kết hợp FEM và ML 01 báo cáo phân tích ứng xử của một số dạng kết cấu sử dụng bê tông (bê tông, bê tông cốt thép thường, kết cấu bê tông cốt lưới dệt, ...) dựa trên mô hình số đã xây dựng.	650	0
----	--	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 13 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Hà Nội**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu khả năng chịu lỗi của các hệ thống IoT thông qua các kỹ thuật đa bao phủ và đa kết nối	- Phát triển được mô hình bài toán để giải quyết các vấn đề về đa bao phủ đối tượng đảm bảo đa kết nối và chịu lỗi dựa trên các yêu cầu thực tiễn ứng dụng trong triển khai WSNs và MWSNs. - Đề xuất được các thuật toán heuristic và metaheuristic giải bài toán tối ưu đa bao phủ đối tượng đảm bảo đa kết nối trong WSNs và MWSNs. - Triển khai được mạng mô phỏng và đưa ra kết quả mô phỏng đáp ứng yêu cầu của bài toán.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn Scopus - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Phần mềm mô phỏng bài toán tối ưu mạng đa bao phủ đối tượng đảm bảo đa kết nối và chịu lỗi trong WSNs và MWSNs	470	0

2	Mức độ sẵn sàng và động cơ của giảng viên, sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ trong chuyển đổi số tại một số cơ sở giáo dục đại học	(1) Nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số trong đào tạo nói chung và chuyên ngành ngôn ngữ nói riêng; (2) Xác lập được mô hình đánh giá và làm rõ hiện trạng về mức độ sẵn sàng trong chuyển đổi số của một số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam; (3) Xác định được các nhân tố tác động tới động cơ của giảng viên và sinh viên trong việc thực hiện chuyển đổi số trong đào tạo; (4) Đề xuất được các giải pháp cần thiết để thúc đẩy hơn nữa hiệu quả của chuyển đổi số trong đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ nói riêng và đào tạo đại học nói chung	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo khuyến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong đào tạo đối với giảng viên và sinh viên. 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	--	--	--	-----	---



3	Nghiên cứu tác động của phần mềm trí tuệ nhân tạo đến việc dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học	- Đánh giá tác động của việc sử dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học. - Đề xuất được quy trình và phương pháp ứng dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACL; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá tác động của việc ứng dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo đến dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học. - Quy trình và phương pháp ứng dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo trong dạy và học ngoại ngữ một cách hiệu quả ở bậc đại học.	400	0
---	--	---	---	-----	---

4	Phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam dựa trên hiệu quả và kiệt quệ tài chính theo phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp (CoDa)	- Làm rõ cơ sở lý luận về phương pháp phân nhóm doanh nghiệp và phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp trong phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán sử dụng chỉ số hiệu quả và kiệt quệ tài chính. - Ứng dụng phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp trong phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán dựa trên các chỉ số hiệu quả và kiệt quệ tài chính. - Đánh giá được hiệu quả mô hình ứng dụng phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp trong phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Đề xuất và phát triển mô hình ứng dụng phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp trong phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về ứng dụng phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp trong phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán dựa trên các chỉ số hiệu quả và kiệt quệ tài chính. - Báo cáo phân tích hiệu quả mô hình ứng dụng phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp trong phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Bản đề xuất và phát triển mô hình ứng dụng phương pháp phân tích dữ liệu đa hợp trong phân nhóm doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	300	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Kiên Giang

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu tiềm năng sinh học, than sinh học Biochar và phân bón từ than sinh học của loài Sậy (Pragmites australia Cav.) nhằm đề xuất hướng sử dụng bền vững ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Đánh giá được tiềm năng sinh trưởng, năng suất sinh học từ than sinh học Biochar của loài Sậy (Pragmites australia Cav.) trong vùng bán đảo Cà Mau (U Minh Thượng) và Tứ Giác Long Xuyên (Kiên Lương) tỉnh Kiên Giang ở vùng đồng bằng sông Cửu Long làm cơ sở cho sản xuất than sinh học (Biochar).	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí 01 bài - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). - 01 sách hướng dẫn kỹ thuật có chỉ số xuất bản ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ hồ sơ khoa học tổng hợp và đánh giá tiềm năng sinh học của loài Sậy Pragmites australia Cav. trong đó xác định về số lượng tiềm năng năng suất sinh học của loài; - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng hấp phụ dinh dưỡng của than sinh học và sự hấp phụ chất thải trong chăn nuôi của than sinh học; - 01 bộ đề xuất hướng dẫn áp dụng than sinh học vào cải thiện môi trường trên đất và nước bị ô nhiễm trong việc sử dụng phân bón hóa học ammonium, N2O và CH4 trong quá trình sử dụng than sinh học; - Báo cáo kết quả mô hình thử nghiệm khảo sát sự ảnh hưởng của than sinh học lên sinh trưởng phát triển loài cây trồng nhằm định hướng khả năng sử dụng than sinh học cho nông nghiệp, góp phần làm giảm phát thải khí N2O và CH4 trong quá trình sử dụng than sinh học; - Đề xuất sản phẩm dự kiến phân hữu cơ có nguồn gốc từ than sinh học kết hợp với than bùn hữu cơ theo quy chuẩn phân bón hữu cơ được Cục Bảo vệ thực vật quy định; - Than sinh học điều chế từ loài Sậy (Pragmites australia Cav.): 10 kg; - Chế phẩm xử lý môi trường từ than sinh học: 100 kg.	400	0

2	Nghiên cứu và phát triển chế phẩm synbiotic kết hợp chiết xuất thực vật và Bacillus giúp cải thiện tăng trưởng và phòng bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i>) vùng đồng bằng sông Cửu Long	Tạo được chế phẩm synbiotic kết hợp chiết xuất thực vật và Bacillus, có khả năng giúp kích thích tăng trưởng, tăng cường đáp ứng miễn dịch và khả năng kháng lại vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (VpAHPND) trên tôm thẻ chân trắng vùng đồng bằng sông Cửu Long	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình sàng lọc loài thực vật có khả năng cải thiện sinh trưởng của lợi khuẩn Bacillus (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sàng lọc chủng vi khuẩn có khả năng sinh enzyme phân hủy hữu cơ và có hoạt tính kháng khuẩn Vibrio (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 chế phẩm synbiotic kết hợp chiết xuất thực vật và vi khuẩn Bacillus có khả năng giúp kích thích tăng trưởng, tăng cường đáp ứng miễn dịch và khả năng kháng VpAHPND trên tôm thẻ chân trắng.	450	0
---	---	---	---	-----	---

(Danh mục gồm 02 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển các giải pháp tự động tóm tắt đa văn bản theo tiếp cận mô hình ngôn ngữ tiên huấn luyện và học sâu và ứng dụng trong hoạt động đào tạo	- Đề xuất được các đặc trưng quan trọng của văn bản sử dụng cho các phương pháp tóm tắt văn bản tự động. - Áp dụng các kỹ thuật học máy, học sâu, các mô hình tiên huấn luyện hiệu quả để nhúng văn bản áp dụng cho các phương pháp tóm tắt đa văn bản tự động. - Đề xuất và phát triển được các phương pháp tóm tắt đơn, đa văn bản để sử dụng cho các phương pháp tóm tắt đa văn bản tự động áp dụng tiếng Anh và tiếng Việt.	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục Scopus - Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - Các phương pháp tóm tắt văn bản tự động cho tiếng Anh và tiếng Việt. - Các phương pháp tóm tắt đa văn bản tự động cho tiếng Anh và tiếng Việt.	470	0

2	Ảnh hưởng của di cư và phúc lợi hộ gia đình đến hạnh phúc của trẻ em Việt Nam	(1) Nghiên cứu cơ sở lý luận về hạnh phúc của trẻ em và ảnh hưởng của di cư, phúc lợi hộ gia đình đến hạnh phúc toàn diện của trẻ em. (2) Làm rõ thực trạng về ảnh hưởng của di cư và phúc lợi hộ gia đình đến hạnh phúc của trẻ em Việt Nam hiện nay. (3) Điều chỉnh chính sách di cư và phúc lợi hộ gia đình nhằm nâng cao hạnh phúc trẻ em Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Báo cáo đánh giá thực trạng ảnh hưởng của di cư và phúc lợi hộ gia đình đến hạnh phúc của trẻ em Việt Nam; (2) Báo cáo khuyến nghị về đổi mới chính sách di cư và chính sách nuôi dưỡng, bảo vệ chăm sóc trẻ em 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	---	---	---	-----	---



3	Ảnh hưởng của yếu tố giáo dục, đào tạo đến vốn con người	(1) Nghiên cứu hệ thống hóa được cơ sở lý luận về vốn nhân lực (nội hàm và tiêu chí đánh giá) và các nhân tố ảnh hưởng đến vốn con người, nhấn mạnh nhân tố giáo dục đào tạo ảnh hưởng đến vốn con người (2) Phân tích, đánh giá được thực trạng vốn con người, tác động của các yếu tố (trong đó nhấn mạnh đến yếu tố giáo dục - đào tạo) đến vốn con người ở Việt nam hiện nay (3) Đề xuất được giải pháp chính sách cho giáo dục và đào tạo nhằm đảm bảo phát triển vốn con người ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo quốc tế khác. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hồ trợ đào tạo 02 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Hồ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Báo cáo đánh giá thực trạng vốn con người của Việt Nam; Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của yếu tố giáo dục, đào tạo đến vốn con người của Việt Nam; (2) Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển vốn con người ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	--	--	---	-----	---

4	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam	(1) Nghiên cứu cơ sở lý luận về nhân lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam (2) Đánh giá được thực trạng phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam (3) Đề xuất được định hướng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhà nước ở VN.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam; (2) Báo cáo mô hình phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số trong DNNN ở VN (3) Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhà nước ở VN. 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	--	--	---	-----	---



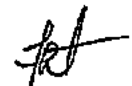
5	Nghiên cứu chuyển đổi số quản lý sinh viên trong các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam	Làm rõ cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong quản lý sinh viên ở các cơ sở đào tạo đại học; đánh giá thực trạng thực hiện chuyển đổi số trong quản lý sinh viên ở các cơ sở đào tạo đại học hiện nay; đề xuất định hướng mục tiêu chuyển đổi số quản lý sinh viên trong các cơ sở đào tạo đại học Việt Nam và các giải pháp công nghệ để thực hiện.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 hệ thống Web-base Application (phần mềm máy tính online) dựa trên nền tảng mã nguồn mở DMOJ với một số chức năng chính để đánh giá kết quả học tập của sinh viên, trong đó có các khóa tập huấn, đào tạo trực tiếp và online cho giảng viên.	450	0
---	---	--	--	-----	---

6	Nghiên cứu nhu cầu hỗ trợ tâm lý và sức khỏe tinh thần cho sinh viên một số trường đại học khối Kinh tế	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường cho sinh viên đại học;- phân tích thực trạng hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường cho sinh viên đại học ở một số trường đại học khối Kinh tế; đề xuất giải pháp nhằm tăng cường hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường cho sinh viên đại học ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bộ tiêu chí nhận biết nhu cầu hỗ trợ tâm lý học đường cho sinh viên. - Hệ thống giải pháp từ phía gia đình, nhà trường, xã hội nhằm hỗ trợ tâm lý học đường cho sinh viên ở các trường đại học khối Kinh tế ở Việt Nam.	450	0
---	---	--	---	-----	---



7	Chính sách thuế tối thiểu toàn cầu và phản ứng của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách thuế tối thiểu toàn cầu và phản ứng của các doanh nghiệp đối với chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. - Đánh giá được phản ứng của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tới chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. - Dự báo đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam khi áp dụng chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị liên quan đến chính sách thuế tối thiểu toàn cầu nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	- Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). - Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích phản ứng của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tới chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. - Báo cáo về dự báo đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam khi áp dụng chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị liên quan đến chính sách thuế tối thiểu toàn cầu nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	350	0
---	---	--	--	-----	---

8	Nghiên cứu tác động của thực hành ESG tới giá trị doanh nghiệp tại Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về đánh giá tác động của thực hành ESG tới giá trị doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng thực hành ESG của các doanh nghiệp ở Việt Nam; tác động của thực hành ESG tới giá trị doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp thực hành ESG nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích thực trạng thực hành ESG của các doanh nghiệp ở Việt Nam; tác động của thực hành ESG tới giá trị doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay. - Bản đề xuất các giải pháp thực hành ESG nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2030.	360	0
---	---	--	--	-----	---



9	Tác động của các quyết định tài chính đến mức độ tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam vào nền kinh tế tuần hoàn.	- Làm rõ cơ sở lý luận về kinh tế tuần hoàn và tác động của các quyết định tài chính tới mức độ tham gia nền kinh tế tuần hoàn của doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam vào nền kinh tế tuần hoàn. - Đánh giá được tác động của các quyết định tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam đến mức độ tham gia kinh tế tuần hoàn. - Đề xuất được các giải pháp tài chính và khuyến nghị chính sách để tăng cường mức độ tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế tuần hoàn.	- Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). - Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích thực trạng tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam vào nền kinh tế tuần hoàn. - Báo cáo đánh giá tác động của các quyết định tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam đến mức độ tham gia kinh tế tuần hoàn. - Bản đề xuất các giải pháp tài chính và khuyến nghị chính sách để tăng cường mức độ tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế tuần hoàn.	360	0
---	--	---	--	-----	---

10	Tác động của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về tác động của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. - Đánh giá được thực trạng ký kết và thực hiện hiệp định tránh đánh thuế hai lần của Việt Nam với các quốc gia khác trên thế giới. - Đánh giá được tác động của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong thời gian qua. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách trong thực hiện đàm phán và thực thi Hiệp định tránh đánh thuế hai lần nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3 Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng ký kết và thực hiện hiệp định tránh đánh thuế hai lần của Việt Nam với các quốc gia khác trên thế giới. - Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong thời gian qua. - Bàn đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách trong thực hiện đàm phán và thực thi Hiệp định tránh đánh thuế hai lần nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	310	0
----	--	--	---	-----	---

11	Đánh giá hiệu quả kinh tế của chuỗi giá trị nông sản tuần hoàn: Nghiên cứu điển hình tại ngành hàng lúa gạo ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về hiệu quả kinh tế của chuỗi giá trị nông sản tuần hoàn. - Đánh giá được thực trạng chuỗi giá trị tuần hoàn đối với sản phẩm lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Đánh giá được hiệu quả kinh tế của chuỗi giá trị tuần hoàn của sản phẩm lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của chuỗi giá trị tuần hoàn đối với sản phẩm lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	- Sản phẩm khoa học - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích thực trạng chuỗi giá trị tuần hoàn đối với sản phẩm lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế của chuỗi giá trị tuần hoàn của sản phẩm lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Bản đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của chuỗi giá trị tuần hoàn đối với sản phẩm lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	400	0
----	---	--	---	-----	---

12	Nghiên cứu phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam.	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về phát triển du lịch sáng tạo. - Đánh giá được thực trạng phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng và làm rõ các điều kiện phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích thực trạng phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam. - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng và làm rõ các điều kiện phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030.	360	0
----	--	--	--	-----	---

(Danh mục có 12 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Kinh tế TP HCM**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Phương pháp năng lượng và bất đẳng thức Hardy áp dụng cho phương trình nhiệt với thành phần khuếch tán có dạng phi địa phương.	- Thiết lập được các ước lượng dạng năng lượng và các bất đẳng thức dạng Hardy để nghiên cứu sự tồn tại nghiệm cho một số phương trình nhiệt khuếch tán có chứa số hạng phi địa phương. - Thiết lập được các tính chất nghiệm (tính phân rã, tính triệt tiêu của nghiệm sau thời gian hữu hạn,...) của một số phương trình nhiệt khuếch tán có chứa số hạng phi địa phương.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN; 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	470	0

2	Tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia tới hoạt động đầu tư của doanh nghiệp	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. - Xây dựng được mô hình tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp tại Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm khuyến khích hoạt động đầu tư của doanh nghiệp tại Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của đổi mới sáng tạo quốc gia đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp tại Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm khuyến khích hoạt động đầu tư của doanh nghiệp tại Việt Nam đến năm 2030.	400	0
---	--	---	--	-----	---



3	Vai trò của hệ thống tài chính trong tiến trình chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về vai trò của hệ thống tài chính trong tiến trình chuyển dịch năng lượng. - Đánh giá được thực trạng chuyển dịch năng lượng và vai trò của hệ thống tài chính trong tiến trình chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách nâng cao vai trò của hệ thống tài chính để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi năng lượng ở Việt Nam hướng tới phát triển bền vững.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng chuyển dịch năng lượng và vai trò của hệ thống tài chính trong tiến trình chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nâng cao vai trò của hệ thống tài chính để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi năng lượng ở Việt Nam hướng tới phát triển bền vững.	420	0
---	---	--	---	-----	---

4	Vai trò của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh tại Việt Nam.	- Làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh. - Phân tích được kinh nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 trong các hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Đánh giá được thực trạng vai trò và tác động của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp tăng cường vai trò của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích kinh nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 trong các hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Báo cáo phân tích thực trạng vai trò và tác động của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh ở Việt Nam. - Bộ tiêu chí đánh giá chuỗi cung ứng bền vững nhằm áp dụng tại doanh nghiệp Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp tăng cường vai trò của ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động quản lý chuỗi cung ứng xanh hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam đến năm 2030.	380	0
---	--	---	---	-----	---

5	Tác động của công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị lên hiệu quả tài chính của doanh nghiệp Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về tác động của công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. - Xây dựng được mô hình đánh giá tác động của công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng tác động của công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách về ESG của doanh nghiệp nhằm gia tăng tác động tích cực của ESG đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2 - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình đánh giá tác động của công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của công bố thông tin môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách về ESG của doanh nghiệp nhằm gia tăng tác động tích cực của ESG đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2030.	320	0
---	--	---	--	-----	---

6	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình nhà màng công nghệ cao	- Chế tạo thử nghiệm hoàn chỉnh được 1 mô hình nhà màng có khả năng giám sát, quan trắc các đặc tính của cây trồng một cách tự động. Robot có chức năng hỗ trợ trong các hoạt động giám sát, phun thuốc, theo dõi cây trồng, thu hoạch nông sản. - Thiết kế, chế tạo được robot hỗ trợ trong nông nghiệp như các hoạt động: tưới phân, giám sát cây trồng với tính tự động hóa cao, đạt hiệu quả kinh tế, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trong và ngoài nước. - Tích hợp được hệ thống camera và phát triển hoàn thiện phần mềm nhận dạng, xử lý ảnh nhằm giảm thiểu thời gian ra và nhân lực.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI, thứ hạng tạp chí Q2/Q3; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Mô hình nhà màng thông minh - 01 Phần mềm điều khiển - 01 Bộ tài liệu kỹ thuật - 01 robot hỗ trợ trong nông nghiệp như các hoạt động	600	0
---	--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm 06 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Luật TP HCM**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất xây dựng pháp luật về thuế carbon ở Việt Nam	(1) Nghiên cứu lý luận và khảo sát kinh nghiệm của một số quốc gia quy định về thuế điều tiết vào các hàng hóa có sử dụng nhiên liệu hóa thạch (thuế carbon) để làm cơ sở cho các quy định tại Việt Nam. (2) Phân tích, so sánh các công cụ thuế điều chỉnh vào các hàng hóa có sử dụng nhiên liệu hóa thạch hiện hành như Thuế Bảo vệ môi trường, Thuế Tiêu thụ đặc biệt để từ đó lựa chọn phương án điều tiết thuế hợp lý vào các hàng hóa có sử dụng nhiên liệu hóa thạch (thuế carbon). (3) Cung cấp các luận cứ khoa học và trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp/đề xuất nhằm xây dựng khung pháp lý về thuế để điều chỉnh vào các hàng hóa có sử dụng nhiên liệu hóa thạch (thuế carbon)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế khác. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo khuyến nghị giải pháp xây dựng khung pháp lý cho việc điều chỉnh thuế vào các hàng hóa có sử dụng nhiên liệu hóa thạch 4. Sản phẩm khác: 01 Kỷ yếu hội thảo khoa học	350	0

2	Phòng ngừa và xử lý các tội vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã	(1) Nghiên cứu, bổ sung và phát triển hệ thống lý luận của Việt Nam về phòng ngừa và xử lý các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã. (2) Xác định đúng đắn, khách quan và toàn diện những hạn chế, nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong phòng ngừa và xử lý các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam trên cơ sở so sánh với các quy định, hướng dẫn và chỉ báo quốc tế trực tiếp có liên quan, cũng như pháp luật của một số quốc gia có xem xét đến các điều kiện và yếu tố đặc thù của Việt Nam về vị trí địa lý, truyền thống pháp luật, điều kiện kinh tế, văn hóa và xã hội (3) Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa và xử lý các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam trong thời gian tới, góp phần duy trì đa dạng sinh học và sự phát triển bền vững của hệ sinh thái	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế khác - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. - 01 bản thảo sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo khuyến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, xử lý các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam. 4. Sản phẩm khác: 01 Kỳ yếu hội thảo khoa học	350	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 02 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024(Kèm theo Quyết định số: 1393 /QĐ-BGDĐT ngày 46 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Mở - Địa chất

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu sử dụng phương pháp học sâu để xây dựng quy trình tự động trích xuất đối tượng trực tiếp từ ảnh UAV	- Xây dựng được quy trình công nghệ ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo học sâu trích xuất tự động đối tượng trên ảnh UAV. - Xây dựng được bộ chương trình máy tính cho phép mô phỏng và trích xuất tự động đối tượng trên ảnh UAV.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, Q3 - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HEDGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 1 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bộ dữ liệu ảnh mẫu (bộ ảnh UAV trực giao và dữ liệu bản đồ số lớp thông tin các đối tượng cần nhận dạng và trích xuất). - 01 Báo cáo phân tích những yếu tố quan trọng tác động đến độ chính xác và hiệu suất trích xuất đối tượng từ ảnh UAV, đồng thời đề xuất một số cách tiếp cận cho phép cải thiện độ chính xác của mô hình. - 01 Quy trình kỹ thuật thiết kế và xây dựng mô hình học sâu phục vụ nhận dạng và trích xuất đối tượng lớp nhà từ ảnh UAV. - 01 Chương trình máy tính tự động nhận dạng và trích xuất đối tượng lớp nhà trên ảnh UAV và tài liệu hướng dẫn sử dụng.	480	0

2	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước vào việc giáo dục sinh viên Việt Nam hiện nay	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc giáo dục sinh viên Việt Nam tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước và đề xuất giải pháp vận dụng sáng tạo tư tưởng đó trong việc giáo dục tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên Việt Nam hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN; - 02 bài báo công bố tại hội thảo khoa học có phần biện. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bản kiến nghị và giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển đất nước cho sinh viên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	350	0
---	--	--	--	-----	---

3	Nghiên cứu chế tạo sơn lót bảo vệ chống ăn mòn thép CT3 trên cơ sở nhựa epoxy và chất ức chế hạt nano SiO₂ biến tính 3,5 - dinitrobenzoic axit	Chế tạo và xây dựng được quy trình sản xuất loại sơn bảo vệ chống ăn mòn thép CT3 thân thiện môi trường trên cơ sở nhựa epoxy và các hạt nanocarrier silica mang chất ức chế ăn mòn 3,5-dinitrobenzoic axit, có tuổi thọ cao (độ bền mù muối ≥ 720 h).	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn) - Quy trình chế tạo hạt nanocarrier silica mang chất ức chế ăn mòn 3,5-dinitrobenzoic axit (Được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình chế tạo sơn lót bảo vệ chống ăn mòn thép CT3 trên cơ sở nhựa epoxy và chất ức chế hạt nano SiO₂ biến tính 3,5 - dinitrobenzoic axit" có các tính chất cơ tốt (độ bám dính ≥ 1) độ bền va đập đạt ≥ 100 kg) và tuổi thọ cao (độ bền mù muối ≥ 720 h) (Được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng chống ăn mòn của vật liệu chế tạo được trên thép CT3; - 300g hạt nanocarrier silica mang chất ức chế ăn mòn 3,5-dinitrobenzoic axit (chỉ rõ các tính năng đặc trưng); - 05 kg sơn lót epoxy chứa hạt nanocarrier SiO₂ mang chất ức chế 3,5 dinitrobenzoic axit có các tính chất cơ tốt (độ bám dính ≥ 1) độ bền va đập đạt ≥ 100 kg) và tuổi thọ cao (độ bền mù muối ≥ 720 h); - 01 quy trình chế tạo sơn lót epoxy chứa hạt nanocarrier SiO₂ mang chất ức chế 3,5 dinitrobenzoic axit có các tính chất cơ tốt (độ bám dính ≥ 1) độ bền va đập đạt ≥ 100 kg) và tuổi thọ cao (độ bền mù muối ≥ 720 h).	700	0
---	--	---	--	-----	---



4	Đánh giá triển vọng quặng vàng gốc trung tâm đới Trường Sơn trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm địa chất - quặng hóa, quy luật phân bố và mô hình tạo quặng vàng khu vực Me Xi, Quảng Trị	- Làm rõ được đặc điểm địa chất-quặng hóa, quy luật phân bố quặng hóa vàng và xây dựng mô hình tạo quặng vàng trong khu vực Me Xi - Làm rõ được lịch sử địa chất và triển vọng quặng vàng gốc trung tâm đới Trường Sơn, tạo cơ sở khoa học thu hút đầu tư trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác khoáng sản của vùng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Mô hình tạo quặng vàng khu vực Me Xi - 01 Bộ số liệu các kết quả phân tích thí nghiệm của đề tài - 01 báo cáo đánh giá triển vọng quặng vàng	650	0
---	---	--	--	-----	---

5	Nghiên cứu chế tạo xanh vật liệu nanocomposite từ tính trên cơ sở khung hữu cơ-kim loại có hoạt tính quang xúc tác cao cho quá trình phân hủy vi nhựa từ nước thải.	- Chế tạo được chất xúc tác quang (C,N)-pha tạp TiO₂, In₂S₃, Ag-g-C₃N₄ trên nền khung hữu cơ-kim loại có từ tính (Fe₃O₄@MOFs) bằng công nghệ xanh sử dụng dịch chiết thực vật. - Xây dựng được quy trình quang xúc tác phân hủy vi nhựa trên hệ nanocomposite tổng hợp trong môi trường nước và nước thải.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài thứ hạng tạp chí Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q3; - 02 bài được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 đăng ký Quyền sở hữu trí tuệ (hoặc Giải pháp hữu ích): được chấp nhận đơn + 01 Quy trình chế tạo xanh vật liệu nanocomposite từ tính có hoạt tính xúc tác quang cao trong cho quá trình phân hủy vi nhựa trong môi trường nước. + 01 Quy trình phân hủy vi nhựa trên vật liệu nanocomposite từ tính-quang xúc tác chế tạo được. + Mẫu vật liệu chế tạo: Nanocomposite từ tính-quang xúc tác dạng bột mịn, khối lượng 50 gram (Vật liệu có từ tính và hoạt tính quang xúc tác trong vùng khả kiến, cụ thể: năng lượng vùng cấm (E_g) < 3,0 eV; diện tích bề mặt, SBET = 200–300 m²/g; đường kính mao quản, dpore = 2,0–4,0 nm và thể tích mao quản, Vpore = 0,3–0,5 cm³/g). - 01 báo cáo đánh giá tính khả thi của giải pháp sử dụng vật liệu nanocomposite từ tính trên cơ sở khung hữu cơ-kim loại có hoạt tính quang xúc tác cao cho quá trình phân hủy vi nhựa từ nước thải	700	0
---	--	---	---	-----	---

6	Nghiên cứu ứng dụng tro trấu và tro rom rạ kết hợp với xi măng trong cải tạo nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình hạ tầng ven biển ở đồng bằng sông Cửu Long	- Làm rõ được ảnh hưởng của tro trấu, tro rom rạ đến một số tính chất vật lý và cơ học của hỗn hợp đất yếu khu vực ven biển đồng bằng sông Cửu Long được gia cố khi sử dụng chúng kết hợp với xi măng; - Làm rõ được ảnh hưởng của lượng muối hòa tan đến cường độ của hỗn hợp đất yếu khu vực ven biển đồng bằng sông Cửu Long được gia cố bằng tro trấu, tro rom rạ kết hợp với xi măng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 thứ hạng tạp chí Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q2); - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 02 bộ mẫu vật liệu (đất-xi măng-tro trấu; đất-xi măng-tro rom rạ) với hàm lượng tro trấu và tro rom rạ tối ưu (mẫu hình trụ, đường kính 50mm; chiều cao 100mm); - 01 quy trình thí nghiệm trong phòng phòng xác định hàm lượng tro trấu và tro rom rạ tối ưu trong cải tạo nền đất yếu bằng chất kết dính xi măng. - 01 báo cáo đánh giá ảnh hưởng của tro trấu, tro rom rạ và hàm lượng muối hòa tan đến một số tính chất vật lý và cơ học của hỗn hợp đất yếu khu vực ven biển đồng bằng sông Cửu Long được gia cố khi sử dụng chúng kết hợp với xi măng	650	0
---	--	--	--	-----	---

7	Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp kỹ thuật đảm bảo ổn định đường lò dọc vỉa trong trường hợp khai thác vỉa than gần nhau, dốc thoải vùng Quảng Ninh	- Nghiên cứu, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến sự ổn định của lò dọc vỉa khi khai thác các vỉa than gần nhau, dốc thoải vùng Quảng Ninh. - Đề xuất được các giải pháp kỹ thuật đảm bảo sự ổn định của lò dọc vỉa khi khai thác các vỉa than gần nhau, dốc thoải vùng Quảng Ninh.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus thứ hạng tạp chí Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Bộ dữ liệu định lượng về sự mất ổn định của lò dọc vỉa, trong đó thể hiện kết quả khảo sát và đo đạc biến dạng lò tại thực địa; - 01 Quy trình kỹ thuật của giải pháp đảm bảo sự ổn định của lò dọc vỉa khi khai thác vỉa than dưới trong các vỉa than gần nhau. - 01 Báo cáo xây dựng mô hình số mô phỏng quá trình đánh giá sự ổn định của lò dọc vỉa khi khai thác các vỉa than gần nhau, dốc thoải.	600	0
---	---	--	---	-----	---

8	Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình khuếch tán $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và thẩm ion Clo đến độ bền của bê tông cốt thép trong môi trường biển	- Đánh giá được ảnh hưởng của quá trình khuếch tán $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và thẩm ion Clo trong môi trường nước biển đến các đặc trưng độ bền của vật liệu bê tông cốt thép (cường độ bê tông, ăn mòn cốt thép). - Dự báo được độ bền của vật liệu bê tông cốt thép theo thời gian dựa trên ảnh hưởng đồng thời của quá trình khuếch tán $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và thẩm ion Clo. - Đề xuất và đánh giá được hiệu quả của giải pháp giảm ảnh hưởng của quá trình khuếch tán $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và thẩm ion Clo đến độ bền của vật liệu bê tông cốt thép trong môi trường nước biển.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài thứ hạng Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn quy trình, phương pháp đánh giá độ bền vật liệu bê tông cốt thép công trình biển thông qua hệ số khuếch tán $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và thẩm ion Clo; - 01 Tài liệu xác định cấp phối và quy trình trộn lớp bảo vệ bê tông hạt mịn cường độ cao có và không có cốt sợi dùng làm lớp phủ bảo vệ bê tông cốt thép công trình biển	500	0
---	--	--	--	-----	---

9	Nghiên cứu ứng dụng điện toán đám mây và công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong quan trắc dao động thời gian thực công trình cầu dây văng ở Việt Nam	- Ứng dụng được điện toán đám mây và công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào quan trắc dao động thời gian thực công trình cầu dây văng; - Cảnh báo được sự an toàn của công trình cầu, và các dịch chuyển bất thường gây nguy hiểm cho người sử dụng và người dân sống xung quanh công trình cầu dây văng	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí tối thiểu Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn - 01 Quy trình công nghệ, thiết bị quan trắc GNSS và cảm biến, phần mềm điều khiển; Phạm vi áp dụng trên công trình cầu dây văng ở Việt Nam	580	20
---	---	---	--	-----	----



10	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano TiO₂ biến tính đất hiếm Nd, Eu phủ trên tro trấu, ứng dụng trong xử lý nước thải sinh hoạt thành nước sinh hoạt phục vụ cho vùng núi và hải đảo.	- Chế tạo được hệ xúc tác nano TiO₂ biến tính đất hiếm phủ trên tro trấu (1000 g) có khả năng quang xúc tác cao trong vùng ánh sáng khả kiến, có thể xử lý được các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt như NH₄⁺, COD, TSS, NO₃⁻, TP, Vi sinh vật ... đáp ứng được tiêu chuẩn của nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT. - Tính toán thiết kế lắp đặt được hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thành nước sinh hoạt đáp ứng QCVN 01-1:2018/BYT, quy mô 500 L/ngày đêm, phục vụ cho đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 1000 g vật liệu nano TiO₂ biến tính đất hiếm phủ trên tro trấu. Hệ xúc tác nano TiO₂ biến tính đất hiếm/tro trấu đạt các chỉ tiêu cơ bản sau: + Kích thước hạt nano TiO₂ biến tính đất hiếm 15 – 25 nm; + Diện tích bề mặt của vật liệu nano TiO₂ biến tính đất hiếm phủ trên tro trấu: 100 – 150 m²/g; + Vật liệu nano TiO₂ biến tính đất hiếm phủ trên tro trấu có khả năng quang xúc tác trong vùng ánh sáng khả kiến. + Khối lượng nano/tro trấu: < 1 %. - 01 hệ thống tích hợp hoá lý, sinh học và nano xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 500 L/ngày đêm nước thải sau xử lý đạt chỉ tiêu nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT. - 01 Quy trình tổng hợp vật liệu hạt nano TiO₂ biến tính nguyên tố đất hiếm bằng phương pháp thủy nhiệt sol-gel; - 01 Quy trình tổng hợp nano TiO₂ biến tính nguyên tố đất hiếm phủ trên tro trấu bằng phương pháp phương pháp thủy nhiệt sol-gel; - 01 Báo cáo kết quả áp dụng trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thành nước sinh hoạt đáp ứng QCVN 01-1:2018/BYT, quy mô 500 L/ngày đêm, phục vụ cho đảo Lý Sơn Quảng Ngãi.	600	0
----	---	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 10 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: ~~4393~~ /QĐ-BGDĐT ngày ~~16~~ tháng ~~5~~ năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Mở Hà Nội

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam hiện nay và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố. - Đề xuất được các giải pháp hạn chế các yếu tố tiêu cực, tăng cường các yếu tố tích cực nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam hiện nay và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố. - Bản đề xuất các giải pháp hạn chế các yếu tố tiêu cực, tăng cường các yếu tố tích cực nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam đến năm 2030.	300	0

(Danh mục gồm có 01 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Mở T.p Hồ Chí Minh**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Tác động của biến đổi khí hậu đến sản lượng nông nghiệp Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận về tác động của biến đổi khí hậu tới sản lượng nông nghiệp. - Đánh giá được thực trạng tác động của biến đổi khí hậu đến sản lượng nông nghiệp của Việt Nam; - Khuyến nghị chính sách lựa chọn chiến lược thích ứng nhằm phát triển nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của biến đổi khí hậu đến sản lượng nông nghiệp của Việt Nam. - Báo cáo khuyến nghị chính sách lựa chọn chiến lược thích ứng nhằm phát triển nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	420	0



2	Khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận về khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất. - Xây dựng được mô hình về mối quan hệ giữa khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất. - Đánh giá được thực trạng khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam và mối quan hệ giữa chúng. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp nâng cao khả năng đổi mới kết hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình về mối quan hệ giữa khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất. - Báo cáo phân tích thực trạng khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam và mối quan hệ giữa chúng. - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đổi mới kết hợp và quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng đổi mới kết hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.	420	0
---	--	--	---	-----	---



3	Nghiên cứu biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh, và rủi ro phá sản của doanh nghiệp: xét ở khía cạnh hành vi của nhà đầu tư và hành vi của nhà quản trị	- Làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh, và rủi ro phá sản của doanh nghiệp xét ở khía cạnh hành vi của nhà đầu tư và hành vi của nhà quản trị. - Đánh giá được thực trạng hành vi của nhà đầu tư và nhà quản trị doanh nghiệp trước biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh, và rủi ro phá sản của doanh nghiệp ở Việt Nam. - Xây dựng được mô hình mối quan hệ giữa biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh và rủi ro phá sản của doanh nghiệp xét ở khía cạnh hành vi của nhà đầu tư và hành vi của nhà quản trị. - Đề xuất được các giải pháp về hành vi của nhà đầu tư và nhà quản trị doanh nghiệp trước biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh, và rủi ro phá	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng hành vi của nhà đầu tư và nhà quản trị doanh nghiệp trước biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh, và rủi ro phá sản của doanh nghiệp ở Việt Nam. - Mô hình mối quan hệ giữa biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh và rủi ro phá sản của doanh nghiệp xét ở khía cạnh hành vi của nhà đầu tư và hành vi của nhà quản trị. - Bản đề xuất các giải pháp về hành vi của nhà đầu tư và nhà quản trị doanh nghiệp trước biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh, và rủi ro phá sản của doanh nghiệp ở Việt Nam.	400	0
---	---	---	--	-----	---

4	Nghiên cứu mối quan hệ giữa tài chính, thông tin được nhận thức và hạnh phúc mua hàng chủ quan: Vai trò của việc cân nhắc chi phí cơ hội và sự hối tiếc	- Làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa ràng buộc tài chính và thông tin nhận thức đến hạnh phúc mua hàng chủ quan và vai trò của cân nhắc chi phí cơ hội và sự hối tiếc của người tiêu dùng. - Xây dựng được mô hình đánh giá mối quan hệ giữa ràng buộc về tài chính, thông tin được nhận thức và hạnh phúc mua hàng chủ quan và ảnh hưởng của chi phí cơ hội và dự hối tiếc đến các mối quan hệ này. - Đề xuất được hàm ý quản trị cho doanh nghiệp và các cơ quan hoạch định chính sách.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình đánh giá mối quan hệ giữa ràng buộc về tài chính, thông tin được nhận thức và hạnh phúc mua hàng chủ quan và ảnh hưởng của chi phí cơ hội và dự hối tiếc đến các mối quan hệ này. - Bản đề xuất hàm ý quản trị cho doanh nghiệp và các cơ quan hoạch định chính sách.	420	0
---	--	---	--	-----	---



5	Sử dụng selen (Se) để tăng cường dưỡng chất cho cây trồng trên đất nông nghiệp.	- Đánh giá được quá trình thay đổi các hình thái của Se trong đất với Se và các loại vật liệu hữu cơ kết hợp; - Đánh giá được khả năng và hiệu quả của Se đối với việc tăng cường dưỡng chất Se cho cây trồng (cải thìa) và khả năng sản xuất phân bón vi lượng có chứa Se phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả tại Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo hiện trạng hàm lượng và nguồn Se trong đất trồng một số loài cây trồng chính; - Cơ chế hoạt động của Se trong cây trồng và trong đất và khả năng hỗn hợp với các loại vật liệu, phụ phế phẩm nông nghiệp; - Quy trình công nghệ sản xuất phân bón vi lượng có chứa Se, sử dụng trong sản xuất một số cây trồng chính nhằm đạt hiệu quả tốt nhất cho tăng trưởng của thực vật và sản xuất an toàn (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sử dụng phân bón vi lượng có chứa Se trong sản xuất một số cây trồng chính, hiệu quả tăng 15-20% so với đối chứng (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 mô hình áp dụng chế phẩm vi lượng quy mô 1 ha, năng suất cây trồng (cải thìa) tăng $\geq 15\%$ (có giấy xác nhận).	500	0
---	---	---	---	-----	---

6	Nghiên cứu giải pháp thiết kế tối ưu kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp bằng thuật toán tối ưu KO (Optimization algorithm) và mạng học sâu (Deep neural network)	- Đề xuất được một phương pháp mới, hiệu quả hơn để giải quyết các bài toán tối ưu toàn cục trên nền tảng thuật toán thông minh (metaheuristic optimization algorithm) trong thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Đề xuất một kỹ thuật hàm phạt để giải quyết các bài toán có ràng buộc điều kiện biên; - Xây dựng được một chương trình tính toán lập để áp dụng cho bài toán thiết kế tối ưu kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp dựa trên hai phần mềm là ngôn ngữ lập trình Matlab cũng như phần mềm tính toán phần tử hữu hạn SAP2000 và ETABS. - Thiết kế tối ưu được cho các công trình dân dụng và công nghiệp tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo khoa học được đăng trong tạp chí có trong danh mục SCIE, trong đó 01 bài thứ hạng tạp chí Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q2 - 02 Bài báo khoa học được đăng trong hội nghị quốc tế có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 quy trình và chương trình mẫu được xây dựng bằng code Matlab; - 01 phương pháp tối ưu hóa thiết kế kết cấu sử dụng trong đề tài đã giúp nâng cao hiệu quả của công nghệ xây dựng, giúp giảm chi phí, tăng tính bền vững và an toàn trong quá trình xây dựng - 01 quy trình thiết kế tối ưu kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp bằng thuật toán tối ưu KO (Optimization algorithm) và mạng học sâu (Deep neural network)	600	0
---	--	---	--	-----	---

7	Ứng dụng mạng thần kinh nhân tạo dự báo khả năng chịu lực của kết cấu ống thép nhồi bê tông	- Xây dựng được mô hình mạng thần kinh nhân tạo tối ưu dự báo được khả năng chịu lực của kết cấu ống thép nhồi bê tông; - Đánh giá được khả năng chịu lực của kết cấu ống thép nhồi bê tông	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo khoa học được đăng trong tạp chí có trong danh mục SCIE, trong đó 01 bài thứ hạng tạp chí Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q2; - 01 Bài báo khoa học được đăng trong hội nghị quốc tế có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus - 02 bài được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 bộ dữ liệu khả năng chịu lực của kết cấu ống thép nhồi bê tông; - 01 mô hình mạng thần kinh nhân tạo tối ưu tiết diện, vật liệu và khối lượng kết cấu; - 01 báo cáo đánh khả năng chịu lực tới hạn của kết cấu ống thép nhồi bê tông bằng phương pháp học máy.	600	0
---	--	--	--	-----	---

8	Nghiên cứu xây dựng mô hình và các giải pháp ứng dụng công nghệ trong dịch vụ hỗ trợ sinh viên tại các Trường Đại học Việt Nam	- Xác lập được mô hình ứng dụng công nghệ trong dịch vụ hỗ trợ sinh viên tại các trường đại học Việt Nam - Đề xuất được các giải pháp ứng dụng công nghệ trong dịch vụ hỗ trợ sinh viên tại các trường đại học Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phản biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Mô hình và các giải pháp ứng dụng công nghệ trong dịch vụ hỗ trợ sinh viên tại các Trường Đại học Việt Nam - Các sản phẩm ứng dụng khác: Một báo cáo chuyên đề về ứng dụng công nghệ trong dịch vụ hỗ trợ sinh viên tại các trường đại học Việt Nam (cấp Trường)	400	0
9	Nghiên cứu mô hình đánh giá đào tạo trực tuyến trình độ đại học	Nghiên cứu cơ sở lý luận và đề xuất được mô hình đánh giá đào tạo trực tuyến trình độ đại học	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo cơ sở lý luận về việc đánh giá trong đào tạo trực tuyến - Báo cáo đánh giá thực trạng đánh giá trong dạy học trực tuyến trình độ đại học - Báo cáo đề xuất mô hình đánh giá trong đào tạo trực tuyến trình độ đại học đảm bảo chất lượng để tăng mức độ hiệu quả và tin cậy, tính khách quan và thực tiễn, tính đầy đủ và toàn diện trong bối cảnh dạy học trực tuyến tại Việt Nam. - Đề xuất các nội dung cần quy định về đánh giá đối với các khóa học trực tuyến trong giáo dục đại học.	400	0

(Danh mục gồm có 09 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Mỹ thuật đa phương tiện trong thiết kế trưng bày di sản Việt Nam hiện nay	(1) Nghiên cứu cơ sở khoa học của đề tài và hệ thống hóa lý thuyết ứng dụng Mỹ thuật đa phương tiện trong thiết kế trưng bày di sản (2) Nghiên cứu thực trạng ứng dụng Mỹ thuật đa phương tiện trong thiết kế trưng bày di sản tại Việt Nam và trên thế giới từ đầu thế kỷ 20 đến nay. (3) Chỉ rõ điểm mạnh, tồn tại, cơ hội, thách thức của ứng dụng Mỹ thuật đa phương tiện trong thiết kế trưng bày di sản tại Việt Nam trong thời đại “kỷ nguyên số” (4) Đề ra giải pháp thiết kế trưng bày di sản phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay, đưa vấn đề thiết kế trưng bày di sản vừa mang bản sắc truyền thống, vừa mang tính hiện đại, có giá trị nghệ thuật cao, hòa nhịp với xu thế thế giới hội nhập đa diện, đa chiều	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế khác - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo khuyến nghị giải pháp ứng dụng hiệu quả Mỹ thuật đa phương tiện trong thiết kế trưng bày di sản Việt Nam hiện nay.	350	0

(Danh mục gồm 01 đề xuất đề tài)


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Ngoại Thương**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Ảnh hưởng của tính cách đến nhận thức thương hiệu trên kênh số: Nghiên cứu thể hệ Z ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội	(1) Nghiên cứu lý luận về ảnh hưởng của tính cách và nhận thức thương hiệu, thể hệ z và các kênh truyền thông số (2) Đề xuất và kiểm định mối quan hệ giữa lý thuyết tâm lý hành vi (big five model) và lý thuyết marketing liên quan đến nhận thức thương hiệu qua mô hình ảnh hưởng của tính cách đến nhận thức thương hiệu ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; (3) Làm rõ các điểm chạm thương hiệu trên các kênh số phổ biến và tính liên kết giữa các điểm chạm đến nhận thức thương hiệu với thể hệ Z nói chung và thể hệ Z tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. (4) Dự báo xu hướng biến đổi và đề xuất giải pháp đối với doanh nghiệp và giải pháp chính sách liên quan.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus ; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. - 01 dự thảo sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo nghiên cứu mô hình ảnh hưởng của tính cách đến nhận thức thương hiệu trên kênh số: nghiên cứu trường hợp thể hệ Z; - 01 Báo cáo khuyến nghị giải pháp đối với Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội 4. Sản phẩm khác: không	400	0

2	Phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng yêu cầu phát triển Vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2025-2030	(1) Nghiên cứu tổng hợp những vấn đề lý luận về phát triển nguồn nhân lực và nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao; (2) Phân tích thực trạng về phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao tại vùng đồng bằng sông Hồng; (3) Đề xuất hệ thống giải pháp và kiến nghị thực hiện giải pháp phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng yêu cầu phát triển vùng đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn 2025-2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế khác. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công ít nhất 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Báo cáo đánh giá thực trạng về phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao tại vùng ĐBSH; (2) Báo cáo khuyến nghị giải pháp chính sách phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng yêu cầu phát triển Vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2025-2030 4. Sản phẩm khác: không	350	0
---	---	---	---	-----	---



3	Đào tạo nhân lực ngành kinh tế trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số	Nghiên cứu cơ sở lý luận về đào tạo nhân lực ngành kinh tế trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam; đánh giá thực trạng đào tạo và quản lý đào tạo nhân lực ngành kinh tế trong một số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, đề xuất các giải pháp tổ chức đào tạo nhân lực ngành kinh tế đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus. - 01 bài báo đăng Tạp chí nước ngoài. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng đào tạo và quản lý đào tạo nhân lực ngành kinh tế trong một số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. - Bản khuyến nghị giải pháp tổ chức đào tạo nhân lực ngành kinh tế đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số.	400	0
---	---	--	--	-----	---



4	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới hoạt động chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới hoạt động chuyển đổi số của doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam. - Đánh giá được thực trạng tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến hoạt động chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp nhằm tăng cường vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam. - Báo cáo phân tích thực trạng tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến hoạt động chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam.	300	0
---	--	---	--	-----	---

5	Định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ	- Làm rõ cơ sở lý luận về định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ. - Phân tích và kiểm định mô hình các yếu tố cấu thành định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ. - Đánh giá được thực trạng định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích và kiểm định mô hình các yếu tố cấu thành định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ. - Báo cáo phân tích thực trạng định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp định vị thương hiệu nhà tuyển dụng của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ ở Việt Nam.	320	0
---	---	--	---	-----	---

6	Nghiên cứu hành vi tham gia thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa của nhà đầu tư Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý thuyết về công cụ phái sinh, thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa và hành vi tham gia thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa của nhà đầu tư. - Đánh giá được thực trạng hành vi tham gia thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa của nhà đầu tư ở Việt Nam. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi tham gia thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa của nhà đầu tư ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và kiến nghị nhằm phản ứng kịp thời với hành vi của nhà đầu tư, góp phần ổn định và phát triển thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng hành vi tham gia thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa của nhà đầu tư ở Việt Nam. - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi tham gia thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa của nhà đầu tư ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm phản ứng kịp thời với hành vi của nhà đầu tư, góp phần ổn định và phát triển thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa tại Việt Nam.	310	0
---	--	---	--	-----	---

7	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam trong chuỗi cung ứng xuất khẩu nông sản	- Làm rõ cơ sở lý luận về chuyển đổi số các doanh nghiệp xuất khẩu (DN XK) trong chuỗi cung ứng XK nông sản; xây dựng mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số các DN XK trong chuỗi cung ứng XK nông sản. - Phân tích được kinh nghiệm chuyển đổi số DN XK trong chuỗi cung ứng XK nông sản của một số nước trên thế giới và bài học cho các DN XK nông sản Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản. - Đánh giá được thực trạng chuyển đổi số các DN XK Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản. - Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số các DN XK Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản. - Đề xuất được các giải pháp và kiến nghị thúc đẩy chuyển đổi số các DN XK Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích kinh nghiệm chuyển đổi số DN XK trong chuỗi cung ứng XK nông sản của một số nước trên thế giới và bài học cho các DN XK nông sản Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản. - Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số các DN XK Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản. - Báo cáo phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số các DN XK Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản. - Bản đề xuất các giải pháp và kiến nghị thúc đẩy chuyển đổi số các DN XK Việt Nam trong chuỗi cung ứng XK nông sản.	310	0
---	--	---	--	-----	---

(Danh mục gồm 07 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393 /QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Nha Trang**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Ảnh hưởng của các giá trị môi trường và động cơ đạo đức đến hành vi lãng phí thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của các giá trị môi trường và động cơ đạo đức đến hành vi lãng phí thực phẩm của người tiêu dùng. - Đánh giá được thực trạng về mức độ ảnh hưởng của các giá trị môi trường và động cơ đạo đức đến hành vi lãng phí thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp thúc đẩy hành vi tiết giảm lãng phí thực phẩm từ quan điểm giá trị môi trường và động cơ đạo đức đối với người tiêu dùng Việt Nam đến năm 2030.	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng về mức độ ảnh hưởng của các giá trị môi trường và động cơ đạo đức đến hành vi lãng phí thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp thúc đẩy hành vi tiết giảm lãng phí thực phẩm từ quan điểm giá trị môi trường và động cơ đạo đức đối với người tiêu dùng Việt Nam đến năm 2030.	300	0

2	Nghiên cứu tương tác của nhiệt độ cực đoan (sóng nhiệt – heatwave), ô nhiễm môi trường và sự suy giảm oxy đến các thể hệ của loài Copepoda nhiệt đới trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Xây dựng được cơ sở dữ liệu và mô hình dự đoán tác động của nhiệt độ, độc tố môi trường và sự suy giảm hàm lượng oxy hòa tan đến các thể hệ của loài chân chèo biển Copepoda nhiệt đới trong điều kiện biến đổi khí hậu.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 cơ sở dữ liệu thực nghiệm tác động riêng lẻ của sóng nhiệt đến sự sinh trưởng của chân chèo biển Copepoda nhiệt đới; - 01 cơ sở dữ liệu thực nghiệm tác động kết hợp của sóng nhiệt và độc tố môi trường (chọn lựa 01 độc tố) đến sự sinh trưởng của chân chèo biển Copepoda nhiệt đới; - 01 cơ sở dữ liệu thực nghiệm tác động kết hợp của nhiệt độ cao và sự suy giảm hàm lượng oxy hòa tan đến sự sinh trưởng của chân chèo biển Copepoda nhiệt đới. - 01 báo cáo dự đoán tương tác của nhiệt độ cực đoan (sóng nhiệt – heatwave), ô nhiễm môi trường và sự suy giảm oxy đến các thể hệ của loài Copepoda nhiệt đới.	670	0
---	---	---	--	-----	---



3	Đánh giá ảnh hưởng của protein thủy phân từ động vật biển lên đáp ứng sinh trưởng, sinh lý và miễn dịch của cá bẹ vầu (Caranx ignobilis) giai đoạn giống	Đánh giá được tác động của các nguồn protein thủy phân từ động vật biển trong thức ăn lên đáp ứng sinh trưởng, sinh lý và miễn dịch của cá bẹ vầu (Caranx ignobilis) giai đoạn giống.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4 - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình kỹ thuật thủy phân protein từ động vật biển bằng enzyme protease (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo về các thông số kỹ thuật trong đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch của cá bẹ vầu giống; - 01 báo cáo đánh giá về ảnh hưởng của các nguồn protein thủy phân trong thức ăn lên sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch của cá bẹ vầu giống; - 01 báo cáo kết quả hiệu quả của protein thực vật có bổ sung protein thủy phân trong thức ăn so với bột cá; - 01 mô hình thử nghiệm tại cơ sở chăn nuôi cá (có giấy xác nhận).	600	0
---	--	---	--	-----	---

4	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiện tượng ấm lên toàn cầu, axit hóa đại dương và hiểm khí tới ấu trùng ốc nháy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758)	Xác định được ảnh hưởng riêng lẻ và đồng thời của nhiệt độ, axit hóa nước biển và hàm lượng oxy hòa tan tới sinh trưởng, tỷ lệ sống và cường độ hô hấp của ấu trùng ốc nháy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758) trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về các thông số cơ bản của trùng ốc nháy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758) bao gồm sinh trưởng, tỷ lệ sống và cường độ hô hấp; - 01 báo cáo đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ đến sinh trưởng, tỷ lệ sống và cường độ hô hấp của trùng ốc nháy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758) ; - 01 báo cáo đánh giá ảnh hưởng đồng thời của nhiệt độ và axit hóa nước biển đến sinh trưởng, tỷ lệ sống và cường độ hô hấp của trùng ốc nháy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758) ; - 01 báo cáo đánh giá ảnh hưởng đồng thời của nhiệt độ và nồng độ oxy hòa tan đến sinh trưởng, tỷ lệ sống và cường độ hô hấp của trùng ốc nháy (<i>Strombus canarium</i> Linnaeus, 1758).	670	0
---	---	---	---	-----	---



5	Nghiên cứu thành phần hóa học, một số hoạt tính sinh học của một số loài rong đỏ thuộc họ rong vú bò (Galaxauraceae) thu mẫu ở vùng biển Việt Nam	Mục tiêu chung: Nghiên cứu được thành phần hóa học, phân lập và đánh giá hoạt tính kháng tế bào ung thư, kháng viêm và ức chế enzyme AChE in vitro của một số loài rong đỏ, thuộc họ rong vú bò (Galaxauraceae) ở một số vùng biển thuộc tỉnh Quảng Ngãi, Khánh Hoà và Bình Thuận. Mục tiêu cụ thể: (1). Thu thập được đủ mẫu nghiên cứu và giám định tên khoa học của mẫu nghiên cứu. (2). Đánh giá được hoạt tính gây độc một số dòng tế bào ung thư, kháng viêm và ức chế enzym AChE in vitro của một số loài rong đỏ thuộc họ rong vú bò (Galaxauraceae) và xác định được một số mẫu tiềm năng.	* Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, bao gồm 01 bài Q2 và 01 bài Q3. - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. * Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo về định danh 3 ÷ 5 loài rong đỏ thuộc họ rong vú bò thu mẫu ở Lý Sơn (Quảng Ngãi), Nha Trang (Khánh Hòa), Phú Quý (Bình Thuận). - 01 báo cáo dữ liệu hoạt tính kháng một số dòng tế bào ung thư, kháng viêm, và ức chế enzym AChE của cao chiết một số loài rong đỏ thuộc họ rong vú bò thu thập được và một số hợp chất phân lập được từ mẫu tiềm năng lựa chọn. - 01 báo cáo quy trình thực nghiệm chiết tách và tinh chế một số hợp chất từ loài tiềm năng thuộc họ rong vú bò có hoạt tính kháng tế bào ung thư, kháng viêm và ức chế enzym AChE. - Ít nhất 05 chất, độ tinh sạch của đơn chất đạt trên 90% kèm bộ phổ và báo cáo cấu trúc. - 01 báo cáo về dữ liệu khoa học tác dụng kháng viêm (hoặc kháng ung thư hoặc tác dụng trên suy giảm trí nhớ) trên thực nghiệm của cao chiết từ mẫu tiềm năng.	580	0
---	--	---	--	-----	---

(Danh mục có 05 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Nông lâm Tp. Hồ Chí Minh**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu mô hình hóa và ứng dụng hệ thống thông thoáng lúa trên ghe trong quá trình vận chuyển	Giảm tổn thất về chất lượng lúa trong khâu khâu vận chuyển do lúa bị ẩm vàng trong quá trình vận chuyển lúa trên ghe, góp phần đảm bảo chất lượng và mang lại hiệu quả kinh tế qua việc giảm tổn thất khâu vận chuyển sau thu hoạch.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 hệ thống thông thoáng lúa trên ghe với các cụm thiết bị chính bao gồm: Động cơ, quạt thông thoáng, hệ thống đường ống. 4. Sản phẩm khác: Không	580	0



2	Nghiên cứu tổng hợp xanh nano Ag/ZnO và màng bacterial cellulose từ phế phẩm nông nghiệp ứng dụng tạo màng kháng khuẩn BC/PVA@Ag/ZnONPs dùng bảo quản trái cây.	Chế tạo và ứng dụng vật liệu màng composite dựa trên bacterial cellulose, polyvinyl alcohol, nano Ag/ZnO nhằm tăng cường hiệu quả kháng khuẩn và bảo quản trái cây.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tổng hợp các vật liệu Ag, ZnO và Ag/ZnO có kích thước nano bằng phương pháp tổng hợp xanh sử dụng dịch chiết thực vật (trái nhàu, cỏ mực, lá bình bát và tiêu lốt) (Được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình lên men BC từ phụ phẩm/phế phẩm nông nghiệp (xơ mít, vỏ thom) bằng chủng vi khuẩn <i>Acetobacter xylinum</i> và tạo các màng các màng composite sinh học đồng nhất và bền bao gồm BC/PVA, BC/PVA/AgNPs, BC/PVA/ZnONPs và BC/PVA@Ag/ZnONPs (Được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo đánh giá khả năng kháng khuẩn của vật liệu (Được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo về bảo quản trái cây của màng composite có nguồn gốc sinh học BC/PVA/AgNPs, BC/PVA/ZnONPs và BC/PVA@Ag/ZnONPs so với nhóm đối chứng không bọc và bọc bằng màng BC/PVA (Được công nhận cấp cơ sở); - 50 g vật liệu nano Ag, ZnO và Ag/ZnO (bao gồm các tính năng đặc trưng như độ sạch, kích thước hạt, diện tích bề mặt); - 0,5 m² màng composite có nguồn gốc sinh học dùng bảo quản trái cây có đầy đủ các tính năng đặc trưng (như độ dày màng, màu sắc bề mặt, độ trong, độ hòa tan trong nước, độ thấm hơi nước, độ thấm khí N₂, O₂, CO₂, độ bền kéo, độ giãn dài và mô đun đàn hồi...).	630	0
---	--	--	---	-----	---

3	Tạo cái giả (neo-female) từ tôm càng xanh <i>Macrobrachium rosenbergii</i> bằng hormone sinh dục	Đánh giá được hiệu quả tạo cái giả (neo-female) từ tôm càng xanh toàn đực vi phẫu với các liều dopamine và 17 β -estradiol (E2) khác nhau.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo ảnh hưởng của liều lượng dopamine và 17β-estradiol (E2) đến hiệu quả tạo con cái giả (neo-female) từ tôm càng xanh đực vi phẫu (Được công nhận cấp cơ sở) - 01 quy trình tạo con cái giả (neo-female) từ tôm càng xanh toàn đực vi phẫu. (Được công nhận cấp cơ sở). - 01 báo cáo cụ thể về các thông số kỹ thuật của tôm càng xanh cái giả (neo-female): kích cỡ, số lượng (Được công nhận cấp cơ sở).	520	0
---	--	--	--	-----	---



4	Nghiên cứu quy trình công nghệ xử lý nguồn rác thải hữu cơ phát sinh từ chợ đầu mối nông sản Thành phố Hồ Chí Minh bằng phương pháp ủ compost nhanh in-vessel	Xây dựng được quy trình công nghệ ủ compost nhanh bằng phương pháp in-vessel tại nguồn, đánh giá chất lượng của sản phẩm phân ủ compost và đề xuất giải pháp xử lý nguồn rác thải hữu cơ phát sinh tại các chợ đầu mối nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo hiện trạng quản lý chất thải ở các chợ đầu mối tại TP Hồ Chí Minh (Được công nhận cấp cơ sở); - Quy trình công nghệ ủ compost nhanh tại nguồn theo công nghệ in-vessel- được công nhận cấp cơ sở (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 mô hình ủ compost nhanh tại nguồn quy mô pilot, đạt hiệu quả trong việc rút ngắn thời gian ủ ít nhất 15 ngày so với mô hình ủ compost truyền thống (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 tấn sản phẩm compost từ rác thải hữu cơ (đáp ứng QCVN 01-189:2019/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón đối với phân bón hữu cơ truyền thống).	550	0
---	--	--	--	-----	---



5	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm thực phẩm có giá trị gia tăng từ thịt và vỏ quả cà phê trồng tại khu vực Tây Nguyên	Xây dựng cơ sở dữ liệu về thành phần và các hợp chất có hoạt tính sinh học trong phụ phẩm (thịt và vỏ quả cà phê) trồng tại khu vực Tây Nguyên, định hướng phát triển trà túi lọc, siro và mứt sấy dẻo.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn); - 01 quy trình chế biến trà túi lọc từ thịt và vỏ quả cà phê (quy mô 50 kg nguyên liệu/mẻ) (Được công nhận cấp cơ sở) - 01 quy trình chế biến si rô giàu hoạt tính kháng oxy hóa từ thịt và vỏ quả cà phê (quy mô 50 L nguyên liệu/mẻ) (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình chế biến trái cây sấy dẻo từ thịt và vỏ quả cà phê (quy mô 50 kg nguyên liệu/mẻ) (Được công nhận cấp cơ sở) - Trà túi lọc từ thịt và vỏ quả cà phê (50 túi sản phẩm); Si rô giàu hoạt tính kháng oxy hóa từ thịt và vỏ quả cà phê (1L); Mứt sấy dẻo từ thịt và vỏ quả cà phê (1 kg) đảm bảo các tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy chuẩn bao gồm QCVN 6-2:2010/BYT, QCVN 6-3:2010/BYT, TT 46/2007/QĐ-BYT, DT3 – TCVN :2019. Hạn sử dụng trung bình từ 6 đến 12 tháng tùy theo từng sản phẩm; - 01 mô hình ứng dụng thực tiễn ít nhất 01 sản phẩm từ đề tài (có giấy xác nhận).	450	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 05 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1333/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Quy Nhơn**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu một số bài toán chọn lọc trong hình học đại số	- Phân loại kỳ dị giao đầy đủ cô lập 0 chiều đơn đối với quan hệ tương đương liên kết trên trường đặc số dương. - Đưa ra được các dạng chuẩn cho các kỳ dị giao đầy đủ cô lập 0 chiều trên trường đặc số dương trong trường hợp hai biến. - Xây dựng được các mặt đại số kiểu tổng quát với các bất biến đại số và topo mới.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	520	0

2	Nghiên cứu chế tạo cảm biến khí hoạt động ở nhiệt độ thấp dưới sự chiếu bức xạ điện từ sử dụng hệ vật liệu lai hóa và biến tính trên cơ sở bán dẫn nano oxít kim loại ZnO	Chế tạo thành công linh kiện cảm biến có lớp nhạy khí dựa trên các vật liệu nano lai hoá ZnO/CNTs, ZnO/ZnFe₂O₄ và vật liệu nano ZnO biến tính bởi các hạt nano kim loại quý (Au, Pt) và vật liệu nano ZnO trên nền vật liệu chuyển đổi quang nhiệt TiN	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (Q2 trở lên); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình chế tạo vật liệu ZnO biến tính bởi các hạt nano kim loại quý (Au, Pt); - 01 Quy trình chế tạo vật liệu lai ZnO/ZnFe₂O₄, ZnO/CNT - 10 cảm biến khí chế tạo sử dụng vật liệu nano ZnO biến tính bởi Au, Pt; vật liệu lai Zn/ZnFe₂O₄, ZnO/CNT và vật liệu nano ZnO trên nền TiN.	620	0
---	--	---	---	-----	---

3	Phát triển hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch tại Tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	- Làm rõ cơ sở lý luận về hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch. - Đánh giá được thực trạng phát triển của hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch tại Tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch tại Tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. - Đề xuất được các giải pháp thúc đẩy phát triển hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch tại Tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2030.	- Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Sản phẩm ứng dụng - Báo cáo phân tích thực trạng phát triển của hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch tại Tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch tại Tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. - Bản đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển hệ thống thông tin logistics trong lĩnh vực du lịch tại Tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2030.	310	0
---	---	--	---	-----	---

4	Nghiên cứu liên kết hydrogen không cổ điển trong các phức binary của một số aldehydes và carboxylic acid nhờ bằng phương pháp tính toán hóa học lượng tử.	- Đánh giá được độ bền các liên kết hydrogen không cổ điển $Csp^2-H \cdots Z$ có trong thành phần của chuỗi ADN và độ bền các phức binary của aldehydes $RCHZ$ với carboxylic acid $RCZOH$ ($R = H, F, Cl, Br, CH_3$; $Z = O, S, Se, Te$); xây dựng được mối liên hệ giữa độ bền liên kết với bản chất hoá học của R và Z. - Đánh giá được đặc trưng các liên kết hydrogen không cổ điển $Csp^2-H \cdots Z$ và đề nghị cách giải thích/mô hình về bản chất liên kết hydrogen chuyển dời xanh với sự tham gia của liên kết cộng hóa trị Csp^2-H.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 (hai) bài, gồm 01 (một) bài Q1/Q2, 01 (một) bài Q3/Q4 - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). - Số sách tham khảo/chuyên khảo hoặc giáo trình: 01 sách chuyên khảo về liên kết hydrogen không cổ điển 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá độ bền các liên kết hydrogen không cổ điển $Csp^2-H \cdots Z$ và độ bền các phức binary của aldehydes $RCHZ$ với carboxylic acid $RCZOH$ ($R = H, F, Cl, Br, CH_3$; $Z = O, S, Se, Te$); - Đánh giá được đặc trưng các liên kết hydrogen không cổ điển $Csp^2-H \cdots Z$ và đề nghị cách giải thích/mô hình về bản chất liên kết hydrogen chuyển dời xanh với sự tham gia của liên kết cộng hóa trị Csp^2-H.	550	0
---	--	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 04 đề xuất đề tài)

Set

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Dáng điệu nghiêm của một số lớp phương trình dưới khuếch tán chịu ảnh hưởng của xung hoặc trễ	- Xây dựng được mô hình phù hợp của phương trình dưới khuếch tán chịu ảnh hưởng của xung hoặc trễ xuất hiện trong trong các quá trình khuếch tán dị thường. - Thiết lập được một số kết quả về tính ổn định thời gian hữu hạn; tính hút hữu hạn và tính ổn định tiệm cận kiểu Mittag-Leffler cho một số mô hình chịu ảnh hưởng của trễ hoặc xung.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE), Q1/Q2 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	470	0

2	Một số mở rộng của hàm đa điều hoà dưới trong các không gian tôpô và ứng dụng trong nghiên cứu phương trình Monge-Ampère phức.	-Làm rõ được các tính chất, đặc trưng quan trọng của các mở rộng của đa thức, hàm chỉnh hình, hàm đa điều hoà dưới trong các không gian tôpô (không gian tôpô mịn, không gian nhiều biến của tôpô bậc bốn, ...). - Chứng minh được tính chất xấp xỉ của các đa thức, hàm chỉnh hình, đa điều hoà dưới và nghiên cứu phương trình Monge-Ampère trong các không gian tôpô. - Chứng minh được sự tồn tại và tính chất của các nghiệm của phương trình Monge-Ampère phức, cũng như bài toán Dirichlet trong các miền bị chặn.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn Scopus. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	520	0
---	---	--	--	-----	---

3	Nghiên cứu đề xuất thuật toán gần đúng cho bài toán lập lịch với tài nguyên giới hạn	- Xây dựng được các ràng buộc mới của bài toán lập lịch với tài nguyên giới hạn phản ánh chính xác hơn quá trình thực thi lịch biểu trong thực tế - Đề xuất được thuật toán gần đúng cho phép tìm ra lịch biểu hiệu quả trong thời gian chấp nhận được cho bài toán mới đề xuất.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE), Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô hình, thuật toán và chương trình thử nghiệm lập lịch biểu hiệu quả cho bài toán lập lịch với tài nguyên giới hạn, áp dụng cho dây chuyền sản xuất. Thuật toán hiệu quả hơn một số thuật toán như GA, PSO (có thể được sử dụng trong giảng dạy học phần về thuật toán tiến hóa và tính toán gần đúng ở trường đại học và viện). - 01 bộ dữ liệu tự xây dựng gồm có dữ liệu về các tác vụ, tài nguyên dự án, các ràng buộc ưu tiên giữa các tác vụ.	500	0
---	--	---	--	-----	---

4	Nghiên cứu sử dụng công nghệ viễn thám và trí tuệ nhân tạo để đánh giá hàm lượng chất diệp lục - A tại một số hồ lớn ở miền Bắc Việt Nam	- Định lượng được hàm lượng Chl-A tại một số hồ lớn tại miền Bắc Việt Nam bằng công nghệ viễn thám và phương pháp học sâu. - Xây dựng được hệ thống các bản đồ phản ánh biến động theo không gian và thời gian của hàm lượng Chl-A tại 3 hồ lớn (gồm Hồ Suối Hai, Hồ Tây, Hồ Hòa Bình) giai đoạn 2016 – 2025	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn trong danh mục Scopus - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Mô-đun/ chương trình tự động hiệu chỉnh khí quyển ảnh vệ tinh viễn thám quang học và tính toán các thông số chất lượng nước (hàm lượng Chl-a) từ ảnh vệ tinh dựa trên các thuật toán đã phát triển trên thế giới và dựa trên nền tảng kỹ thuật học máy được phát triển riêng cho khu vực nghiên cứu với các trọng số tối ưu, đi kèm tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng. - 01 Bộ dữ liệu ảnh vệ tinh đã hiệu chỉnh khí quyển với độ chính xác cao. - 01 Hệ thống bản đồ biến động hàm lượng Chl-a theo mùa tại 3 hồ gồm Hồ Suối Hai, Hồ Tây và Hồ Hòa Bình ở trong giai đoạn 2016-2025.	550	0
---	---	---	---	-----	---

5	Quan hệ ngoại giao văn hóa Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn 1972 – 2022	(1) Nghiên cứu làm rõ khung lý thuyết nghiên cứu về ngoại giao văn hóa và những yếu tố tác động tới ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Ấn Độ giai đoạn 1972 - 2022. (2) Phân tích quan hệ ngoại giao văn hóa giữa Việt Nam và Ấn Độ trong giai đoạn sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức đến khi trở thành đối tác chiến lược (3) Làm rõ được quan hệ ngoại giao văn hóa giữa Ấn Độ và Việt Nam trong giai đoạn sau khi trở thành đối tác chiến lược, Việt Nam và Ấn Độ đều coi ngoại giao văn hóa là trụ cột trong chính sách ngoại giao	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo khuyến nghị gợi ý chính sách phát triển quan hệ ngoại giao văn hoá giữa Việt nam và Ấn độ trong giai đoạn tới. 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	---	--	---	-----	---

6	Công tác xã hội trong phòng ngừa và can thiệp bạo lực hèn hò đối với sinh viên	(1) Nghiên cứu lý luận và đánh giá được thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi bạo lực hèn hò ở sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học; (2) Đánh giá được các hoạt động phòng ngừa và can thiệp, hỗ trợ vấn đề bạo lực hèn hò của sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học; (3) Đề xuất được các giải pháp và thử nghiệm hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa và can thiệp vấn đề bạo lực hèn hò cho sinh viên	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: (1) Cẩm nang dành cho sinh viên: Sinh viên nói không với bạo lực hèn hò (2) Cẩm nang dành cho giảng viên: Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (3) 01 Trang fanpage: Stop student dating violence - Tình yêu đẹp, không bạo lực 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	--	--	--	-----	---

7	Nghiên cứu năng lực vượt khó trong hoạt động học tập của học sinh trung học	- Làm rõ cơ sở lý luận về năng lực vượt khó và năng lực vượt khó trong học tập của học sinh trung học. - Đánh giá được thực trạng năng lực vượt khó trong học tập của học sinh trung học. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực vượt khó trong học tập của học sinh trung học. - Đề xuất và thực nghiệm một số biện pháp nâng cao năng lực vượt khó cho học sinh trung học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - Thang đánh giá năng lực vượt khó trong học tập của học sinh trung học. - Báo cáo phân tích thực trạng năng lực vượt khó trong học tập của học sinh trung học - Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực vượt khó trong học tập của học sinh trung học. - Bản đề xuất các biện pháp nâng cao năng lực vượt khó trong học tập cho học sinh trung học và kết quả khảo nghiệm tính khả thi.	400	0
---	--	--	--	-----	---

8	Xây dựng chương trình hỗ trợ tích cực cho trẻ chậm nói 18-36 tháng tuổi tại các trường mầm non	- Xây dựng được khung lý luận về hỗ trợ tích cực cho trẻ chậm nói 18-36 tháng. - Xác định được thực trạng mức độ và nguyên nhân trẻ chậm nói 18-36 tháng tuổi tại các trường mầm non. - Đánh giá được thực trạng các biện pháp đã sử dụng để hỗ trợ trẻ chậm nói 18-36 tháng tuổi tại các trường mầm non. - Đề xuất được chương trình hỗ trợ tích cực cho trẻ chậm nói 18-36 tháng tuổi tại các trường mầm non.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng mức độ và nguyên nhân trẻ chậm nói 18-36 tháng tuổi; thực trạng các biện pháp đã sử dụng để hỗ trợ trẻ chậm nói 18-36 tháng tuổi tại các trường mầm non. - Bản đề xuất chương trình hỗ trợ tích cực cho trẻ chậm nói 18-36 tháng tuổi tại các trường mầm non. - Tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình hỗ trợ tích cực cho trẻ chậm nói 18-36 tháng. - 05 video hoạt động giáo dục hỗ trợ phát triển giao tiếp ngôn ngữ cho trẻ chậm nói 18-36 tháng.	400	0
---	--	--	--	-----	---

9	Phát triển thang đo sàng lọc tổng quát tâm bệnh của học sinh phổ thông	- Xây dựng được khung lý thuyết thiết kế thang đo sàng lọc tổng quát tâm bệnh của học sinh phổ thông. - Đánh giá được thực trạng sử dụng các công cụ trong sàng lọc tổng quát tâm bệnh của học sinh phổ thông hiện nay. - Xây dựng được bộ thang đo sàng lọc tổng quát về tâm bệnh của học sinh phổ thông đảm bảo độ hiệu lực và độ tin cậy, cũng như các chỉ số kỹ thuật khác của một thang đo chuẩn để sử dụng trong sàng lọc, thăm khám và chẩn đoán các rối loạn và nguy cơ rối loạn tâm lý của học sinh phổ thông hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HEGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3 Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về khung lý thuyết thiết kế thang đo sàng lọc tổng quát tâm bệnh của học sinh phổ thông. - Báo cáo phân tích thực trạng sử dụng các công cụ trong sàng lọc tổng quát tâm bệnh của học sinh phổ thông hiện nay. - Bộ thang đo sàng lọc tổng quát tâm bệnh của học sinh phổ thông được thiết kế và thử nghiệm, đảm bảo độ hiệu lực và độ tin cậy. - Tài liệu hướng dẫn cách sử dụng thang đo trong sàng lọc tổng quát tâm bệnh của học sinh phổ thông.	400	0
---	--	--	--	-----	---

10	Nghiên cứu mối quan hệ giữa thực hành giáo dục của cha mẹ với gắn kết học tập và sự suy kiệt học tập ở học sinh trung học phổ thông	- Xây dựng được khung lý luận về suy kiệt học tập và sự gắn kết học tập với tư cách là chỉ báo sự suy kiệt học tập của học sinh. - Đánh giá được thực trạng ảnh hưởng của thực hành giáo dục của cha mẹ đến gắn kết học tập của học sinh; thực trạng mối quan hệ giữa thực hành giáo dục của cha mẹ với suy kiệt học tập, thông qua mối quan hệ với sự gắn kết học tập của học sinh THPT. - Đề xuất được biện pháp nâng cao hiệu quả thực hành giáo dục của cha mẹ với sự gắn kết học tập của học sinh nhằm phòng ngừa, khắc phục sự suy kiệt học tập của học sinh THPT.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3 Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về khung lý thuyết suy kiệt học tập, gắn kết học tập và thực hành giáo dục của cha mẹ học sinh; các công cụ đo lường suy kiệt học tập, gắn kết học tập của học sinh và thực hành giáo dục của cha mẹ. - Báo cáo phân tích thực trạng mối quan hệ giữa thực hành giáo dục của cha mẹ với sự gắn kết học tập và suy kiệt học tập của học sinh THPT. - Bản đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả thực hành giáo dục của cha mẹ với sự gắn kết học tập của học sinh nhằm phòng ngừa, khắc phục sự suy kiệt học tập của học sinh THPT.	400	0
----	--	--	--	-----	---

11	Phát triển năng lực dạy học kết hợp (Blended teaching) cho sinh viên sư phạm	Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực dạy học kết hợp (Blended teaching) của sinh viên sư phạm; đề xuất các giải pháp phát triển năng lực dạy học kết hợp cho sinh viên sư phạm đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn năng lực nghề nghiệp của giáo viên phổ thông.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Đề cương môn học “Dạy học kết hợp” đề xuất cho chương trình đào tạo sinh viên sư phạm. - Bản đề xuất các tiêu chí đánh giá mức độ phát triển năng lực dạy học kết hợp (Blended teaching) của sinh viên sư phạm.	400	0
----	--	--	---	-----	---



12	Xây dựng mô hình dạy học tiếng Anh đa phương thức đáp ứng năng lực nghề nghiệp cho sinh viên không chuyên của các trường Đại học ở Hà Nội	Hệ thống hóa cơ sở lý luận về các phương thức giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngữ của các trường Đại học đáp ứng năng lực nghề nghiệp; đánh giá thực trạng và xây dựng mô hình dạy học tiếng Anh đa phương thức đáp ứng năng lực nghề nghiệp cho sinh viên không chuyên ngữ của các trường Đại học ở Việt Nam; thực nghiệm mô hình đã xây dựng vào đối tượng sinh viên không chuyên ngữ ở một trường đại học cụ thể.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS/Scopus; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bản mô tả các phương thức tổ chức giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngữ của các trường Đại học đáp ứng năng lực nghề nghiệp; - Bản kiến nghị về điều kiện tổ chức và thực hiện; - Bản đề xuất mô hình tổ chức giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngữ của các trường Đại học đáp ứng năng lực nghề nghiệp.	400	0
----	---	---	--	-----	---



13	Xác định yếu tố ảnh hưởng đến năng lực dạy học của sinh viên sư phạm thông qua kỹ thuật học máy	Nghiên cứu khung lý luận về bồi dưỡng năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm và xác định thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực dạy học của sinh viên sư phạm; xây dựng được hồ sơ học tập số của sinh viên sư phạm (gồm nhiều trường dữ liệu, lượng hóa và số hóa dữ liệu) phù hợp quá trình bồi dưỡng năng lực dạy học; lựa chọn được một số kỹ thuật học máy để phân tích dữ liệu hồ sơ học tập số của sinh viên sư phạm phục vụ cho dự đoán năng lực dạy học, tư vấn học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ để đề xuất giải pháp phát triển chương trình đào tạo sinh viên sư phạm.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Phần mềm (thử nghiệm) thu thập, xử lý cơ sở dữ liệu hồ sơ học tập số để phân tích yếu tố ảnh hưởng năng lực dạy học của sinh viên sư phạm và tư vấn quá trình bồi dưỡng, học tập của sinh viên sư phạm. - Báo cáo giải pháp lộ trình bồi dưỡng năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm ở Việt Nam dựa trên kỹ thuật học máy.	400	0
----	---	--	---	-----	---

14	Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo.	Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên và chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong giai đoạn hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bộ công cụ đánh giá năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên và chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong giai đoạn hiện nay. - Tài liệu hướng dẫn đánh giá năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay	400	0
----	---	---	--	-----	---

15	Nghiên cứu ảnh hưởng của khuyết Oxy lên khả năng hấp phụ và quang xúc tác phân hủy khí nhà kính của bán dẫn nền Bismuth	Đưa ra được các thông số tối ưu về tính toán mô phỏng ảnh hưởng của nồng độ và loại nút khuyết lên khả năng hấp phụ khí nhà kính và khả năng quang xúc tác phân hủy khí nhà kính của vật liệu bán dẫn nền Bi và ứng dụng chế tạo được vật liệu quang xúc tác nền Bi trên cơ sở các thông số tính toán mô phỏng tối ưu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (Q2 trở lên) - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục được HDGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Hệ vật liệu bán dẫn nền Bismuth khuyết Oxy có khả năng hấp phụ và quang xúc tác phân hủy khí nhà kính; - Chương trình tính toán cấu trúc điện tử của vật liệu bán dẫn nền Bi khuyết Oxy; - Chương trình tính toán cấu trúc điện tử của hệ gồm khí nhà kính hấp phụ trên bề mặt vật liệu bán dẫn nền Bi khuyết Oxy; - Chương trình tính toán các sản phẩm trung gian của quá trình quang xúc tác phân hủy khí nhà kính của vật liệu bán dẫn nền Bi có nút khuyết Oxy.	650	0
----	--	---	--	-----	---

16	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu điện cực hiệu năng cao cho siêu tụ điện linh hoạt trên cơ sở các sulfide của nickel và cobalt có pha tạp một số kim loại chuyển tiếp (Zn, Cu, Ag,...) trên các nền carbon.	-Xây dựng được quy trình tổng hợp và tổng hợp được vật liệu điện cực hiệu năng cao cho siêu tụ điện linh hoạt trên cơ sở các sulfide của nickel và cobalt có pha tạp một số kim loại chuyển tiếp (Zn, Cu, Ag, ...) trên các nền nền carbon. - Xây dựng được bộ số liệu điện hóa của vật liệu tổng hợp được để định hướng ứng dụng trong chế tạo siêu tụ điện linh hoạt.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình tổng hợp vật liệu điện cực hiệu năng cao cho điện cực dương của siêu tụ điện linh hoạt trên cơ sở các sulfide của nickel và/hoặc cobalt có pha tạp một số kim loại chuyển tiếp (Zn, Cu, Ag, ...) trên nền carbon (Được công nhận cấp cơ sở); - Mẫu điện cực: 05 mẫu điện cực trên cơ sở các sulfide của nickel và/hoặc cobalt có pha tạp một số kim loại chuyển tiếp (Zn, Cu, Ag, ...) trên nền carbon với các thông số: + Diện tích điện cực : 1 cm². + Điện dung > 1000 F/g (dung lượng > 160 mAh/g) ở mật độ dòng 2 - 5A/g. + Dung lượng duy trì được > 80% sau 1000 chu kỳ phóng nạp.	650	0
----	--	--	--	-----	---



17	Tổng hợp một số phức chất cơ platinum chứa dẫn xuất của phosphine/carben dị vòng chứa N định hướng ứng dụng làm thuốc chữa ung thư.	Tổng hợp và xác định được cấu trúc của 15-20 phức chất cơ platinum(II) mới chứa dẫn xuất của phosphine/carben dị vòng N có hoạt tính kháng dòng tế bào ung thư, trong đó 2-3 phức chất có hoạt tính kháng dòng tế bào ung thư được thử tương đương cisplatin.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn); - 02 quy trình tổng hợp hai dãy phức chất Pt(II) chứa PR3/NHC và arylolefin; PR3/NHC và dẫn xuất 8-HQ (Được công nhận cấp cơ sở); - 15-20 phức chất platinum(II) mới chứa PR3/NHC có hoạt tính kháng dòng tế bào ung thư trong đó: 2-3 phức chất mới (200 mg/mẫu), có hoạt tính kháng tế bào ung thư tương đương cisplatin trên 1 số dòng tế bào thử nghiệm;	680	0
----	---	---	---	-----	---



18	Nghiên cứu tạo chế phẩm phân bón vi sinh có chứa vi khuẩn cố định đạm và phân giải phosphate khó tan, ứng dụng thử nghiệm tăng cường khả năng sinh trưởng của cây ngô	- Tuyển chọn được các chủng vi khuẩn cố định đạm thuộc chi Azotobacter, vi khuẩn hòa tan phosphate khó tan; - Phối trộn và tạo được chế phẩm phân bón vi sinh chứa vi khuẩn cố định đạm và hòa tan phosphate khó tan; Thử nghiệm đánh giá tác động của chế phẩm phân vi sinh trên đối tượng cây ngô.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ chủng vi sinh vật (5-7 chủng) có triển vọng làm chế phẩm vi sinh có khả năng cố định đạm cao và phân giải tốt phosphate khó tan. - 01 quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh có chứa vi khuẩn cố định đạm và hòa tan phosphate khó tan, quy mô 10 kg/m³, mật độ vi khuẩn sống $\geq 10^8$ tế bào/g có khả năng cố định nitrogen và phân giải phosphate khó tan (được công nhận cấp cơ sở) - 01 quy trình sử dụng phân bón vi sinh có chứa vi khuẩn cố định đạm và hòa tan phosphate khó tan trên cây ngô, hiệu quả tăng 10-15% so với đối chứng (được công nhận cấp cơ sở) - 01 mô hình sử dụng chế phẩm trên cây ngô, quy mô 1 ha/mô hình (được công nhận cấp cơ sở)	500	0
----	--	---	--	-----	---

19	Nghiên cứu chế tạo vật liệu và cơ chế tăng cường hiệu suất quang xúc tác của Ag_3PO_4 biến tính phủ trên vật liệu xốp có khả năng thu hồi nhằm thử nghiệm ứng dụng xử lý Methylene blue, Tetracycline hydrochloride và Nitrobenzene trong nước ô nhiễm	- Chế tạo thành công vật liệu Ag_3PO_4 biến tính: tổ hợp với CdS và g-C$_3$N$_4$ có hiệu suất quang xúc tác được tăng cường - Lý giải được cơ chế tăng cường hiệu suất quang xúc tác của các mẫu tổ hợp so với mẫu tinh khiết - Phủ thành công vật liệu Ag_3PO_4 đã biến tính lên vật liệu xốp và thử nghiệm xử lý Methylene blue, Tetracycline hydrochloride và Nitrobenzene trong nước ô nhiễm. - Đề xuất được quy trình thực hiện sử dụng vật liệu Ag_3PO_4 biến tính: tổ hợp với CdS và g-C$_3$N$_4$ phủ trên vật liệu xốp có khả năng thu hồi ứng dụng xử lý Methylene blue, Tetracycline hydrochloride và Nitrobenzene trong nước ô nhiễm	- Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 quy trình công nghệ chế tạo Ag_3PO_4 tinh khiết, Ag_3PO_4 đã biến tính tích hợp trên vật liệu xốp với quy mô phòng thí nghiệm, đảm bảo tính khả thi, hiệu suất cao và giá thành rẻ. - 01 Mẫu vật liệu: • 20g vật liệu Ag_3PO_4 tinh khiết • 80g vật liệu Ag_3PO_4 đã biến tính tích hợp trên vật liệu xốp. - Các kết quả thực nghiệm về tính chất cấu trúc, tính chất quang, của vật liệu có thể sử dụng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. - 01 báo cáo đánh giá kết quả nghiên cứu về mặt KT-XH và Mt khi được ứng dụng vào xử lý nước thải ô nhiễm các chất hữu cơ Methylene blue, Tetracycline hydrochloride và Nitrobenzene đạt hiệu quả cao so với các phương pháp truyền thống	650	0
----	--	---	--	-----	---

20	Nghiên cứu phát triển hệ thống kiểm định chất lượng đối với giáo dục mầm non và phổ thông ở Việt Nam	- Đánh giá được thực trạng hệ thống kiểm định chất lượng đối với giáo dục mầm non và phổ thông ở Việt Nam; - Đề xuất được giải pháp phát triển hệ thống kiểm định chất lượng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hội nhập quốc tế đối với giáo dục mầm non và phổ thông ở Việt Nam tầm nhìn đến năm 2045.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích, tổng hợp cơ sở lí luận KĐCLGD mầm non và phổ thông - Báo cáo đánh giá thực trạng KĐCLGD mầm non và phổ thông ở Việt Nam - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về KĐCLGD mầm non và phổ thông - Báo cáo kiến nghị về mô hình và giải pháp phát triển Hệ thống KĐCLGD mầm non và phổ thông ở Việt Nam tầm nhìn đến năm 2045. - Báo cáo kiến nghị, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý, chính sách để các tổ chức KĐCLGD cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông triển khai thực hiện KĐCLGD	500	0
21	Nghiên cứu tình hình thực hiện và đề xuất giải pháp tổ chức dạy học môn KHTN cấp THCS	Đánh giá được thực trạng tổ chức thực hiện chương trình môn Khoa học tự nhiên và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng của việc tổ chức thực hiện chương trình môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS. - Bản đề xuất về các phương án tổ chức thực hiện Chương trình môn Khoa học tự nhiên đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở	500	0

22	Nghiên cứu xây dựng nội dung và tài liệu về giới, bình đẳng giới trong chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học	Đề xuất được các nội dung về yếu tố giới và bình đẳng giới cần quy định trong chuẩn chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học để thực hiện lồng ghép trong các chương trình đào tạo giáo viên.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Tài liệu hướng dẫn phát triển, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học để thực hiện thí điểm lồng ghép vấn đề giới, bình đẳng giới trong các chương trình đào tạo giáo viên. - Báo cáo đề xuất các nội dung về yếu tố giới và bình đẳng giới cần quy định trong chuẩn chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học để thực hiện lồng ghép trong các chương trình đào tạo giáo viên.	400	0
----	--	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 22 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Tính chất nghiệm của một số phương trình đạo hàm riêng không địa phương phi tuyến	- Chứng minh được tính giải được toàn cục, sự tồn tại của các lớp nghiệm đặc biệt như nghiệm phân rã và nghiệm tiệm cận tuần hoàn đối với các lớp phương trình đạo hàm riêng không địa phương phi tuyến (có thể phụ thuộc trẻ). - Chứng minh được tính chính quy, tính ổn định của nghiệm.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	500	0



2	Tính lỗi suy rộng của tập toàn phương, S-procedure và một số vấn đề liên quan	- Đề xuất được các điều kiện cho tính lỗi suy rộng (convex-like) của một tập được xác định bởi nhiều hàm toàn phương trong không gian hữu hạn chiều. - Thiết lập được điều kiện cần và đủ cho S-procedure đối với hệ xác định bởi các hàm toàn phương không lỗi trong không gian hữu hạn chiều. - Ứng dụng được các kết quả đạt được về tính lỗi suy rộng của tập toàn phương và S-procedure để đặc trưng cho nghiệm tối ưu toàn cục của bài toán tối ưu đa thức trong giải quyết một số bài toán thực tế.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q3/Q4; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	460	0
---	--	--	---	-----	---



3	Biện pháp bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc	- Làm rõ cơ sở lý luận về bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS. - Đánh giá được thực trạng việc tổ chức dạy môn KHTN và thực trạng bồi dưỡng giáo viên dạy môn KHTN ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc. - Đề xuất được các biện pháp bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích kinh nghiệm quốc tế về tổ chức dạy môn KHTN ở các trường THCS. - Báo cáo phân tích thực trạng việc tổ chức dạy môn KHTN và thực trạng bồi dưỡng giáo viên dạy môn KHTN tại các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc (bộ công cụ khảo sát và báo cáo khảo sát). - Bản đề xuất các biện pháp bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc.	400	0
4	Phát triển năng lực số cho sinh viên sư phạm tại Việt Nam	Xây dựng cơ sở lý luận về phát triển năng lực số cho sinh viên sư phạm, khảo sát và đánh giá năng lực số của sinh viên sư phạm tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp và khuyến nghị để phát triển năng lực số cho sinh viên sư phạm tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo phân tích và đánh giá thực trạng năng lực số của sinh viên sư phạm ở một số trường đại học tại Việt Nam. - Tài liệu tập huấn dành cho cán bộ quản lý và giảng viên các trường đại học sư phạm.	400	0

5	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích thực trạng, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Khung lý thuyết có giá trị tham khảo trong những nghiên cứu chất lượng đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm ở Việt Nam hiện nay. - Báo cáo phân tích thực trạng chất lượng đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm hiện nay có thể được sử dụng làm căn cứ hoạch định chính sách hoặc đề xuất các giải pháp khoa học có liên quan. - Bản đề xuất báo cáo tư vấn chính sách về các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân ở các trường đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	400	0
---	---	---	--	-----	---



6	Nghiên cứu chế tạo bột huỳnh quang trên cơ sở vật liệu spinel AB_2O_4 ($A = Mg, Zn, Sr; B = Al, Ga$) pha tạp Mn^{4+} nhằm định hướng ứng dụng trong chế tạo điốt phát quang ánh sáng trắng (WLED) có hệ số hoàn màu (CRI) cao	- Xây dựng được quy trình công nghệ chế tạo bột huỳnh quang AB_2O_4 ($A = Mg, Zn, Sr; B = Al, Ga$) pha tạp Mn^{4+} cho phát xạ đỏ (630 – 660 nm) và hấp thụ mạnh trong vùng xanh lam (450 – 460 nm) nhằm định hướng ứng dụng trong WLED chất lượng cao; - Chế tạo thử nghiệm được các chip WLED chất lượng cao ($CRI > 90$, $CCT \sim 4000K$) trên cơ sở bột huỳnh quang phát xạ đỏ tối ưu và bột huỳnh quang thương mại $Y_3Al_5O_{12}:Ce^{3+}$ + Chip LED InGaN (450 - 460 nm).	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn); - 03 quy trình chế tạo bột huỳnh quang AB_2O_4 ($A = Mg, Zn, Sr; B = Al, Ga$) pha tạp Mn^{4+} phát xạ màu đỏ (630-660 nm) và hấp thụ mạnh trong vùng ánh sáng xanh lam (450 - 460 nm) (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình đóng gói đèn WLED chất lượng cao ($CRI > 90$, $CCT \sim 4000K$) trên cơ sở bột huỳnh quang phát xạ đỏ tối ưu (Được công nhận cấp cơ sở); - Bột huỳnh quang phát xạ đỏ (630 - 660 nm) và hấp thụ mạnh vùng xanh dương (450 – 460 nm): 100 gam.	700	0
---	---	--	---	-----	---

7	Nghiên cứu đa dạng loài và mối quan hệ di truyền của chi <i>Pyrularia</i> và các chi gần gũi trong họ Cervantesiaceae	- Đánh giá được tính đa dạng loài và xây dựng cây phát sinh loài của họ Cervantesiaceae ở Việt Nam. - Làm rõ các thông tin về ghi nhận loài, sắp xếp phù hợp cho các taxon dựa vào dữ liệu phân bố, hình thái và phân tử.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q1/Q2, 01 (một) bài Q3/Q4 - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ dữ liệu về họ Đàn Hương của Việt Nam; - Các trình tự gen đã được giải thành công và được công bố trên NCBI (có mã số kèm theo) (Được công nhận cấp cơ sở). - Tập tiêu bản của một số loài Cervantesiaceae (Được công nhận cấp cơ sở).	530	0
---	---	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 07 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ****ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393 /QĐ-BGDDT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu ứng dụng một số phương pháp học sâu cho sinh câu hỏi tự động	Mục tiêu chung: Đánh giá được một số mô hình và phương pháp học sâu cho sinh văn bản và câu hỏi tự động, từ đó xây dựng và thử nghiệm hệ thống sinh câu hỏi tự động cho tiếng Việt. Mục tiêu cụ thể: - Thu thập được các bộ dữ liệu cho sinh câu hỏi tự động, đặc biệt cho tiếng Việt. Từ đó làm cơ sở tạo ra bộ dữ liệu cho huấn luyện mô hình sinh câu hỏi tự động tiếng Việt. - Đánh giá được một số phương pháp sinh văn bản sử dụng học sâu cho sinh câu hỏi tự động. - Xây dựng được ứng dụng thử nghiệm hệ thống sinh câu hỏi tự động tiếng Việt.	1. Sản phẩm khoa học: -01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q1 -01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q3 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: -Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); -Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: -01 bộ dữ liệu gồm ít nhất 1000 mẫu dữ liệu dùng để huấn luyện mô hình sinh câu hỏi tiếng Việt. Mỗi mẫu có đoạn văn ngữ cảnh, câu hỏi, và câu trả lời tương ứng. -01 hệ thống chạy trên nền Web có khả năng sinh tự động câu hỏi khi đưa vào đoạn văn bản và câu trả lời tương ứng.	530	0

2	Nghiên cứu giải pháp ứng dụng AI-Chatbot trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học.	- Khảo sát và đánh giá được thực trạng sử dụng AI-Chatbot trong giảng dạy đại học. - Đề xuất được các giải pháp sử dụng AI-Chatbot một cách an toàn và hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng AI-Chatbot trong giảng dạy đại học - Sổ tay hướng dẫn sử dụng các giải pháp ứng dụng AI-Chatbot để hỗ trợ các cơ sở đào tạo đại học	400	0
---	---	--	---	-----	---



3	Nghiên cứu tính chất cơ học của vật liệu nhiều lớp và đánh giá khả năng tăng cường tính chất cơ học của hợp kim vô định hình, hợp kim đa nguyên tố bằng vật liệu hai chiều.	Thiết kế được hợp kim nano mới có khả năng tăng cường các tính chất cơ học như độ cứng, độ bền, khả năng chống mài mòn, và độ ổn định cấu trúc vi mô ở nhiệt độ cao thông qua việc tổ hợp vật liệu vô định hình, hợp kim entropy cao với vật liệu hai chiều	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: 1 bài Q1, 1 bài Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HJGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 chương trình mô phỏng động lực học phân tử phục vụ cho đào tạo sau đại học trong lĩnh vực khoa học vật liệu.	550	0
---	--	--	--	-----	---



4	Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano ba chiều carbon/Si bằng phương pháp hoá học và plasma, định hướng ứng dụng làm anode cho pin Li-ion	- Chế tạo được vật liệu tổ hợp nano ba chiều carbon/Si bằng phương pháp hoá học và plasma với sự phân tán đồng đều của nano Si trong mạng nền của nanocarbon, nhằm định hướng làm anode cho pin Li-ion; - Chế tạo được điện cực anode của pin Li-ion sử dụng vật liệu tổ hợp nanocarbon/Si chế tạo được có hiệu quả nâng cao khả năng lưu trữ, độ ổn định của pin Li-ion sử dụng cấu trúc vật liệu chế tạo được.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm).; - Số bài công bố trên kỳ yếu hội thảo khoa học có phân biên: 01 bài. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ quy trình chi tiết chế tạo vật liệu tổ hợp 3 chiều nanocarbon/Si (Được công nhận cấp cơ sở); - Điện cực anode của pin Li-ion sử dụng vật liệu tổ hợp nanocarbon/Si chế tạo được: + 50 mL dung dịch GO ở nồng độ 1 mg/mL phân tán trong nước; + 50 mL dung dịch GO ở nồng độ 1 mg/mL phân tán trong Ethanol. + 50 mL dung dịch tổ hợp CNT-GO ở nồng độ 1 mg/mL phân tán trong nước. + 50 mL dung dịch tổ hợp CNT-GO ở nồng độ 1 mg/mL phân tán trong Ethanol. + 50 mL dung dịch tổ hợp Si/CNT-GO nồng độ 1 mg/mL phân tán trong Ethanol với các kích thước hạt nano của các sản phẩm; - 02 mẫu điện cực anode của pin Li-ion sử dụng vật liệu tổ hợp nanocarbon/Si với các đặc tính của điện cực bao gồm tăng khả năng lưu giữ và độ ổn định của pin.	700	0
---	--	--	---	-----	---

(Danh mục có 04 đề xuất đề tài)

fat

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển bộ điều khiển phi tuyến phân số cho hệ thống phi tuyến phức tạp, ứng dụng trong điều khiển robot	- Phát triển được bộ điều khiển phi tuyến phân số tổng quát cho hệ phi tuyến phức tạp để nâng cao tốc độ đáp ứng, độ ổn định bền vững và khả năng thích nghi với các điều kiện bất định ảnh hưởng lên hệ thống (như nhiễu hoặc sự thay đổi đột ngột các thông số của hệ thống). - Áp dụng thử nghiệm được thuật toán điều khiển đề xuất cho UAV và robot công nghiệp.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q3/Q4 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN - 02 bài báo khoa học đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có mã số ISBN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn. - 01 UAV 04 cánh, nặng tối đa 3kg, kích thước 650x650x30mm sử dụng thuật toán điều khiển phi tuyến phân số tổng quát với độ ổn định bền vững cao, thích nghi với nhiễu và sự thay đổi đột ngột của các thông số hệ thống.	600	0

2	Đề xuất thuật toán phân bố công suất tối ưu trong hệ thống điện có tích hợp nguồn năng lượng tái tạo và thiết bị FACTS	- Nghiên cứu bài toán phân bố công suất tối ưu với các mục tiêu khác nhau và áp dụng một số phương pháp tối ưu cho bài toán này - Nâng cao được tính ổn định cho lưới điện truyền tải bao gồm ổn định điện áp, chống quá tải, và ổn định tần số - Sử dụng được thiết bị FACTS và nguồn năng lượng tái tạo một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu trên - Đề xuất được các thuật toán mới hiệu quả để giải quyết bài toán phân bố công suất tối ưu	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/SCIE Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/SCIE Q4; - 03 bài báo khoa học đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có mã số ISBN - 03 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn - 01 Giải thuật phân bố công suất tối ưu trong hệ thống điện nhằm nâng cao tính ổn định cho lưới điện truyền tải bao gồm ổn định điện áp, chống quá tải, ổn định tần số	450	0
---	---	---	--	-----	---

3	Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá độ bắt mực trong in chồng màu từ dữ liệu phổ phản xạ và phổ truyền qua của mực in	+ Xây dựng được phương pháp đánh giá mối tương quan giữa độ bắt mực được tính theo các công thức Preucil, Ritz và Brunner với thông số sai biệt màu ΔE_{ab}. + Xây dựng được mô hình tính toán tái cấu trúc phổ phản xạ, phổ truyền qua của các màu mực cơ bản Cyan, Magenta, Yellow và màu mực in chồng màu Red, Green, Blue từ các lớp mực cơ bản. + Xây dựng được phương pháp đánh giá độ bắt mực trong in chồng màu từ dữ liệu phổ phản xạ và phổ truyền qua của các lớp mực in.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm - 01 bài báo khoa học đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có mã số ISBN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (Bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 mô hình tính toán độ bắt mực trong in chồng màu từ các màu cơ bản C, M, Y được tính từ dữ liệu quang phổ phản xạ và truyền qua của các lớp mực in. Giá trị độ nhận mực được đánh giá theo thông số sai biệt màu ΔE_{ab} và đơn vị là % ΔE_{16} độ nhận mực. Mô hình tính toán này giúp người kỹ sư in biết được khoảng gamut màu rộng nhất có thể đạt được với điều kiện mực in và giấy in được phân loại cụ thể theo chuẩn ISO 12647-2. - 20 mẫu in thử nghiệm được in trên thiết bị IGT Orange Proofer với áp lực in 400 N/m², tốc độ in 0,3 m/s và 200 mẫu in được in trên thiết bị in Offset thương mại Offset 4 màu E-429 với tốc độ in 10.000 tờ/giờ. Mô hình tính toán này được ứng dụng để đánh giá độ bắt mực trên máy in Offset 4 màu tại xưởng in của một đơn vị chuyên về in ấn tại Việt Nam. 4. Sản phẩm khác: - 01 giải pháp hữu ích (Quyết định chấp nhận đơn đăng ký).	680	0
---	---	--	---	-----	---

4	Nghiên cứu chế tạo và mô phỏng vật liệu và linh kiện bán dẫn có độ rộng vùng cấm lớn Ga₂O₃ và GaN	+ Tổng hợp được vật liệu nano Ga₂O₃, chế tạo thành công màng Ga₂O₃ trên đế bán dẫn + Chế tạo thành công diode bán dẫn Ga₂O₃ + Mô phỏng được linh kiện bán dẫn Ga₂O₃ và GaN, khảo sát các tính chất. + E17So sánh Ưu và nhược điểm của linh kiện bán dẫn Ga₂O₃ với linh kiện bán dẫn GaN.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo (được chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 021 thạc sĩ (bảo vệ thành công đồ án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chế tạo Ga₂O₃ bằng phương pháp thủy nhiệt, có đầy đủ thông số của quy trình - 01 quy trình chế tạo Ga₂O₃ bằng phương pháp phun xạ, có đầy đủ thông số của quy trình. - 03 linh kiện diode bán dẫn Ga₂O₃ hoạt động với đặc trưng I-V được khảo sát - 01 chương trình mô phỏng linh kiện bán dẫn Ga₂O₃, có đầy đủ source code - 01 chương trình mô phỏng linh kiện bán dẫn GaN, có đầy đủ source code 4. Sản phẩm khác: Không	650	0
---	--	--	--	-----	---



5	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích căn cứ kháng chiến tại Thành phố Hồ Chí Minh	(1) Nghiên cứu một số vấn đề lý luận chung về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích căn cứ kháng chiến theo hướng phát triển bền vững. (2) Nghiên cứu và đánh giá giá trị lịch sử các di tích căn cứ kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, tình trạng bảo tồn, khai thác và sử dụng các di tích này. (3) Phân tích và đánh giá hiệu quả và tính bền vững của các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích căn cứ kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. (4) Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích căn cứ kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, trong đó có các hình thức khai thác du lịch, giáo dục, truyền thông,... (5) Đề xuất các phương pháp, kỹ thuật mới trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích căn cứ kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bộ bản đồ số di tích căn cứ kháng chiến trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phục vụ quản lý, giáo dục, du lịch. Cụ thể: Độ phân giải (Resolution): 1:10.000; Hệ tọa độ (Coordinate System): hệ tọa độ địa lý (lat/long); Định dạng tệp (File Format): Shapefile, GeoJSON, KML, hoặc GPX; Có chỉ dẫn thông tin địa lý (Geographic Information): Bản đồ có chứa thông tin địa lý cơ bản như đường đi, địa điểm du lịch, dân cư...; Có công cụ chỉnh sửa (Editing Tools): ArcGIS, QGIS, và Google Earth. 4. Sản phẩm khác: không	400	0
---	--	--	---	-----	---

6	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị dạy học STEM cho học sinh trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	Thiết kế, chế tạo được thiết bị dạy học STEM phục vụ phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh THCS theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong dạy và học các chủ đề sau: - Chủ đề mạch điện điều khiển và lắp đặt mạch điện điều khiển đơn giản. - Chủ đề điều khiển tự động trong nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. (Sản phẩm đạt tiêu chuẩn giáo dục STEM theo định hướng tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 3089/TB-BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020)	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các thiết bị dạy học STEM sử dụng cho chương trình đào tạo môn học Công nghệ lớp 8 và 9 tại các trường THCS bao gồm các Modul: + Chủ đề mạch điện điều khiển và lắp đặt mạch điện điều khiển đơn giản (Modul cảm biến độ ẩm; Modul cảm biến nhiệt độ; Modul cảm biến ánh sáng; Modul cảm biến khí gas; Modul cảm biến hồng ngoại; Modul cảm biến âm thanh; Modul cảm biến siêu âm). + Chủ đề điều khiển tự động trong nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Modul cảm biến nhiệt độ; Modul cảm biến độ ẩm đất; Modul cảm biến ánh sáng; Modul cảm biến pH; Modul Rơ le thời gian; Modul cảm biến độ ẩm đất). - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ).	400	0
---	--	---	---	-----	---



7	Nghiên cứu sản xuất tinh bột khoai mỡ có chỉ số đường huyết giảm và ứng dụng trong sản phẩm thực phẩm	Xây dựng được quy trình sản xuất tinh bột khoai mỡ biến tính có chỉ số đường huyết thấp, có tác dụng hỗ trợ sức khỏe và ứng dụng trong chế biến sản phẩm thực phẩm.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 02 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình sản xuất tinh bột khoai mỡ thô (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình sản xuất tinh bột khoai mỡ biến tính có độ tiêu hóa và chỉ số đường huyết giảm (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo đánh giá đặc trưng, tính chất (hóa học, vật lý, sinh học) của tinh bột khoai mỡ biến tính: kiểu hình tinh thể và mức độ tinh thể tương đối, các nhóm chức và liên kết hóa học, mức độ đầu khừ, khối lượng phân tử trung bình và mức độ polymer hóa; độ tiêu hóa, chỉ số đường huyết GI (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo đánh giá tác dụng của tinh bột khoai mỡ biến tính trên mô hình động vật thử nghiệm (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 báo cáo đánh giá khả năng ứng dụng tinh bột khoai mỡ biến tính trong sản phẩm thực phẩm (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 kg tinh bột khoai mỡ: có độ ẩm <12%, hàm lượng tinh bột >80%;	550	0
---	--	--	--	-----	---

8	Phát triển phương pháp mới nhằm cải thiện khả năng phân tích và dự tính độ bền của vật liệu và kết cấu bê tông át-phan	- Phát triển một phương pháp mới nhằm đánh giá khả năng kháng hần lún vệt bánh xe của vật liệu bê tông át-phan, trong đó biến dạng đàn hồi nhót (có thể hồi phục) và biến dạng dẻo nhót (không thể hồi phục) được xác định cụ thể. - Thiết kế, chế tạo được một bộ gá thí nghiệm và file method thí nghiệm trên máy DTS 30kN (của hãng Pavetest) nhằm phục vụ cho phương pháp thí nghiệm mới. - Thiết kế, chế tạo thiết bị cắt mẫu hình lăng trụ 70x70x150mm³	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - 04 bài báo khoa học đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có mã số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 bộ gá thí nghiệm và file method thí nghiệm trên máy DTS 30kN (của hãng Pavetest) nhằm phục vụ cho phương pháp thí nghiệm mới đề xuất, đáp ứng các yêu cầu: + Bộ gá phù hợp với mẫu thí nghiệm 70x70x150mm³ và các cảm biến LVDTs có thang đo 3.75mm của máy DTS 30kN + File method điều khiển thí nghiệm tương thích với máy DTS 30kN của hãng Pavetest + Có độ tin cậy cao, với độ tán mát dữ liệu và sai số dưới 15% - 01 thiết bị cắt mẫu bê tông át-phan từ dạng tấm 320x260x80mm³ thành mẫu thí nghiệm hình lăng trụ có kích thước 70x70x150mm³, đáp ứng các yêu cầu: + Dễ dàng sử dụng và ổn định theo thời gian + Sai số kích thước mẫu sau khi cắt <5% - 01 Qui trình dự tính độ sâu vết hần bánh xe của kết cấu mặt đường bê tông át-phan, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, chi tiết, rõ ràng và có thể áp dụng được trong thực tế.	500	0
---	--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 08 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Đổi mới hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên sư phạm nghệ thuật theo hướng phát triển năng lực người học.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới tổ chức hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp tăng cường đổi mới hoạt động dạy học môn tiếng Anh chuyên ngành theo hướng phát triển năng lực người học giúp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh ở các trường đại học khối ngành sư phạm nghệ thuật một cách hiệu quả.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế khác; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bản mô tả các biện pháp đổi mới hoạt động dạy học môn Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên sư phạm nghệ thuật theo hướng phát triển năng lực người học; - Bản kiến nghị về điều kiện tổ chức và thực hiện; - Bản đề xuất mô hình dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.	380	0

2	Phát triển trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên nghệ thuật	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động phát triển trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên nghệ thuật, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp và khuyến nghị để phát triển trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên nghệ thuật trong bối cảnh hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên nghệ thuật trong tương lai.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo phân tích và đánh giá thực trạng phát triển trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên nghệ thuật ở các trường đại học có đào tạo khối ngành nghệ thuật; - Báo cáo đề xuất các biện pháp và khuyến nghị để phát triển trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên nghệ thuật ở các trường đại học có đào tạo khối ngành nghệ thuật.	350	0
---	---	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 02 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4233/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Các phương pháp xấp xỉ bậc nhất và ứng dụng	- Thiết lập được các thuật toán gradient xấp xỉ cho hàm trơn tổng quát và hàm trơn với gradient liên tục Lipschitz. - Xây dựng được thuật toán điểm gần kề xấp xỉ cho bài toán tối ưu lồi, thuật toán Lagrange tăng cường xấp xỉ cho bài toán quy hoạch lồi với ràng buộc tuyến tính và thuật toán DC gần kề xấp xỉ cho bài toán tối ưu không lồi, không trơn. - Áp dụng các phương pháp thiết lập được để giải các bài toán quan trọng trong thống kê và xử lý ảnh.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q1/Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. - 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 1 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài); - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Thuật toán: Các thuật toán xấp xỉ bậc nhất bao gồm thuật toán gradient xấp xỉ, thuật toán điểm gần kề xấp xỉ, thuật toán Lagrange tăng cường xấp xỉ, thuật toán DC gần kề xấp xỉ để giải các bài toán tối ưu trơn, lồi không trơn, và không lồi không trơn. - Phần mềm: Mã nguồn bằng ngôn ngữ Matlab hoặc Python cho các thuật toán được thiết lập để giải một số bài toán trong xử lý ảnh và học máy sẽ được đăng tải và công bố trên trang https://github.com/.	450	0



2	Xây dựng thuật toán nhúng cải tiến cho dự đoán tương tác trong đồ thị tri thức theo thời gian và ứng dụng vào gợi ý khóa học cho sinh viên	- Phát triển được mô hình nhúng cho đồ thị tri thức theo thời gian có hiệu suất cải thiện so với các mô hình hiện nay - Dự đoán tương tác giữa các thực thể trong đồ thị có kết quả tiên tiến. - Đánh giá được hiệu quả mô hình dự đoán trên từng loại quan hệ khác nhau của đồ thị. - Phát triển được ứng dụng minh họa gợi ý khóa học cho sinh viên trên hệ điều hành Windows 10/11 dựa trên dữ liệu mở đã được công bố bởi cộng đồng quốc tế.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q1/Q2. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 hệ thống phần mềm tư vấn, hỗ trợ, gợi ý khóa học cho sinh viên các trường đại học.	480	0
---	--	---	---	-----	---



3	Mô hình bồi dưỡng giáo viên Toán về dạy học M-Learning đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018	- Làm rõ được cơ sở lý luận về dạy học M-Learning. - Đánh giá được thực trạng hoạt động bồi dưỡng về dạy học M-Learning cho giáo viên Toán ở trường phổ thông; các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bồi dưỡng dạy học M-Learning cho giáo viên Toán. - Đề xuất được các biện pháp bồi dưỡng giáo viên Toán về dạy học M-Learning theo Chương trình GDPT 2018.	- Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). - Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng bồi dưỡng về dạy học M-Learning cho giáo viên Toán các trường phổ thông. - Bản đề xuất các biện pháp bồi dưỡng giáo viên toán về dạy học M-Learning theo Chương trình GDPT 2018.	400	0
4	Xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy học tiếng Trung Quốc như ngoại ngữ 2 cho học sinh THCS theo chương trình GDPT 2018	- Xây dựng được kho ngữ liệu phục vụ dạy và học tiếng Trung Quốc như ngoại ngữ 2 cho học sinh THCS theo chương trình GDPT 2018; - Phát triển được hệ thống phần mềm dạng web sử dụng kho ngữ liệu đã xây dựng để hỗ trợ dạy và học tiếng Trung Quốc cho học sinh THCS theo chương trình GDPT 2018	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Trang web tích hợp hệ thống ngữ liệu hỗ trợ dạy học tiếng Trung Quốc như ngoại ngữ 2 cho học THCS theo chương trình GDPT 2018. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống ngữ liệu phục vụ dạy học tiếng Trung Quốc như ngoại ngữ 2 cho THCS cơ sở theo chương trình GDPT 2018.	400	0

5	Nghiên cứu mô hình liên thông thư viện nhằm nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học sư phạm	- Đánh giá được thực trạng liên thông thư viện nhằm hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa các trường đại học sư phạm; - Đề xuất được mô hình liên thông thư viện nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của các thư viện để hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học sư phạm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng chuyển đổi số và số hóa tài liệu khối các trường sư phạm để làm cơ sở liên kết và chia sẻ nguồn tài nguyên số dùng chung. - Mô hình liên thông thư viện khối các trường đại học sư phạm để nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. - Tài liệu truyền thông mô hình liên thông thư viện nhằm hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa các trường đại học sư phạm.	400	0
---	--	--	---	-----	---



6	Nghiên cứu mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân trên địa bàn các thành phố thuộc tỉnh Long An	Đánh giá được thực trạng chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân trên địa bàn các thành phố thuộc tỉnh Long An từ đó đề xuất mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân trên địa bàn các thành phố thuộc tỉnh Long An	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân trên địa bàn các thành phố thuộc tỉnh Long An. - Mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân trên địa bàn các thành phố thuộc tỉnh Long An. - Tài liệu truyền thông giáo dục về mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các nhóm đối tượng tiêu điểm (học sinh, sinh viên, nhóm địa bàn dân cư,...).	400	0
7	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano M-doped HoFeO ₃ perovskites (M = Zn, Mn, Co, Ni, Cu) bằng phương pháp đồng kết tủa và ứng dụng làm vật liệu điện cực anode trong pin sạc Li-ion hiệu năng cao	Chế tạo được các vật liệu nano M-doped HoFeO ₃ perovskites (M = Zn, Mn, Co, Ni, Cu) có khả năng làm điện cực anode trong pin sạc Li-ion nhằm khắc phục những hạn chế của vật liệu graphite đang sử dụng hiện nay, góp phần nâng cao dung lượng của pin sạc Li-ion.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (01 Q1, 01 Q2); - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HDGSNN. - 01 báo cáo khoa học đăng trong kỉ yếu hội nghị trong nước và quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Pin sạc Li-ion (CR-2032): 10 viên (Dung lượng pin ≥ 400 mAh/g, Chu kỳ nạp xả ≥ 500); - Vật liệu M-doped HoFeO₃ perovskites: 1 Gram. 4. Các sản phẩm khác: - 01 Quy trình tổng hợp các hệ vật liệu nano M-doped HoFeO₃ perovskites (M = Zn, Mn, Co, Ni, Cu).	600	0

8	Nghiên cứu trích xuất tính chất đặc trưng của phân tử phân cực từ phổ quang phi tuyến bậc cao	Nghiên cứu trích xuất được các đặc trưng nội tại của phân tử phân cực từ phổ phát xạ điều hòa bậc cao (HHG) và đề xuất phương pháp nhận biết loại phân tử phân cực từ các đặc trưng trích xuất được từ phổ HHG	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: 01 bài Q1, 01 bài Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	630	0
9	Khảo sát thành phần hóa học và nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa, hoạt tính kháng một số dòng tế bào ung thư của cây đơn lá đỏ (<i>Excoecaria cochinchinensis</i> Lour.)	- Khảo sát và phân lập được một số hợp chất tự nhiên từ cây Lá đỏ; - Thử nghiệm và đánh giá được hoạt tính chống oxy hóa và kháng ung thư trên ba dòng tế bào ung thư vú (MCF-7) ung thư phổi (A549) và ung thư cổ tử cung (HeLa) của cao phân đoạn và các hoạt chất phân lập được.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q3/Q4; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ phổ nghiệm cộng hưởng từ hạt nhân của 20-30 hợp chất. - Bộ phổ khối lượng phân giải cao và phổ hồng ngoại đối với hợp chất mới; - Quy trình điều chế cao phân đoạn và quy trình phân lập chi tiết của 20-30 hợp chất từ mẫu nguyên liệu cây đơn lá đỏ (Được công nhận cấp cơ sở); - Bộ cơ sở dữ liệu về hoạt tính sinh học của các cao chiết, cũng như các hợp chất phân lập được từ đơn lá đỏ.	500	0

10	Nghiên cứu khả năng hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường của các hoạt chất phân lập từ nấm nuôi cấy của hai loài địa y Nigrovothelium inspertropicum và Graphis handelii và của các nano kim loại quý tổng hợp xanh	Mục tiêu: (1). Xác định và phân lập các hoạt chất từ nấm nuôi cấy của hai loài địa y Nigrovothelium inspertropicum và Graphis handelii và tổng hợp xanh các nano kim loại quý. (2). Đánh giá khả năng hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường của các hoạt chất phân lập từ nấm nuôi cấy của hai loài địa y Nigrovothelium inspertropicum và Graphis handelii và của các nano kim loại quý tổng hợp xanh.	* Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, Q2 trở lên. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HĐGSNN. * Sản phẩm đào tạo: 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. * Sản phẩm ứng dụng - 10-15 hợp chất hữu cơ tinh khiết [bộ dữ liệu phổ nghiệm NMR, IR, MS]. - 01 Bộ dữ liệu hoạt tính sinh học của cao thô, cao phân đoạn, các hợp chất tinh khiết. - 01 Bộ dữ liệu về các nano kim loại quý và hoạt tính sinh học của chúng. - 01 Đơn đăng ký sáng chế (chấp nhận đơn) liên quan đến các hoạt chất và các hệ nano.	600	0
----	--	--	--	-----	---

(Danh mục gồm có 10 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1292 /QĐ-BGDDT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Tây Bắc**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh dân tộc thiểu số THPT khu vực Tây Bắc thông qua giáo dục STEM	- Xây dựng được khung lý luận về phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh THPT; Khảo sát, đánh giá được thực trạng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của học sinh dân tộc thiểu số THPT khu vực Tây Bắc thông qua giáo dục STEM; Đề xuất được các biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh dân tộc thiểu số THPT khu vực Tây Bắc thông qua giáo dục STEM.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HEGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh dân tộc thiểu số THPT khu vực Tây Bắc thông qua giáo dục STEM. - Bản đề xuất các biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh dân tộc thiểu số THPT khu vực Tây Bắc thông qua giáo dục STEM.	350	0

fat

2	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc trong dạy học môn Toán cấp Trung học cơ sở	Trên cơ sở phân tích lý luận về năng lực giao tiếp toán học và khảo sát, đánh giá thực trạng về năng lực giao tiếp toán học của học sinh dân tộc thiểu số THCS khu vực Tây Bắc, đề xuất được các biện pháp phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh dân tộc thiểu số THCS khu vực Tây bắc trong dạy học môn Toán.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực tiễn về năng lực giao tiếp toán học của học sinh dân tộc thiểu số THCS khu vực Tây Bắc. - Bản đề xuất các biện pháp phát triển năng lực giáo tiếp toán học cho học sinh dân tộc thiểu số trong dạy học môn Toán cấp Trung học cơ sở. - Bộ tài liệu Hệ thống các tình huống dạy học môn Toán Trung học cơ sở nhằm phát triển năng lực giáo tiếp toán học cho học sinh dân tộc thiểu số.	350	0
---	---	--	--	-----	---

3	Vận dụng mô hình đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành Kế toán theo chuẩn đầu ra – Nghiên cứu điển hình tại một số trường đại học	Xây dựng cơ sở lý luận về đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành Kế toán trong trường đại học dựa vào chuẩn đầu ra; tổ chức đánh giá thực trạng đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành kế toán trong một số trường đại học; đề tài đề xuất một số giải pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành Kế toán theo CDR nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán trong các trường đại học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: THẠC SĨ 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Vận dụng trong xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học ngành kế toán - Bộ giải pháp và khuyến nghị chính sách về đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán.	400	0
---	---	---	---	-----	---

4	Nghiên cứu mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học khu vực Tây Bắc	Đánh giá thực trạng liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học khu vực Tây Bắc, trên cơ sở đó đề xuất mô hình liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học khu vực Tây Bắc	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phản biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác - Mô hình liên kết hiệu quả giữa trường đại học và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học khu vực Tây Bắc.	400	0
---	--	--	---	-----	---

5	Nghiên cứu đánh giá nguồn gen phục vụ tuyển chọn giống lúa sản xuất gạo lứt tại vùng Tây Bắc	Thu thập được nguồn gen, đánh giá được đặc điểm nông sinh học và đánh giá được ảnh hưởng của vùng sinh thái và phân bón đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng của các giống thu thập và xây dựng mô hình trồng thử nghiệm các giống lúa được tuyển chọn tại vùng Tây Bắc phục vụ sản xuất gạo lứt.	1. Sản phẩm khoa học: -Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 bài Q3/Q4; -Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). - Số sách tham khảo/chuyên khảo hoặc giáo trình: 01 sách có chỉ số xuất bản ISBN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - 15– 20 mẫu giống lúa thu thập làm nguồn gen lúa có tiềm năng cho sản xuất gạo lứt; - Báo cáo đánh giá đặc điểm nông sinh học, năng suất và chất lượng các mẫu các mẫu giống lúa thu thập được trong điều kiện nhà lưới phục vụ công tác tuyển chọn giống; - 01-02 mẫu giống lúa có năng suất, chất lượng phù hợp cho sản xuất gạo lứt; - Quy trình sản xuất hạt giống và canh tác lúa thương phẩm cho 1-2 giống gạo lứt được chọn (Được công nhận cấp cơ sở); - 02 mô hình trồng thử nghiệm các giống lúa được tuyển chọn tại vùng Tây Bắc, mỗi mô hình quy mô 5000 m² phục vụ sản xuất gạo lứt (Được công nhận cấp cơ sở).	600	0
---	---	--	--	-----	---

6	Nghiên cứu và phân tích biểu hiện gene AhDREB phản ứng với stress hạn, mặn định hướng ứng dụng chọn giống chống chịu ở cây lạc (Arachis hypogaea L.)	- Xác định được chức năng sinh học của gene mã hóa protein DREB của cây lạc và đề xuất được gene ứng cử viên tiềm năng ứng dụng trong cải thiện khả năng chịu hạn, chịu mặn của cây lạc (Arachis hypogaea L.); - Tạo được dòng cây lạc chuyển gene mã hóa mã hóa protein DREB có khả năng kháng hạn, kháng mặn cao hơn cây đối chứng không chuyển gene.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bản báo cáo đánh giá chức năng sinh học và kết quả thực nghiệm của gene mã hoá protein DREB kích hoạt gene mục tiêu phản ứng với hạn, mặn của cây lạc (Arachis hypogaea L.). - 01 cấu trúc vector chuyển gene thực vật mang gene AhDREB để sử dụng cho biến nạp vào các giống lạc khác nhau nhằm cải thiện khả năng chịu hạn, chịu (Được công nhận cấp cơ sở). - 01 quy trình công nghệ chuyển gene AhDREB vào cây lạc (Arachis hypogaea L.) nhằm tăng tính chịu hạn, mặn (Được công nhận cấp cơ sở). - 02-03 dòng lạc (Arachis hypogaea L.) chuyển gene AhDREB có khả năng kháng hạn, mặn tốt và có triển vọng về năng suất chất lượng đối với sản xuất.	600	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục có 06 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393/QĐ-BGDĐT ngày 4 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Tây Nguyên**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nâng cao năng lực Tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nguyên	- Làm rõ cơ sở lý luận về năng lực tiếng việt, cách thức nâng cao năng lực tiếng việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số. - Đánh giá được thực trạng năng lực tiếng việt của học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nguyên. - Đề xuất được các biện pháp giáo dục, dạy học góp phần nâng cao năng lực tiếng việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên.	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN. - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công) - Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng năng lực tiếng việt của học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nguyên. - Bản đề xuất các biện pháp giáo dục, dạy học góp phần nâng cao năng lực tiếng việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số khu vực Tây Nguyên. - Tài liệu bồi dưỡng giáo viên về các biện pháp nâng cao năng lực tiếng việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số khu vực Tây nguyên - Bộ học liệu hỗ trợ học tiếng việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số (song ngữ).	400	0

2	Đánh giá khả năng sử dụng mã vạch DNA trong việc định loại các loài Nhện nhày (Araneae, Salticidae) thu được tại một số khu rừng đặc dụng thuộc tỉnh Đắk Lắk	Sử dụng được công cụ mã vạch DNA dựa trên trình tự đoạn gen ty thể COI để định danh các loài Nhện nhày (Araneae, Salticidae) thu được tại một số khu rừng đặc dụng thuộc tỉnh Đắk Lắk và đánh giá được hiệu quả với phương pháp phân loại bằng hình thái học.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 (hai) bài Q1/Q2 - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). - 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Danh mục các loài Nhện nhày (Araneae, Salticidae) thu được và hình ảnh minh họa chi tiết cho mỗi loài. - Bộ cơ sở dữ liệu trình tự đoạn gen COI (Được công nhận cấp cơ sở). - Báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng mã vạch DNA dựa trên trình tự đoạn gen COI so với phương pháp sử dụng hình thái học trong việc định danh các loài Nhện nhày (Araneae, Salticidae) thu được.	650	0
---	---	--	--	-----	---

3	Phân tích mối tương quan giữa đa hình các gen POU1F1 và H-FABP với các tính trạng sinh trưởng, chất lượng thịt của dê Bách Thảo	Đánh giá được mối tương quan giữa đa hình gen POU1F1 và H-FABP với các tính trạng sinh trưởng và chất lượng thịt của dê Bách Thảo.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đa hình gen POU1F1 và H-FABP trên dê Bách Thảo (Được công nhận cấp cơ sở) - Báo cáo đánh giá mối tương quan giữa đa hình gen POU1F1 và H-FABP với các tính trạng năng suất và chất lượng thịt của giống dê Bách Thảo (Được công nhận cấp cơ sở)	400	0
---	---	--	--	-----	---



4	Nghiên cứu một số gen kháng nguyên, gen độc lực và tính sinh miễn dịch của vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> type D phân lập từ trâu	Xác định được gen quy định tính sinh kháng nguyên, miễn dịch và độc lực của chủng vi khuẩn <i>P. multocida</i> type D phân lập từ trâu.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, thứ hạng tạp chí (nếu có): 01 bài; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình phân lập chủng vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> type D từ trâu (được công nhận cấp cơ sở); - Chủng vi khuẩn phân lập <i>Pasteurella multocida</i> type D từ trâu được định danh bằng kỹ thuật sinh học phân tử; - Báo cáo đặc tính hình thái, sinh hóa của chủng vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> type D; - Báo cáo tổng hợp về độc lực, khả năng kháng sinh và miễn dịch của chủng vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> type D; - Quy trình xác định gen quy định tính kháng nguyên, miễn dịch và độc lực của chủng phân lập (được công nhận cấp cơ sở).	450	0
---	---	--	--	-----	---

5	Xây dựng quy trình chiết xuất cao định chuẩn và nano hóa cao chiết lá ổi rừng (<i>Psidium guajava</i> L.) định hướng ứng dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe.	Mục tiêu chung: Xây dựng được quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa và nano hoá cao định chuẩn để nâng cao tính sinh khả dụng của lá ổi rừng (<i>Psidium guajava</i> L.) định hướng phát triển sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường. Mục tiêu cụ thể: (1). Xây dựng được quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa từ lá ổi rừng quy mô >5 kg/mẻ (2). Đánh giá được một số cơ chế liên quan đến tác dụng chống đái tháo đường của cao chuẩn hóa và sản phẩm nano hóa từ cao chuẩn hóa lá ổi rừng thông qua một số chỉ thị sinh học (biomarker) của gene liên quan đến bệnh đái tháo đường trên mô hình cá ngựa vằn. (3). Xác định được điều kiện và chất mang phù hợp để nano hoá cao định chuẩn lá ổi rừng, đánh giá được các tính chất lý hóa của sản phẩm nano thu được. (4). Đánh giá được độ an toàn của sản phẩm nano hóa cao chiết chuẩn hóa lá ổi rừng. (5). Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở của cao chuẩn hóa và sản phẩm nano hóa từ cao định chuẩn lá ổi rừng	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, bao gồm 1 bài Q2, 01 bài Q3; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HDGSNN; 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài);. * Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa lá ổi rừng (tên khoa học của loài sử dụng); - 01 quy trình chế tạo sản phẩm nano từ cao chuẩn hóa lá ổi rừng (tên khoa học của loài sử dụng); - 01 báo cáo tác dụng dược lý của cao chuẩn hóa và sản phẩm nano hóa từ cao chuẩn hóa lá ổi rừng và độ an toàn của sản phẩm nano từ cao chiết chuẩn hóa lá ổi rừng. - 01 tiêu chuẩn cơ sở của cao chuẩn hóa lá ổi rừng và 01 tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm nano hóa	580	0
---	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 05 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ****ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1293 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Thương mại**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và các giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số	- Xác định và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số - Đề xuất được các giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học quốc tế có phản biện. - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên khối ngành kinh tế trong thời đại công nghệ số - Bản kiến nghị các trường đại học khối kinh tế nhằm nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của công việc của sinh viên khối ngành kinh tế.	400	0



2	Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam.	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng quản trị nhân lực xanh trong các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) Việt Nam. - Đánh giá được tác động của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức của các doanh nghiệp ICT Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp thúc đẩy quản trị nhân lực xanh góp phần cải thiện hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp ICT Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng quản trị nhân lực xanh trong các doanh nghiệp ICT Việt Nam. - Báo cáo đánh giá tác động của quản trị nhân lực xanh đến hiệu suất tổ chức của các doanh nghiệp ICT Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp thúc đẩy quản trị nhân lực xanh góp phần cải thiện hiệu suất tổ chức tại các doanh nghiệp ICT Việt Nam.	360	0
---	---	---	--	-----	---

3	Nghiên cứu giải pháp khuyến khích sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững	- Làm rõ cơ sở lý luận về sử dụng xe điện và vai trò của việc sử dụng xe điện nhằm giảm phát thải CO₂, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. - Phân tích được chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện ở một số nước và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Đánh giá được thực trạng chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện; thực trạng sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam; những nhân tố tác động đến việc sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp khuyến khích sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam đến năm 2030 nhằm hướng đến việc giảm phát thải CO₂ và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện ở một số nước và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Báo cáo phân tích thực trạng chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng xe điện; thực trạng sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam; những nhân tố tác động đến việc sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam hiện nay. - Bản đề xuất các giải pháp khuyến khích sử dụng xe điện tại một số thành phố ở Việt Nam đến năm 2030.	300	0
---	---	---	---	-----	---

4	Nghiên cứu chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới khu vực Bắc Bộ của Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. - Đánh giá được thực trạng chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam. - Đánh giá được tác động của chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản đến sinh kế của người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới nhằm giải quyết hài hòa cho mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với sinh kế của người dân địa phương sống trong vùng di sản.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HEGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam. - Báo cáo đánh giá tác động của chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản đến sinh kế của người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản và tạo sinh kế bền vững cho người dân tại các khu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam.	300	0
---	--	---	--	-----	---

5	Chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và vùng Đồng bằng sông Cửu Long	- Phân tích được cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn. - Đánh giá được thực trạng chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015-2023. - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015-2023; - Đề xuất được các giải pháp chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HEDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn tại vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015-2023. - Báo cáo phân tích định lượng chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn tại vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL giai đoạn 2015-2023 theo các nhân tố ảnh hưởng và các tiêu chí. - Bản đề xuất các giải pháp chuyển đổi số hoạt động kinh doanh của các điểm du lịch nông thôn tại vùng Trung du, miền núi phía Bắc và ĐBSCL đến năm 2030.	300	0
---	--	---	--	-----	---

6	Hoàn thiện pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam	- Làm rõ cơ sở lý luận về năng lượng tái tạo; xu hướng phát triển của năng lượng tái tạo; pháp luật phát triển năng lượng tái tạo; các yếu tố tác động đến pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo. - Phân tích được kinh nghiệm về hoàn thiện quy định pháp luật phát triển năng lượng tái tạo của một số nước trên thế giới và rút ra bài học cho Việt Nam. - Đánh giá được tiềm năng, hiện trạng phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam; thực trạng pháp luật và thực thi pháp luật phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích các quan điểm, chính sách, pháp luật và kinh nghiệm quản lý, phát triển năng lượng tái tạo ở một số quốc gia trên thế giới. - Báo cáo phân tích tiềm năng, hiện trạng phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam; thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với tiềm năng, điều kiện của Việt Nam, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường.	300	0
---	--	--	---	-----	---

7	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty niêm yết trên Sàn chứng khoán Việt Nam.	- Làm rõ cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán. - Đánh giá được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp nhằm tăng cường niềm tin cho các nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán. - Báo cáo phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường niềm tin cho các nhà đầu tư đối với các công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam đến năm 2030.	300	0
---	--	--	---	-----	---

8	Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vào chuỗi giá trị toàn cầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam.	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) vào chuỗi giá trị toàn cầu với phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. - Đánh giá được thực trạng tham gia của các DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu và đóng góp của việc DNNVV tham gia chuỗi giá trị toàn cầu đối với quá trình phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam. - Phân tích được khó khăn, thách thức của các DNNVV Việt Nam khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. - Đề xuất được các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn/đề án tốt nghiệp theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng tham gia của các DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu và đóng góp của việc DNNVV tham gia chuỗi giá trị toàn cầu đối với quá trình phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam. - Báo cáo phân tích những khó khăn, thách thức của các DNNVV Việt Nam khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam.	300	0
---	---	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 08 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Việt - Đức**

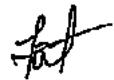
TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến	
				NSNN	Nguồn khác
1	Một số tính chất định tính của nghiệm của phương trình đạo hàm riêng dạng elliptic và parabolic với dữ liệu kém trơn	- Chứng minh được tính đặt chỉnh của một dạng phương trình elliptic và parabolic tích hợp các yếu mới như dữ liệu đầu vào kém trơn cũng như biên, hệ số, toán tử L và hàm số $g(x, u, u_t)$ mới. - Chứng minh được tính chỉnh quy của nghiệm. - Chứng minh được sự tồn tại địa phương và toàn cục của nghiệm, đánh giá tiệm cận của nghiệm toàn cục và tính bùng nổ trong thời gian hữu hạn của nghiệm địa phương.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q2 - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS Q3 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	460	0

2	Thiết kế hệ điều khiển tối ưu độ cứng chuyển động cho kết cấu hỗ trợ khung tăng lực chi trên bả vai – cánh tay cho người	Thiết kế và chế tạo được hệ thống cơ điện tử dạng khung cánh tay với các thông số kỹ thuật phù hợp với mục đích tăng lực chi trên bả vai – cánh tay, có tính năng kỹ thuật tương đương với các thiết bị đã thương mại hóa và hệ điều khiển tối ưu chuyển động	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng Q1/Q2. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 khung cánh tay cơ điện tử với các thông số kỹ thuật phù hợp với mục đích tăng lực chi trên bả vai – cánh tay, có tính năng kỹ thuật tương đương với các thiết bị đã thương mại hóa và hệ điều khiển tối ưu chuyển động. - 01 Bộ điều khiển cánh tay dự kiến gồm các cảm biến trương lực cơ EMG kết nối bộ thu phát với máy tính chứa chương trình thuật toán điều khiển. Thuật toán điều khiển được thiết kế theo hướng tối ưu độ cứng liên quan chuyển động quay của các động cơ tại các khớp quan trọng của cơ cấu cơ khí. Sản phẩm được kiểm nghiệm.	550	0
---	--	---	--	-----	---



3	Nghiên cứu ứng dụng bản sao kỹ thuật số (Digital Twin) đồng bộ thời gian thực (real time synchronization) với cánh tay cộng tác robot (collaborative robotic arm) trong công nghiệp	- Phát triển framework bản sao kỹ thuật số tiên tiến cho cánh tay robot cộng tác để cung cấp một môi trường mô phỏng chính xác của robot thực tế, cho phép các nhà phát triển thử nghiệm và tối ưu hoá hoạt động của robot trước khi triển khai vào môi trường sản xuất thực tế. - Phát triển cho một trường hợp điển hình trong công nghiệp ứng dụng công nghệ Digital Twin để thử nghiệm và tối ưu hoá hiệu suất của robot trước khi triển khai vào môi trường thực tế	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo quốc tế khác. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 framework bản sao kỹ thuật số tiên tiến cho cánh tay robot cộng tác (cần chỉ rõ số lượng robot cộng tác tối thiểu). Digital Twin Framework này bao gồm cả phần cứng, phần mềm và một trường hợp điển hình trong công nghiệp (cần chỉ rõ trường hợp áp dụng đảm bảo các yêu cầu tối thiểu của Framework). Digital Twin Framework được xây dựng bằng cách liên tục thu thập dữ liệu từ các cảm biến vật lý và dữ liệu trên phiên bản số hoá của robot cộng tác, đồng thời phân tích dữ liệu từ đó cảnh báo các mối nguy hiểm xảy ra trong quá trình gia công, hay sai sót trong quá trình gia công. - Bản đánh giá hiệu năng, hiệu quả và phạm vi ứng dụng của Framework thông qua case study.	480	0
---	--	--	---	-----	---

4	Nghiên cứu ảnh hưởng của cốt đai xiên lớn hơn 90° đến sức kháng cắt và kháng xoắn của dầm, cột bê tông cốt thép	- Đánh giá được ảnh hưởng của cốt đai nghiêng lớn hơn 90° đến sức kháng cắt của cấu kiện bê tông cốt thép (dầm hoặc cột) bằng thí nghiệm; - Đánh giá được ảnh hưởng của cốt đai nghiêng lớn hơn 90° đến sức kháng xoắn của cấu kiện bê tông cốt thép (cột) bằng thí nghiệm;	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo khoa học được đăng trong tạp chí có trong danh mục SCIE, trong đó 01 bài thứ hạng tạp chí Q1 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q2; - 02 bài được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Dự thảo tiêu chuẩn hoặc quy trình thiết kế dầm, cột bê tông cốt thép có cốt đai nghiêng lớn hơn 90° - 01 Báo cáo phân tích và đánh giá kết quả của dầm chịu cắt có cốt đai xiên, mô phỏng dầm và mở rộng nghiêng cứu với các thông số khoảng cách cốt đai, loại cốt đai, kích cỡ dầm, đề xuất công thức dự đoán sức kháng cắt của dầm có cốt đai nghiêng lớn hơn 90°. - 01 Báo cáo phân tích và đánh giá kết quả của dầm chịu xoắn có cốt đai xiên, mô phỏng dầm và mở rộng nghiêng cứu với các thông số khoảng cách cốt đai, loại cốt đai, kích cỡ dầm, đề xuất công thức dự đoán sức kháng xoắn của dầm có cốt đai nghiêng lớn hơn 90°.	600	0
---	--	--	--	-----	---



5	Nghiên cứu sự tồn tại của vi nhựa (microplastics) trong hệ thống cấp thoát nước đô thị vùng Đông Nam Bộ và đề xuất các phương pháp xử lý	- Đánh giá được sự phân bố vi nhựa trong các hệ thống cấp thoát nước đô thị ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ để làm cơ sở khoa học cho các cơ quan quản lý đề xuất các chính sách về quản lý kỹ thuật trong việc ngăn ngừa/giảm thiểu ô nhiễm vi nhựa trong nước và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. - Thử nghiệm các phương pháp khác nhau để loại bỏ vi nhựa trong nước bao gồm keo tụ, điện hóa và sử dụng vật liệu hấp phụ than sinh học từ tính.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học được đăng trong tạp chí có trong danh mục SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2 - 02 bài được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 báo cáo hiện trạng ô nhiễm vi nhựa, đánh giá hiệu quả xử lý với kết quả cụ thể về nồng độ trong nước trước và sau xử lý ở các nhà máy cấp nước và xử lý nước thải đô thị vùng Đông Nam Bộ. - 01 báo cáo hiện trạng ô nhiễm vi nhựa với kết quả cụ thể về nồng độ trong trầm tích ở các hống lấy nước đầu vào của nhà máy cấp nước vùng Đông Nam Bộ. - 01 báo cáo kết quả thử nghiệm và đề xuất quy trình vận hành tối ưu cho quá trình xử lý vi nhựa trong nước với 3 phương pháp keo tụ, điện hóa, và than sinh học/Fe₃O₄.	700	0
---	---	--	---	-----	---

6	Nghiên cứu phát triển phương pháp Discontinuous Galerkin cho bài toán có nghiệm chứa mặt gián đoạn trong mô phỏng thủy động lực học	- Phân tích và phát triển thành công phương pháp Discontinuous Galerkin mới sử dụng các hàm phi tuyến giới hạn thông lượng với cấp chính xác cao; - Ứng dụng phương pháp Discontinuous Galerkin được đề xuất để mô phỏng bài toán có nghiệm chứa các mặt gián đoạn trong thủy động lực học;	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học được đăng trong tạp chí có trong danh mục SCIE, thứ hạng tạp chí Q1/Q2 - 02 bài được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Phương pháp Discontinuous Galerkin được phát triển và đề xuất mới sử dụng các hàm phi tuyến giới hạn thông lượng với cấp chính xác cao; - 01 Báo cáo đánh giá bậc chính xác của phương pháp cho bài toán liên tục, đồng thời phân tích, đánh giá tính ổn định cho bài toán có mặt gián đoạn	450	0
---	--	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 06 đề xuất đề tài)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 4393 /QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Vinh**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Đánh giá ổn định và phương pháp chỉnh hóa cho một số bài toán ngược trong phương trình đạo hàm riêng	- Đánh giá được tính ổn định cho một số bài toán ngược trong phương trình đạo hàm riêng. - Nếu được điều kiện chỉnh hóa cho một số bài toán ngược trong phương trình đạo hàm riêng. - Đề xuất được giải thuật và biểu diễn nghiệm số cho một số bài toán ngược trong phương trình đạo hàm riêng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q2. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q3/Q4. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN. - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học quốc tế có phân biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	550	0



2	Xây dựng bộ học liệu số nhằm nâng cao chất lượng dạy học mạch nội dung Vật sống môn Khoa học Tự nhiên, Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	- Làm rõ được cơ sở lý luận về học liệu số, sử dụng học liệu số trong dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở. - Đánh giá được thực trạng về học liệu số, sử dụng học liệu số trong dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở. - Đề xuất được bộ học liệu số dùng trong dạy học mạch nội dung Vật sống môn Khoa học tự nhiên, Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	- Sản phẩm khoa học - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q3/Q4. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng về học liệu số, sử dụng học liệu số trong dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở. - Bản đề xuất bộ học liệu số dùng trong dạy học mạch nội dung Vật sống môn Khoa học tự nhiên, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (được khảo nghiệm tính hiệu quả).	400	0
---	---	---	---	-----	---

3	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí văn hoá nhà trường phổ thông	Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về xây dựng tiêu chí văn hoá nhà trường phổ thông, đề tài đề xuất được bộ tiêu chí văn hoá nhà trường phổ thông.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus. - 02 bài đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng về xây dựng tiêu chí văn hoá nhà trường phổ thông. - Bộ tiêu chí văn hoá nhà trường phổ thông làm cơ sở để đánh giá mức độ đạt được văn hoá của nhà trường phổ thông (được khảo nghiệm tính khả thi).	400	0
---	--	---	---	-----	---

4	Phát triển năng lực tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam bằng phương pháp đọc mở rộng	Xác định cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của phương pháp đọc mở rộng đối với việc phát triển các kỹ năng tiếng Anh; tìm hiểu ảnh hưởng của phương pháp đọc mở rộng đối với việc phát triển các khía cạnh ngôn ngữ khác; đề xuất giải pháp triển khai chương trình đọc mở rộng đến các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam để giúp sinh viên phát triển kỹ năng tiếng Anh và các khía cạnh ngôn ngữ khác; xây dựng cộng đồng đọc mở rộng cho sinh viên Việt Nam để giúp sinh viên duy trì kỹ năng tiếng Anh và các khía cạnh ngôn ngữ khác	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Mô hình thư viện mẫu để các trường đại học, cao đẳng khác tham khảo và xây dựng khi áp dụng chương trình đọc mở rộng tại cơ sở giáo dục của họ. - Bộ tài liệu hướng dẫn về các vấn đề cần xem xét, chuẩn bị khi triển khai chương trình đọc mở rộng, cách thức triển khai chương trình đọc mở rộng, cách thu thập tài liệu và tạo dựng thư viện sách. Sản phẩm này được dùng để các giảng viên, sinh viên nghiên cứu trước khi thực hiện chương trình đọc mở rộng.	400	0
---	---	--	--	-----	---



5	Phát triển năng lực giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho giảng viên các trường đại học	Xây dựng cơ sở lý luận và tìm hiểu thực trạng giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh tại các trường đại học; xây dựng chuẩn đầu ra, nội dung và quy trình thực hiện chương trình tập huấn năng lực giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho giảng viên các trường đại học; áp dụng thực nghiệm chương trình và đề xuất định hướng thực hiện.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HÐGSNN 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và bảo vệ thành công) 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Bản mô tả khung chương trình tập huấn “Bồi dưỡng năng lực giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng” bao gồm: Chuẩn đầu ra chương trình; nội dung khung chương trình tập huấn; các phương pháp và công cụ đánh giá đánh giá của chương trình. Chương trình có thể được áp dụng cho các đối tượng giảng viên đã, đang và sẽ tham gia giảng dạy trong các chương trình EMI.	400	0
6	Nghiên cứu các đặc tính của sợi quang lõi treo thẩm thấu chất lỏng định hướng ứng dụng trong phát triển các nguồn phát phổ siêu liên tục	Nghiên cứu lý thuyết khả năng điều khiển đường cong tán sắc và sự phát phổ rộng của sợi quang lõi treo thẩm thấu chất lỏng với laser xung cực ngắn Xây dựng thành công hệ thí nghiệm khảo sát đặc trưng tán sắc của sợi quang lõi treo được thẩm thấu chất lỏng.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS: Q2 trở lên; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HÐGSNN; - 01 báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học chuyên ngành quốc gia, quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng: - Chương trình mô phỏng quá trình phát siêu liên tục trong sợi quang lõi treo; - Hệ thí nghiệm khảo sát đặc trưng tán sắc của sợi quang.	600	0

7	Phát triển bền vững chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về phát triển bền vững chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp. - Đánh giá được thực trạng phát triển chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ giai đoạn 2016 – 2023. - Đề xuất được các giải pháp phát triển bền vững chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ đến năm 2030.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng phát triển chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ giai đoạn 2016 – 2023. - Bản đề xuất các giải pháp phát triển bền vững chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp khu vực Bắc Trung Bộ đến năm 2030.	420	0
---	--	---	--	-----	---

8	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố sinh thái đến sự sinh trưởng và phát triển của một số loài cây được liệu và đề xuất các giải pháp phát triển chúng dưới tán rừng tự nhiên đang phục hồi sau khai thác ở các tỉnh phía Bắc nước ta	Đánh giá được sự khả năng thích nghi, yếu tố sinh thái ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của các loài cây được liệu trồng dưới tán rừng tự nhiên và thử nghiệm trồng các loài cây được liệu được lựa chọn trong môi trường rừng tự nhiên đang phục hồi sau khai thác ở các tỉnh phía Bắc nước ta.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 01 bài (từ 0,5 điểm). - 01 sách tham khảo được xuất bản có chỉ số ISBN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Lựa chọn được 4 loài cây được liệu có tiềm năng phát triển dưới tán rừng ở phía Bắc nước ta. - 01 quy trình ươm tạo giống tại ít nhất 02 đơn vị/địa phương cam kết sử dụng (được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc 4 loài cây được liệu có tiềm năng phát triển dưới tán rừng ở phía Bắc nước ta (được công nhận cấp cơ sở). - 01 báo cáo đánh giá kiểm chứng và chuyển giao quy trình sản xuất các loài cây được liệu được lựa chọn quy mô diện rộng tại 2 xã miền núi, hiệu quả kinh tế tăng 20-30%; - 01 báo cáo khoa học về ảnh hưởng của một số yếu tố sinh thái đến sự sinh trưởng và phát triển của một số loài cây được liệu ở phía Bắc nước ta.	600	0
---	---	--	--	-----	---

9	Nghiên cứu tổng hợp hệ vật liệu nano lai quang - từ trên nền chitosan định hướng ứng dụng xử lý chất hữu cơ khó phân hủy trong môi trường nước.	Tổng hợp được hệ vật liệu nano lai quang - từ trên nền chitosan có hoạt tính quang xúc tác cao, dễ thu hồi và tái sử dụng trong xử lý chất hữu cơ khó phân hủy trong môi trường nước.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 02 bài Q1/Q2; - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: 01 bài. - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 02 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn) - Các quy trình công nghệ chế tạo vật liệu lai nano, bằng các phương pháp tổng hợp xanh kết hợp ZnO/CoFe₂O₄, ZnO/Chitosan, CoFe₂O₄/Chitosan và ZnO/CoFe₂O₄/Chitosan với phương pháp đốt cháy, thủy nhiệt, có sử dụng kỹ thuật vi sóng/siêu âm (Được công nhận cấp cơ sở). - Báo cáo kết quả các tính chất quang, tính chất từ của các hệ vật liệu chế tạo được bằng phương pháp phổ hấp thụ hồng ngoại (FTIR), phổ UV-Vis-DRS, phổ tán xạ Raman, phương pháp đo đường cong từ trễ (VSM),... - 50 g mẫu vật liệu có tính khả thi cao nhất trong số các vật liệu khảo sát, kèm theo bộ số liệu đặc trưng tính chất vật liệu và hiệu quả xử lý chất hữu cơ khó phân hủy trong môi trường nước.	700	0
---	--	--	---	-----	---

10	Xây dựng mô hình nông nghiệp tuần hoàn ứng dụng Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) xử lý chất thải hữu cơ trong chăn nuôi làm phân bón cho trồng trọt và là bổ sung protein cho thức ăn chăn nuôi	- Xác định được công nghệ nuôi nhân, thu nhận các sản phẩm từ loài Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) ; - Đánh giá được khả năng xử lý chất thải hữu cơ, vai trò và hiệu quả của Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) trong việc nâng cao năng suất và chất lượng đối với một số loại cây trồng và nguồn bổ sung dinh dưỡng protein vào thức ăn chăn nuôi phục vụ nông nghiệp tuần hoàn.	1. Sản phẩm khoa học: - Số bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí: 01 (một) bài Q3/Q4 - Số bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (ghi rõ từ bao nhiêu điểm): 03 bài (từ 0,5 điểm). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ cơ sở dữ liệu về sinh trưởng, sinh sản và thành phần dinh dưỡng của loài Ruồi lính đen. - 01 quy trình công nghệ nuôi ruồi lính đen, quy mô 5kg/đợt, đạt các tiêu chuẩn hiện hành về khối lượng sản xuất Ruồi lính đen, yêu cầu kỹ thuật trong chăn nuôi, thủy sản và phân bón điều chế từ Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) (Được công nhận cấp cơ sở) - 01 quy trình sản xuất và sử dụng phân Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và xử lý môi trường (Được công nhận cấp cơ sở) - Báo cáo đánh giá kiểm chứng quy trình sử dụng phân Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và xử lý môi trường, hiệu quả kinh tế tăng 20-30% - Chuyển giao quy trình và mô hình nuôi Ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) cho các trang trại liên kết (có giấy xác nhận)	450	0
----	--	---	---	-----	---

11	Nghiên cứu dự báo tuổi thọ của công trình thép bị ăn mòn ở khu vực ven biển và hải đảo bằng thuật toán lai giữa trí tuệ nhân tạo với phương pháp mô phỏng Monte Carlo	- Xây dựng được thuật toán lai giữa trí tuệ nhân tạo với phương pháp mô phỏng Monte Carlo để dự báo tuổi thọ của công trình thép bị ăn mòn ở khu vực ven biển và hải đảo có xét tới yếu tố biến đổi khí hậu; - Dự báo được tuổi thọ của công trình thép bị ăn mòn do biến đổi khí hậu ở khu vực ven biển và hải đảo;	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, thứ hạng tạp chí Q1/ Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Bộ dữ liệu về kết cấu và môi trường, xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu ở Việt Nam đến năm 2122; - 01 bộ phần mềm dự báo tuổi thọ của công trình thép dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu. - 01 Chỉ dẫn thiết kế kết cấu thép theo tuổi thọ có xét ảnh hưởng của ăn mòn theo kịch bản biến đổi khí hậu. - 01 Báo cáo thử nghiệm xác định tuổi thọ còn lại của cầu dầm thép theo kịch bản biến đổi khí hậu khu vực ven biển Nghệ An	600	0
----	--	---	---	-----	---

12	Dự báo khả năng chịu lực của công trình nhà bê tông cốt thép bị ăn mòn bằng kỹ thuật trí tuệ nhân tạo	- Xây dựng được mô hình trí tuệ nhân tạo dự báo khả năng chịu lực của nhà bê tông cốt thép bị ăn mòn. - Dự báo được khả năng chịu lực của công trình nhà bê tông cốt thép bị ăn mòn bằng kỹ thuật trí tuệ nhân tạo.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Chương trình phần mềm dự báo khả năng chịu lực của kết cấu nhà BTCT dành cho các kỹ sư thiết kế; - 01 Bộ dữ liệu bao gồm các đặc trưng hình học của kết cấu nhà, tham số về vật liệu sử dụng, tham số về tải trọng và số tầng, và mức độ ăn mòn cốt thép; - 01 Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của các tham số đến khả năng chịu tải trọng ngang, độ cứng và độ dẻo của kết cấu nhà BTCT	600	0
----	---	--	---	-----	---

13	Nghiên cứu tổng hợp chất tương phản dương T1 trên cơ sở hạt nano oxit mangan MnOx và khảo sát ứng dụng trong Cộng hưởng từ chẩn đoán.	Mục tiêu: Tổng hợp được chất tăng tương phản dương T1 mới trên cơ sở hạt nano oxit mangan MnOx và khảo sát khả năng ứng dụng của chúng trong Cộng hưởng từ chẩn đoán.	* Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, Q2 trở lên. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục của HEGSNN. - Đăng ký 01 SHTT (SC/GPHI) (được chấp nhận đơn). * Sản phẩm đào tạo: - 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. * Sản phẩm ứng dụng : - 50 ml chất tương phản mới trên cơ sở hạt nano oxit mangan MnOx chất lượng cao (kích thước lõi hạt <15 nm, độ đồng đều cao, kích thước thủy động < 100 nm, phân tán ổn định trong nước); độ hồi phục dọc r1 > 4 mmol-1s-1. (Có kiểm nghiệm độc lập).	600	0
----	---	---	---	-----	---

(Danh mục gồm có 13 đề xuất đề tài)

kt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 1393 /QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ cho việc đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện môi trường tạo động lực nhằm phát huy lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay	Phân tích cơ sở khoa học về môi trường tạo động lực nhằm phát huy lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức trong các cơ sở giáo dục đại học; phân tích thực trạng và các yếu tố tạo động lực phát huy lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay; đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện môi trường tạo động lực nhằm phát huy lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác : - Báo cáo đánh giá thực trạng và các yếu tố tạo động lực phát huy lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay. - Báo cáo về hệ thống giải pháp hoàn thiện môi trường tạo động lực nhằm phát huy lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.	380	0

2	Nghiên cứu giải pháp quản lý và thực hiện xuất bản khoa học mở trong các trường đại học khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam	- Đánh giá được thực trạng quản lý hoạt động xuất bản khoa học mở đối với khối trường đại học kỹ thuật tại Việt Nam. - Đề xuất giải pháp quản lý hoạt động khoa học công nghệ có liên quan đến xuất bản phẩm khoa học mở trong các trường đại học thuộc khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam. - Đề xuất giải pháp thực hiện xuất bản phẩm khoa học trong khoa học mở của các nhà khoa học của các trường đại học khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam.	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN. - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng: - 01 báo cáo phân tích kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động xuất bản khoa học mở đối với khối trường đại học kỹ thuật tại Việt Nam. - 01 báo cáo qui trình quản lý hoạt động xuất bản khoa học mở đối với khối trường đại học kỹ thuật tại Việt Nam.	400	0
---	---	--	--	-----	---

3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu mang sinh học (bio-carriers) từ phế thải nhựa nhóm Polypropylene (PP) và Polyethylene mật độ cao (HDPE) ứng dụng trong xử lý nước thải giàu Nito	- Nghiên cứu chế tạo vật liệu mang sinh học (bio-carriers) tận dụng từ việc tái sử dụng phế thải nhựa nhóm PP và HDPE. - Ứng dụng vật liệu mới chế tạo trong xử lý nước thải giàu chất dinh dưỡng (Nito).	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn); - 01 vật liệu mang sinh học đã được tối ưu có thể ứng dụng quy mô thương mại trong xử lý nước thải. - 01 báo cáo tổng quan về việc tái sử dụng phế thải nhựa và ứng dụng trong xử lý nước thải ở Việt Nam. - 01 báo cáo kết quả chạy thử nghiệm xử lý nước thải giàu Nito với các loại vật liệu mang sinh học khác nhau. - 01 báo cáo về quy trình chế tạo sản phẩm mang sinh học (bio-carriers) từ phế thải nhựa.	700	0
---	---	--	---	-----	---

4	Nghiên cứu xử lý nước thải chế biến thực phẩm bằng công nghệ kỵ khí cải tiến để sản xuất nguyên liệu sinh học	- Phát triển được hệ vi sinh kỵ khí cải tiến, chuyển hóa chất hữu cơ trong nước thải công nghiệp chế biến thực phẩm thu hồi dòng carboxylate năng suất cao và ổn định. - Xây dựng được quy trình và tính toán thiết kế hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến thực phẩm với công suất điện bình (300-500 m³/ngày), đảm bảo nước sau xử lý đạt loại B của QCVN 40-2011/BTNMT và thu hồi nguồn nguyên liệu sinh học có giá trị kinh tế. - Đánh giá được tiềm năng phát triển nguồn nguyên liệu sinh học từ các dòng thải giàu hữu cơ phát sinh từ công nghiệp chế biến thực phẩm tại Việt Nam.	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); - Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). - Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 mô hình hệ thống bể phản ứng xử lý nước thải từ quá trình chế biến thực phẩm (mô phỏng thực nghiệm với dòng thải từ nhà bếp ăn tập trung, công suất 20 g COD/L.ngày), sản xuất dòng carboxylate ở quy mô phòng thí nghiệm, đạt 5-10 g COD/L.ngày trong giai đoạn hệ vi sinh vật phát triển và ổn định. - 01 hồ sơ thiết kế kỹ thuật hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến thực phẩm công suất 300-500 m³/ngày, đảm bảo nước sau xử lý đạt loại B của QCVN 40-2011/BTNMT và thu hồi nguồn nguyên liệu sinh học có giá trị kinh tế. - 01 quy trình thiết kế hệ thống xử lý nước thải công nghiệp kết hợp thu hồi nguyên liệu sinh học cho 1 nhà máy chế biến thực phẩm tại Việt Nam, quy mô 300-500 m³/ngày. - 01 tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải công nghiệp kết hợp thu hồi nguyên liệu sinh học cho 1 nhà máy chế biến thực phẩm tại Việt Nam, quy mô 300-500 m³/ngày. - 01 Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế- Xã hội và Môi trường khi áp dụng xử lý nước thải chế biến thực phẩm bằng công nghệ kỵ khí cải tiến để sản	700	0
---	--	--	--	-----	---

5	Ứng dụng mô hình toán nghiên cứu giải pháp tối ưu quy hoạch, bố trí không gian công trình bảo vệ và chống xói lở bờ biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long	- Đề xuất được mô hình toán quy hoạch bố trí không gian công trình bảo vệ và chống xói lở bờ biển theo hướng bền vững công trình và tiết kiệm chi phí cho khu vực ven biển ĐBSCL. - Đề xuất được giải pháp bố trí không gian có hiệu quả trong bảo vệ và chống xói lở bờ biển có điều kiện hải văn và địa chất yếu đặc thù của ĐBSCL trên cơ sở mô hình toán từ đó ứng dụng cho một khu vực bờ biển cụ thể của ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 bộ cơ sở dữ liệu thủy hải văn, địa hình địa chất. - 01 cơ sở khoa học lựa chọn mô hình toán mô phỏng thủy động lực lan truyền sóng và vận chuyển bùn cát. - 01 báo cáo hiện trạng hiệu quả các giải pháp bảo vệ bờ biển đã xây dựng ở ĐBSCL. - 01 bộ bản đồ các giải pháp bố trí không gian công trình có hiệu quả trong bảo vệ và chống xói lở bờ biển cho từng đoạn bờ biển thuộc khu vực ven biển ĐBSCL. - 01 dự thảo chỉ dẫn kỹ thuật thiết kế quy hoạch bố trí không gian công trình bảo vệ và chống xói lở bờ biển cho khu vực ven biển ĐBSCL	700	0
---	---	---	---	-----	---

6	Nghiên cứu đánh giá tính dễ bị tổn thương do thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) khu vực tỉnh Thái Nguyên bằng mô hình trí tuệ nhân tạo và công nghệ địa tin học	- Đề xuất và xây dựng được cơ sở dữ liệu không gian phục vụ cho đánh giá mức độ dễ bị tổn thương do thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) khu vực tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: Độ cao địa hình, độ dốc địa hình, lượng mưa, đặc điểm địa chất, độ ẩm đất, mật độ chia cắt ngang, mật độ chia cắt sâu, mật độ sông suối, các đứt gãy kiến tạo.... - Đánh giá được mức độ dễ bị tổn thương do thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) khu vực tỉnh Thái Nguyên đến các yếu tố kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HEGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Bộ các bản đồ thành phần và cơ sở dữ liệu không gian phục vụ cho đánh giá mức độ dễ bị tổn thương do thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; - 01 Bản đồ dự báo nguy cơ thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; - 01 Bản đồ đánh giá mức độ dễ bị tổn thương do thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - 01 Báo cáo khung phương pháp đánh giá tính dễ bị tổn thương do thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở ứng dụng các mô hình trí tuệ nhân tạo và công nghệ địa tin học. - 01 Báo cáo đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương do thiên tai (trượt lở đất, lũ lụt và cháy rừng) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	600	0
---	---	---	--	-----	---

7	Nghiên cứu ứng dụng học máy trong thiết lập mô hình dự báo co ngót và từ biến của bê tông tự đầm.	- Ứng dụng được học máy trong thiết lập mô hình dự báo co ngót và từ biến của bê tông tự đầm; - Dự báo được co ngót và từ biến của bê tông tự đầm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Bộ cơ sở dữ liệu về về co ngót và từ biến của bê tông tự lên của Việt Nam và các nước trên thế giới. - 01 Mô hình dự đoán co ngót và từ biến của BTTL có phạm vi ứng dụng rộng rãi, nhất là trong việc đánh giá và nghiên cứu. - 01 Báo cáo ảnh hưởng của các yếu tố đến co ngót và từ biến của bê tông tự lên trong điều kiện phòng thí nghiệm. - 01 Báo cáo so sánh đánh giá mô hình mới với kết quả thực nghiệm.	650	0
---	--	--	--	-----	---

8	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng kích thước và hiệu ứng năng lượng bề mặt đến ứng xử cơ học của kết cấu ở kích cỡ micro/nano	- Xây dựng được mô hình và phương pháp tính để phân tích ứng xử của kết cấu ở kích cỡ micro/nano; - Làm rõ được ảnh hưởng của hiệu ứng kích thước và năng lượng bề mặt đến ứng xử cơ học của các kết cấu ở kích cỡ nano/micro	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 mô hình và phương pháp tính để phân tích ứng xử của kết cấu ở kích cỡ micro/nano. - 01 Chương trình tính toán kết cấu micro/nano. - 01 Báo cáo đề xuất, kiến nghị về ảnh hưởng của các yếu tố kích thước và năng lượng bề mặt khi phân tích kết cấu ở kích cỡ micro/nano.	600	0
---	--	--	--	-----	---



9	Nghiên cứu chế tạo tấm bê tông cốt thép sử dụng cốt liệu cao su tái chế chịu tải trọng xung	- Xây dựng được cấp phối phù hợp chế tạo bê tông cao su sử dụng hạt cao su tái chế từ phế thải lốp cao su; - Chế tạo được tấm bê tông cốt thép sử dụng cốt liệu cao su tái chế chịu tải trọng xung	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q1/Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 thiết kế thành phần cấp phối bê tông cao su tái chế và tấm hỗn hợp chịu tải trọng xung. - 01 Mẫu sản phẩm bê tông cao su và tấm hỗn hợp bê tông cốt thép – bê tông cao su sử dụng trong các công trình dân dụng và quốc phòng. - 01 Báo cáo thực nghiệm ứng xử tấm hỗn hợp bê tông cốt thép - bê tông cao su tái chế chịu tải trọng xung.	700	0
---	---	---	---	-----	---

10	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ kiểm soát nhiệt độ khi thi công bê tông khối lớn sử dụng cốt liệu tái chế từ phế thải xây dựng	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu về quy luật phát triển nhiệt độ trong thi công kết cấu bê tông khối lớn sử dụng cốt liệu tái chế từ phế thải xây dựng với các mức tỷ lệ % khác nhau của cốt liệu tái chế; - Xây dựng được quy trình kỹ thuật kiểm soát nhiệt độ khi thi công kết cấu bê tông khối lớn sử dụng cốt liệu tái chế từ phế thải xây dựng; - Đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ bê tông khối lớn sử dụng vật liệu tái chế từ phế thải xây dựng vào công trình hạ tầng kỹ thuật.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài thứ hạng tạp chí Q1/Q2 và 01 bài thứ hạng tạp chí Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 bộ cơ sở dữ liệu về quy luật phát triển nhiệt độ trong thi công kết cấu bê tông khối lớn sử dụng cốt liệu tái chế từ phế thải xây dựng với các mức tỷ lệ % khác nhau của cốt liệu tái chế. - 01 Các mô hình toán mô phỏng quy luật của nhiệt độ trong bê tông khối lớn sử dụng cốt liệu tái chế; - 01 Quy trình kỹ thuật kiểm soát nhiệt độ trong thi công kết cấu bê tông khối lớn sử dụng vật liệu tái chế từ phế thải xây dựng.	700	0
----	---	---	---	-----	---

11	Nghiên cứu ứng xử tĩnh và dao động riêng của panel sandwich có lớp lõi xốp và gia cường bởi tấm CFRP	- Xây dựng được mô hình và phương pháp tính toán kết cấu panel sandwich để phân tích tĩnh và dao động riêng. - Xây dựng được thí nghiệm đo độ võng và tần số dao động riêng, đáp ứng động của panel sandwich với vật liệu lớp lõi có độ xốp khác nhau.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, thứ hạng tạp chí Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 Mô hình và phương pháp tính toán kết cấu panel sandwich để phân tích tĩnh và dao động riêng - 01 Chương trình tính toán kết cấu panel sandwich. - 01 Bộ thông số kỹ thuật thực nghiệm cho tấm sàn bê tông cốt thép nhiều lớp có gia cường tấm GFRP - 01 Báo cáo kiến nghị ứng dụng lý thuyết tính toán kết cấu panel sandwich đã đề xuất cho kết cấu tấm BTCT nhiều lớp đúc sẵn.	650	0
----	---	---	--	-----	---

(Danh mục gồm có 11 đề xuất đề tài)

fat

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: ~~1393~~ /QĐ-BGDĐT ngày ~~16~~ tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến	
				NSNN	Nguồn khác
1	Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh ở các trường phổ thông dân tộc bán trú	Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh ở các trường phổ thông dân tộc bán trú, đề tài đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ đối với học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh ở các trường phổ thông dân tộc bán trú (Bộ công cụ và báo cáo khảo sát thực trạng). - Bản đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh ở các trường phổ thông dân tộc bán trú.	400	0

2	Nghiên cứu đề xuất biện pháp hỗ trợ học sinh lớp 10 lựa chọn nhóm môn học theo định hướng nghề nghiệp	- Xây dựng được khung lý luận về quan hệ (tương quan) giữa định hướng nghề của học sinh với nhóm các môn học có trong chương trình học THPT. - Đánh giá được thực trạng lựa chọn các nhóm môn học theo định hướng nghề của học sinh THPT; các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhóm các môn học tương ứng. - Đề xuất được các biện pháp hỗ trợ học sinh lớp 10 lựa chọn nhóm môn học theo định hướng nghề tương ứng.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo khung lý luận về quan hệ giữa định hướng nghề của học sinh với nhóm các môn học có trong chương trình học THPT. - Báo cáo phân tích thực trạng lựa chọn các nhóm môn học theo định hướng nghề của học sinh THPT; các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhóm các môn học tương ứng. - Bản đề xuất các biện pháp hỗ trợ học sinh lớp 10 lựa chọn nhóm môn học theo định hướng nghề tương ứng.	400	0
---	--	--	---	-----	---



3	Tổ chức dạy học kết hợp (Blended learning) trong dạy học các môn học lựa chọn cấp THPT	- Xây dựng được khung lý luận về dạy các môn tự chọn và lý luận về dạy học kết hợp đối với các môn tự chọn cấp THPT. - Phân tích được kinh nghiệm quốc tế về tổ chức dạy học các môn học tự chọn/lựa chọn trong dạy học THPT - Đánh giá được thực trạng dạy học kết hợp các môn học lựa chọn ở trường THPT. - Đề xuất được một số phương án triển khai dạy học kết hợp các môn học lựa chọn ở trường THPT.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HGDGNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về tổ chức dạy học các môn học tự chọn/lựa chọn. - Báo cáo phân tích thực trạng tổ chức dạy học các môn học lựa chọn/chuyên đề học tập lựa chọn ở trường THPT. - Bản đề xuất một số phương án triển khai dạy học kết hợp các môn học lựa chọn ở trường THPT. - Báo cáo kết quả thử nghiệm phương án triển khai dạy học kết hợp các môn học lựa chọn ở trường THPT.	400	0
---	--	---	---	-----	---

4	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	- Xây dựng được khung lý luận về vai trò và sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Xây dựng được bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá mức độ tham gia của gia đình và cộng đồng trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Thử nghiệm được tính khả thi của bộ tiêu chí và hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HEGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ tiêu chí đánh giá sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Báo cáo kết quả thử nghiệm bộ tiêu chí. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí.	400	0
---	--	--	---	-----	---

5	Hệ thống năng lực nghề của giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục mầm non mới	- Xây dựng được khung lý luận về năng lực nghề của giáo viên mầm non theo yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non mới - Phân tích được kinh nghiệm quốc tế về hệ thống năng lực nghề của giáo viên mầm non. - Đánh giá được thực trạng mức độ đáp ứng các năng lực nghề của giáo viên mầm non theo yêu cầu Chương trình GDMN mới. - Đề xuất được hệ thống năng lực nghề của giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu Chương trình GDMN mới và khảo nghiệm thực tiễn.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số ISSN. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về hệ thống năng lực nghề của giáo viên mầm non. - Báo cáo phân tích thực trạng mức độ đáp ứng các năng lực nghề của giáo viên mầm non theo yêu cầu Chương trình GDMN mới. - Bản đề xuất hệ thống năng lực nghề của giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu Chương trình GDMN mới và báo cáo kết quả khảo nghiệm thực tiễn.	350	0
---	---	--	--	-----	---

6	Giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo từ xa trong bối cảnh chuyển đổi số	- Đánh giá thực trạng việc đảm bảo chất lượng đào tạo từ xa trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo từ xa trong bối cảnh chuyển đổi số.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phân biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng việc đảm bảo chất lượng đào tạo từ xa trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay; - Báo cáo đề xuất các giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo từ xa trong bối cảnh chuyển đổi số.	400	0
7	Nghiên cứu cơ sở khoa học về khung chính sách giáo dục bắt buộc ở Việt Nam	- Nghiên cứu cơ sở khoa học để xây dựng khung chính sách giáo dục bắt buộc. - Đề xuất khung chính sách về giáo dục bắt buộc phù hợp với điều kiện giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phân biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo về cơ sở khoa học xây dựng khung chính sách giáo dục bắt buộc. - Khung chính sách về giáo dục bắt buộc phù hợp với giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	400	0

8	Nghiên cứu về sự thay đổi tâm lý trong tương tác xã hội của học sinh trung học trong bối cảnh chuyển đổi số	- Xác định được những thay đổi về tâm lý trong tương tác xã hội của học sinh trung học trong bối cảnh chuyển đổi số; - Xác định nguyên nhân và đề xuất được giải pháp cải thiện tâm lý trong tương tác xã hội của học sinh trung học trong bối cảnh chuyển đổi số	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo về những thay đổi tâm lý trong tương tác xã hội của học sinh trung học trong bối cảnh chuyển đổi số. - Cẩm nang Ứng xử với các thay đổi tâm lý trong tương tác xã hội của học sinh trung học trong bối cảnh chuyển đổi số.	400	0
9	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá, công nhận và chuyển đổi kết quả học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người học	- Khảo sát thực trạng đánh giá, công nhận và chuyển đổi kết quả học tập thường xuyên, học tập suốt đời cho người học. - Đề xuất được bộ tiêu chí, quy trình đánh giá, công nhận và chuyển đổi kết quả học tập thường xuyên, học tập suốt đời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACL; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phản biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng đánh giá, công nhận và chuyển đổi kết quả học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người học. - Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận và chuyển đổi kết quả học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người học	350	0

10	Xây dựng hồ sơ học tập điện tử và sử dụng các thuật toán học máy để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS	- Đề xuất quy trình và triển khai xây dựng hồ sơ học tập điện tử cho học sinh THCS - Sử dụng một số thuật toán học máy phù hợp để xây dựng hệ tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS dựa trên hồ sơ học tập điện tử. - Triển khai tư vấn hướng nghiệp cho học sinh một số trường THCS	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm - 01 bài công bố tại hội thảo khoa học có phân biện. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Quy trình xây dựng hồ sơ học tập điện tử cho học sinh THCS. - Kho dữ liệu về hồ sơ học tập điện tử của học sinh một số trường THCS. - Báo cáo kết quả tư vấn hướng nghiệp cho học sinh một số trường THCS sử dụng hệ thống tư vấn dựa trên các thuật toán học máy.	400	0
----	---	--	--	-----	---

11	Xây dựng mô hình phòng chống bạo lực học đường cho học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh chuyển đổi số	- Đề xuất được mô hình phòng chống bạo lực học đường cho học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh chuyển đổi số; - Đề xuất được các biện pháp triển khai thực hiện mô hình phòng chống bạo lực học đường cho học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh chuyển đổi số	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Mô hình phòng chống bạo lực học đường cho học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh chuyển đổi số; - Tài liệu hướng dẫn cách thức vận dụng mô hình và biện pháp triển khai thực hiện mô hình phòng chống bạo lực học đường cho học sinh Trung học cơ sở trong bối cảnh chuyển đổi số.	400	0
12	Vận dụng mô hình PBIS hỗ trợ học sinh lớp 1 có rối loạn phát triển học hòa nhập	- Xác định, phân tích được cấu trúc, tính hiệu quả của việc sử dụng mô hình PBIS hỗ trợ học sinh lớp 1 có rối loạn phát triển học hòa nhập; - Đề xuất cách thức vận dụng mô hình PBIS hỗ trợ một cách hiệu quả cho học sinh lớp 1 có rối loạn phát triển học hòa nhập.	- Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; - Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo phân tích cấu trúc, tính hiệu quả của việc sử dụng mô hình PBIS hỗ trợ học sinh lớp 1 có rối loạn phát triển học hòa nhập; - Mô hình PBIS hỗ trợ một cách hiệu quả cho học sinh lớp 1 có rối loạn phát triển học hòa nhập; - Tài liệu về hướng dẫn cách thức vận dụng mô hình PBIS hỗ trợ học sinh lớp 1 có rối loạn phát triển học hòa nhập.	400	0

13	Nghiên cứu luận cứ khoa học và đề xuất chính sách về tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật	- Xây dựng được luận cứ khoa học về các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của các trường, lớp dành cho người khuyết tật; - Đề xuất được chính sách về tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HGDGNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về luận cứ khoa học về các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của các trường, lớp dành cho người khuyết tật; - Báo cáo đề xuất chính sách về tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật	400	0
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt	- Đánh giá được thực trạng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các tác động, ảnh hưởng tới hoạt động nghề nghiệp của giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt; - Đề xuất được chính sách về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HGDGNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá thực trạng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các tác động, ảnh hưởng tới hoạt động nghề nghiệp của giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt; - Báo cáo đề xuất chính sách về chế độ làm việc của giáo viên phổ thông đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	500	0

15	Nghiên cứu mô hình quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với nhà giáo	Nghiên cứu cơ sở lý luận và đề xuất được mô hình quản lý nhà nước có hiệu quả đối với nhà giáo theo ngành, lĩnh vực	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm 2. Sản phẩm ứng dụng: - Cơ sở lý luận về mô hình quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với nhà giáo - Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm mô hình quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở một số quốc gia trên thế giới - Báo cáo thực trạng mô hình quản lý nhà nước đối với một số ngành ở Việt Nam - Báo cáo đề xuất mô hình và một số chính sách liên quan tới mô hình quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với nhà giáo	500	0
16	Nghiên cứu xây dựng nội dung, tài liệu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh phổ thông trong bối cảnh hiện nay	Xây dựng được nội dung và tài liệu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo tổng quan về giáo dục giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; - Báo cáo nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; - Tài liệu hướng dẫn CBQL, GV tổ chức thực hiện nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	500	0

(Danh mục gồm có 16 đề xuất đề tài)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 433/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị được giao tuyển chọn: Viện Nghiên cứu thiết kế trường học**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu mô hình ứng dụng Công nghệ số vào hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở Trường Trung học phổ thông	- Đánh giá thực trạng ứng dụng Công nghệ số vào hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở Trường Trung học phổ thông - Đề xuất mô hình ứng dụng Công nghệ số vào hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở Trường Trung học phổ thông	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm; 2. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo đánh giá thực trạng ứng dụng Công nghệ số vào hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở Trường Trung học phổ thông; - Mô hình ứng dụng Công nghệ số vào hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở Trường Trung học phổ thông; - Cẩm nang Ứng dụng Công nghệ số vào hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở Trường Trung học phổ thông.	350	250

(Danh mục gồm có 01 đề xuất đề tài)
